

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN VIỆT QUANG

**TÌNH HÌNH TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Chuyên ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

Mã số : 60.38.01.05

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS. TS. HỒ SỸ SƠN

HÀ NỘI, 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn này là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nghiên cứu đề cập trong luận văn là trung thực, có nguồn gốc trích dẫn rõ ràng và chính xác!

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

NGUYỄN VIỆT QUANG

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TÌNH HÌNH TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN	6
1.1. Khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa của tình hình tội cướp giật tài sản	6
1.2. Tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội	10
1.3 Mối quan hệ giữa tình hình tội cướp giật tài sản với nhân thân người phạm tội, với nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm này	16
Chương 2: TÌNH HÌNH TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.....	26
2.1. Tổng quát về tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội	26
2.2. Tình hình tội phạm hiện của tội cướp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội.....	27
2.3. Tình hình tội phạm ẩn của tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội.....	38
2.4. Dự báo tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội	42
Chương 3: TÌNH HÌNH TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI NÀY TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.....	46
3.1. Tình hình tội cướp giật tài sản và tăng cường nhận thức về tình hình tội cướp giật tài sản.....	46
3.2. Tình hình tội cướp giật tài sản và vấn đề hoàn thiện các giải pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản	47
3.3. Tình hình tội cướp giật tài sản và vấn đề hoàn thiện tổ chức phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản	59
KẾT LUẬN	66
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	69
PHỤ LỤC.....	71

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BLHS	Bộ luật hình sự
BLTTHS	Bộ luật tố tụng hình sự
GS	Giáo sư
HSST	Hình sự sơ thẩm
Nxb	Nhà xuất bản
LĐ-TB&XH	Lao động-thương binh và xã hội
PGS	Phó giáo sư
TAND	Tòa án nhân dân
THPT	Trung học phổ thông
TS	Tiến sỹ
THTP	Tình hình tội phạm
Tr	Trang
UBND	Ủy ban nhân dân
VKSND	Viện kiểm sát
XHCN	Xã hội chủ nghĩa

DANH MỤC CÁC BẢNG

Số hiệu bảng	Tên bảng	Trang
2.1	Bảng thống kê so sánh số vụ cướp giật tài sản với tổng số vụ xâm phạm sở hữu được toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử	71
2.2	Xu hướng tăng, giảm của tình hình tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội	71
2.3	Cơ cấu theo mức độ của tình hình tội cướp giật tài sản từ năm 2011 đến năm 2015 được tính trên cơ sở số dân của 30 quận, huyện	72
2.4	Cơ cấu theo mức độ của tình hình tội cướp giật tài sản từ năm 2011 đến năm 2015 được tính trên cơ sở diện tích của 30 quận, huyện	73
2.5	Cơ cấu theo mức độ của tình hình tội cướp giật tài sản từ năm 2011 đến năm 2015 được tính trên cơ sở số dân của 30 quận, huyện, thị xã thuộc TP Hà Nội được xã định trên cơ sở yếu tố dân cư và diện tích	74
2.6	Cơ cấu của tình hình cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội xét theo hình phạt đã áp dụng	76
2.7	Cơ cấu của tình hình tội cướp giật tài sản xét theo giới tính của người phạm tội	76
2.8	Cơ cấu của tình hình tội cướp giật tài sản xét theo độ tuổi của người phạm tội	77
2.9	Cơ cấu của tình hình tội cướp giật tài sản xét theo trình độ học vấn của người phạm tội	77
2.10	Cơ cấu của tình hình tội cướp giật tài sản xét theo nghề nghiệp của người phạm tội	78
2.11	Cơ cấu của tình hình tội cướp giật tài sản xét theo tiền án, tiền sự của người phạm tội	78
2.12	Bảng thống kê, phân tích số vụ việc xảy ra từ năm 2011 đến năm 2015 của Công an thành phố Hà Nội	79
2.13	Bảng thống kê, phân tích điều tra khám phá trên địa bàn thành phố Hà Nội	79
2.14	Bảng thống kê tỷ lệ số vụ cướp giật tài sản được phát hiện, khám phá và xét xử trên địa bàn thành phố Hà Nội	80

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

Số hiệu biểu đồ	Tên biểu đồ	Trang
2.1	Số vụ và số bị cáo cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2011 đến năm 2015	21

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thủ đô Hà Nội nằm ở hữu ngạn sông Đà và hai bên sông Hồng, có diện tích 3.324,52 km², đơn vị hành chính gồm có 12 quận, 17 huyện, 01 thị xã (Sơn Tây); phía Bắc tiếp giáp với các tỉnh Thái Nguyên, Vĩnh Phúc; phía Nam giáp Hà Nam, Hòa Bình; phía Đông giáp các tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh và Hưng Yên; phía Tây giáp Phú Thọ đây là vị trí rất thuận lợi trong việc giao thương. Chính điều kiện địa lý địa lý như vậy đã đưa Thành phố Hà Nội là trung tâm đầu não về chính trị, hành chính quốc gia, trung tâm văn hóa, khoa học công nghệ của cả nước, đồng thời là trung tâm lớn về kinh tế và giao dịch quốc tế.

Trong 5 năm qua (từ 2011-2015), kinh tế Thủ đô tiếp tục phát triển và đạt được tăng trưởng khá, các chỉ tiêu chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch do Đại hội đảng bộ Thành phố đề ra. Đến nay tốc độ tăng Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân 5 năm 2011-2015 ước tăng 9,23%, gấp 1,58 lần mức tăng bình quân chung của cả nước. Quy mô GRDP năm 2015 theo giá hiện hành ước đạt khoảng 27,6 tỷ USD, bình quân thu nhập đầu người khoảng 3.600 USD, tăng gấp 1,8 lần so với năm 2010. Các ngành kinh tế được phục hồi và tiếp tục tăng trưởng, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực. Đặc biệt, việc tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng khu vực ngoại thành, kết nối hạ tầng giữa Hà Nội và các địa phương trong Vùng; liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành phố trong cả nước, trong đó có liên kết phát triển du lịch giữa Thủ đô với Vùng đồng bằng sông Hồng đạt kết quả tích cực. Hà Nội thực hiện tốt vai trò là trung tâm tài chính - ngân hàng, dịch vụ chất lượng cao của khu vực phía Bắc và cả nước. Sức cạnh tranh của kinh tế Thủ đô từng bước được nâng lên. Bên cạnh đó là diễn biến của THTP nói chung, cũng như các tội phạm xâm phạm sở hữu nói riêng hết sức phức tạp và ngày càng có chiều hướng gia tăng, gây thiệt hại lớn về tài sản.

Qua thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử, các tội phạm xâm phạm đến sở hữu luôn chiếm một số lượng lớn và rất phổ biến tại Hà Nội. Theo thống kê của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Thành phố Hà Nội thì từ đầu năm 2011 đến cuối năm 2015 trên địa thủ đô đã xảy ra 26.105 vụ phạm pháp hình sự, trung bình mỗi năm xảy ra 5.221 vụ. Trong đó, các tội xâm phạm sở hữu đã xảy ra 18.847 vụ, chiếm 72,2% trong tổng số các vụ phạm pháp hình sự. Trong nhóm tội xâm phạm sở hữu đã

xảy ra, đặc biệt đáng chú ý là đã phát hiện xảy ra 2.282 vụ cướp giật tài sản, trong đó nổi lên tình trạng cướp giật tài sản của người nước ngoài và các du khách khi đến thăm quan, hợp tác, đầu tư... tại Thủ đô. Tính nguy hiểm của hành vi cướp giật tài sản thể hiện ở việc các đối tượng đã hình thành băng nhóm, hoạt động có tổ chức, gây án liên tục, rất manh động, liều lĩnh, táo bạo và sẵn sàng chống trả nếu bị truy đuổi khi thực hiện hành vi cướp giật. Tội cướp giật tài sản đã và đang gây ra những thiệt hại nghiêm trọng về tài sản, sức khỏe của người khác, gây tâm lý hoang mang, lo lắng lan rộng trong nhân dân, tác động xấu tới tình hình an ninh trật tự ở Thủ đô. Trước tình hình đó, các cơ quan bảo vệ và áp dụng pháp luật đã tích cực đấu tranh ngăn chặn các hành vi xâm phạm sở hữu, nhất là hành vi cướp giật tài sản nhằm lập lại trật tự xã hội để không ảnh hưởng đến môi trường du lịch, hợp tác, đầu tư...trên địa bàn Thủ đô. Với mức độ phạm tội trên thực tế như vậy của tội cướp giật tài sản cho pháp khẳng định rằng, việc nghiên cứu loại tội này dưới góc độ tội phạm học không chỉ là cấp thiết mà còn có đủ cơ sở thực tế để được tiến hành nghiên cứu. Qua khảo sát và với nhận thức nghiên cứu về tội phạm học cho thấy, từ năm 2011 đến năm 2015 chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống về tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Vì vậy, học viên đã chọn đề tài ***“Tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội”*** làm đề tài luận văn tốt nghiệp thạc sĩ luật của mình.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Tội cướp giật tài sản xảy ra từ rất sớm và khá phổ biến trong xã hội, con người sinh ra, lớn lên bị tác động bởi nhiều yếu tố như môi trường xã hội, nhận thức, điều kiện kinh tế... đã dẫn đến tư tưởng muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ các nhu cầu cá nhân của mình, vấn đề bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tài sản của cá nhân khỏi sự chiếm đoạt nói trên nhằm tạo môi trường lành mạnh để tránh sự lo sợ của nhân dân Thủ đô, đã có sự thu hút các nhà nghiên cứu về tội này dưới góc độ hình sự và góc độ tội phạm học và thu được kết quả thực tế, như Luận tiến sĩ về đề tài “Đấu tranh phòng chống tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội”, của Trung tướng Đỗ Kim Tuyên – Phó Giám đốc CATP Hà Nội thực hiện năm 2001; Luận văn Thạc sĩ luật học với đề tài *“Tội Cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội: một số khía cạnh pháp lý và tội phạm học*, của tác giả Nguyễn Đức Quân thực hiện năm 2006, Sách chuyên khảo *“Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra tội phạm cướp giật tài*

sản của lực lượng Cảnh sát điều tra về trật tự xã hội Công an Thành phố Hà Nội” của Thạc sỹ Phạm Quốc Dũng thực hiện năm 2011.

Tuy nhiên các công trình nghiên cứu này được thực hiện ở các giai đoạn khác nhau, các khía cạnh, góc độ khác nhau, đồng thời trên địa bàn Thành phố Hà Nội từ năm 2011 đến năm 2015 chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu về tình hình tội cướp giật tài sản dưới góc độ tội phạm học nên các tài liệu đã nghiên cứu có giá trị tham khảo cho việc thực hiện đề tài của học viên mà không bị trùng lặp.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Thiết lập một cách có cơ sở khoa học hệ thống các biện pháp phòng ngừa tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội cho phù hợp với tình hình thực tế.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Phân tích những vấn đề lý luận chung về tình hình tội cướp giật tài sản;
- Phân tích, đánh giá thực tiễn tình hình tội phạm cướp giật trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2011 đến năm 2015;
- Làm rõ mối quan hệ giữa tình hình tội cướp giật tài sản với nhân thân người phạm tội, với nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm cướp giật tài sản; đồng thời dự báo tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian tới.
- Qua nghiên cứu đề xuất các giải pháp phòng ngừa tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn lấy các quan điểm khoa học về tội phạm, tình hình tội phạm, và về tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội, thực tiễn đấu tranh phòng ngừa tội phạm này làm đối tượng nghiên cứu của mình.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về mặt nội dung: Đề tài luận văn được giới hạn trong phạm vi Tội phạm học;
- Phạm vi thời gian: Đề tài luận văn thu thập và nghiên cứu số liệu thống kê trong 5 năm, từ năm 2011 đến năm 2015; phân tích 200 phiếu điều tra xã hội học năm 2015 theo phương pháp nghiên cứu của tội phạm học Việt Nam.
- Phạm vi địa bàn: Thực hiện trên địa bàn thành phố Hà Nội.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Đề tài nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước về đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Ngoài ra, trong những năm qua với những thành tựu nghiên cứu khoa học liên ngành, đa ngành trong khoa học xã hội do Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam khởi xướng đã tạo ra một khả năng mới cho phát triển tội phạm học, đặc biệt là kết quả nghiên cứu liên ngành Nhân quyền học với Tội phạm học. Có thể nêu ra một số công trình nghiên cứu điển hình đã đóng góp hoàn thiện hệ thống lý luận tội phạm học như: *“Vấn đề nạn nhân học trong tội phạm học. Kỳ yếu đề tài khoa học cấp Bộ: những vấn đề lý luận và phương pháp nghiên cứu tội phạm học ở Việt Nam hiện nay”* tác giả GS.TS. Võ Khánh Vinh; Sách *“Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam”* của PGS.TS. Phạm Văn Tĩnh; Giáo trình *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam -phần các tội phạm* Giáo trình *Lý luận chung về định tội danh*,*Giáo trình Tội phạm học của GS.TS. Võ Khánh Vinh.v.v...*Những thành tựu này được học viên sử dụng làm cơ sở phương pháp luận để giải quyết một số vấn đề thích ứng do đề tài đặt ra.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Ngoài phép biện chứng của chủ nghĩa duy vật được sử dụng là phương pháp chủ đạo, luận văn này học viên còn sử dụng các phương pháp nghiên cứu đặc trưng tội phạm học như: Phương pháp biện chứng, phương pháp hệ thống, thống kê; phương pháp nghiên cứu hồ sơ, phương pháp tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, phương pháp so sánh, tổng hợp, diễn dịch và quy nạp; phương pháp tọa đàm, trao đổi lấy ý kiến chuyên gia.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Kết quả nghiên cứu: Luận văn đã đạt được những kết quả sau:

- Nghiên cứu đưa ra được một số vấn đề lý luận về tình hình tội cướp giật tài sản;
- Làm rõ thực trạng của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội bao gồm cả phần tội phạm hiện và phần tội phạm ẩn của nó trong giai đoạn từ năm 2011 đến 2015.
- Trên cơ sở đánh giá tình hình tội cướp giật tài sản đề ra các giải pháp phòng ngừa tình hình tội này góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội cướp giật tài sản trong thời gian tới.

6.2. Ý nghĩa của luận văn

Kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần củng cố lý luận và đề ra các biện pháp, giải pháp phòng ngừa nâng cao hiệu quả đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung và phòng chống tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng, đồng thời luận văn có thể làm tài liệu tham khảo cho các học viên cao học, nghiên cứu sinh và các nhà nghiên cứu tội phạm học.

Luận văn có thể dùng làm tài liệu để tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình mới mà cụ thể là phòng chống tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về tình hình tội cướp giật tài sản

Chương 2: Tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Chương 3: Tình hình tội cướp giật tài sản và vấn đề đặt ra đối với phòng ngừa tình hình tội này trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TÌNH HÌNH TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN

1.1. Khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa của tình hình tội cướp giật tài sản

1.1.1. Khái niệm tình hình tội cướp giật tài sản

Tình hình tội phạm là khái niệm cơ bản đầu tiên của tội phạm học đó là một thuật ngữ khoa học nhưng đồng thời cũng là một thuật ngữ thường được dùng trong ngôn ngữ thông dụng, ngôn ngữ đời thường.

Theo GS,TS Võ Khánh Vinh: *Tình hình tội phạm là hiện tượng xã hội tiêu cực biểu hiện thông qua tổng thể các hành vi phạm tội cùng với các chủ thể đã thực hiện các hành vi đó trong một đơn vị thời gian và không gian nhất định* [31, tr. 60]

Từ khái niệm tình hình tội phạm nêu trên rút ra được khái niệm tình hình tội cướp giật tài sản có bản chất như sau: *Tình hình tội phạm cướp giật tài sản là một hiện tượng xã hội tiêu cực bao gồm tổng thể thống nhất các hành vi phạm tội mà bộ luật hình sự quy định là tội phạm cướp giật tài sản thực hiện trong một đơn vị thời gian và không gian nhất định.*

Tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội từ năm 2011 đến năm 2015 có sự biểu hiện ra bên ngoài của nó chính là tổng thể các hành vi chiếm đoạt tài sản cùng với các chủ thể đã thực hiện các hành vi cướp giật tài sản trong đơn vị thời gian đó trên địa bàn Thành phố Hà Nội và theo lý luận của tội phạm học trong hiện thực thì nó bao giờ cũng có hai phần: Phần tội phạm hiện và phần tội phạm ẩn của tình hình tội cướp giật tài sản.

1.1.2 Đặc điểm của tình hình tội cướp giật tài sản

Từ khái niệm tình hình tội cướp giật tài sản có thể thấy các đặc điểm của tình hình tội này như sau:

Thứ nhất, tình hình tội cướp giật tài sản trước hết là một hiện tượng xã hội tiêu cực: Nó tồn tại, có nguồn gốc, nội dung, nguyên nhân trong xã hội và số phận của nó cũng mang tính xã hội. Đó là một hiện tượng xã hội bởi nó được hình thành từ những hành vi lợi dụng sơ hở (*sơ hở này có thể là có sẵn hoặc do người phạm tội chủ động tạo ra*) nhanh chóng giật, giật lấy tài sản của người khác, do những chủ thể sống trong xã hội thực hiện và các hành vi đó được quy định trong BLHS và hành vi đó được coi là tội phạm cướp giật tài sản.

Tình hình tội cướp giật giật sản là một hiện tượng xã hội còn là vì nó biểu hiện mặt trái của xã hội, đi ngược lại các quy định, quy luật của xã hội và có tính độc lập tương đối của mình. Tình hình tội cướp giật có mối liên hệ chặt chẽ, biện chứng của hiện tượng đó với các hiện tượng xã hội khác, với các điều kiện tồn tại của xã hội như điều kiện kinh tế xã hội, sự giáo dục của gia đình và nhà trường hoặc các tệ nạn xã hội tác động ảnh hưởng đến cá nhân mỗi con người.

Thứ hai, tình hình tội cướp tài sản là một hiện tượng được thay đổi về mặt lịch sử: Chủ nghĩa Mác – Lê Nin cho rằng mọi hiện tượng trong xã hội, trong tự nhiên không phải ở trạng thái tĩnh bất biến mà thường xuyên biến đổi và thay đổi. Do vậy với tính cách là một hiện tượng xã hội tình hình tội cướp giật tài sản là một hiện tượng thay đổi về mặt lịch sử. Nội dung, các dấu hiệu, đặc điểm của tình hình tội phạm này được thay đổi tùy thuộc vào hình thái kinh tế xã hội. Sự thay đổi về mặt lịch sử của tình hình tội phạm vừa thể hiện ở việc thay đổi của các dấu hiệu, các yếu tố cấu thành hiện tượng đó, vừa thể hiện ở số lượng hành vi bị coi là tội phạm cướp giật tài sản trong từng hình thái kinh tế xã hội, trong từng giai đoạn phát triển nhất định của từng nhà nước.

Thứ ba, tình hình tội cướp giật tài sản là một hiện tượng xã hội mang tính chất giai cấp, tính giai cấp quyết định bản chất của hiện tượng xã hội đó.

Tính chất giai cấp của tình hình tội phạm nói chung thể hiện ở nguồn gốc xuất hiện, các nguyên nhân nhất định, nội dung của các tội phạm cụ thể, các thực thể, tế bào cấu thành hiện tượng đó và cả số phận của nó trong tương lai. Tình hình tội phạm xuất hiện cùng với sự ra đời của sở hữu tư nhân, sự phân chia xã hội thành giai cấp đối kháng, với sự ra đời của nhà nước.

Mỗi giai cấp thống trị khác nhau đều quy định những nhóm hành vi phạm tội khác nhau và các biện pháp trừng trị hành vi đó cũng khác nhau, nhằm bảo vệ lợi ích giai cấp và sự thống trị của mình; Tính chất giai cấp của tình hình tội phạm còn thể hiện ở việc nó xâm hại đến những quan hệ xã hội mà giai cấp thống trị bảo vệ và các nguyên nhân gốc rễ phát sinh ra nó.

Thứ tư, tình hình tội cướp giật tài sản là một hiện tượng pháp lý hình sự và là một hiện tượng tiêu cực gây nguy hiểm lớn cho xã hội: Như trên đã nêu khái niệm tội phạm theo quy định của BLHS, như vậy tội phạm không chỉ là hành vi gây nguy hại cho xã hội mà còn là hành vi trái pháp luật hình sự, tức là bị các đạo luật hình sự cấm

bằng việc đe dọa áp dụng hình phạt và tội cướp giật tài sản không ngoại lệ, nó được BLHS quy định và có các hình phạt cụ thể theo từng mức độ hành vi phạm tội.

Tình hình tội cướp giật tài sản là một hiện tượng tiêu cực bởi lẽ nó gây ra thiệt hại cho các quan hệ tồn tại trong xã hội, xâm phạm đến các giá trị vật chất và tinh thần mà xã hội đã có được. Hậu quả những tác hại về mọi mặt do tình hình tội cướp giật tài sản gây ra là một trong những đặc điểm không thể thiếu được của khái niệm tình hình tội cướp giật tài sản. Tức là nó được coi là một mặt tất yếu của hiện tượng đó, chứ không phải là một sự kiện riêng biệt và cũng không chỉ đơn thuần là tổng cộng các thiệt hại do từng hành vi cụ thể gây ra. Tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội cướp giật tài sản nói riêng gây ra những tác hại rất lớn về các mặt kinh tế, chính trị, xã hội, đến tiến trình phát triển của xã hội nói chung, làm giảm hiệu quả các biện pháp tích cực được tiến hành trong xã hội, làm tăng tính tự phát tiêu cực trong đời sống xã hội, làm phức tạp thêm quá trình giáo dục con người.

Các hậu quả do tình hình tội cướp giật tài sản gây ra một phần mang tính chất kinh tế, bao gồm: các thiệt hại vật chất do tình hình tội phạm trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra, các khoản chi phí cho sự tồn tại hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật tiến hành đấu tranh, phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn, những chi phí cho việc khắc phục những hậu quả về sức khỏe do tình hình tội cướp giật tài sản gây ra; một phần là hậu quả về tính mạng, sức khỏe của chủ thể bị xâm hại; phần khác là hậu quả về mặt xã hội và hậu quả về mặt phá hoại tổ chức. Điều đó cho thấy tình hình tội cướp giật tài sản đã phá hoại làm mất trật tự hoạt động bình thường của các thiết chế xã hội khác trong xã hội, tạo ra một môi trường có lợi cho việc phát triển và biểu hiện sự tồn tại mặt trái, không tích cực gây nguy hại cho xã hội, đồng thời làm ảnh hưởng đến những giá trị của xã hội đang được gìn giữ.

Thứ năm, tình hình tội cướp giật tài sản được hình thành trong tổng thể thống nhất, có đầy đủ những đặc điểm về chất và đặc điểm về lượng.

Theo triết học Mác – Lê nin, mỗi khái niệm đều chứa đựng ba yếu tố: Chung, riêng và đơn nhất. Như vậy tình hình tội phạm cướp giật tài sản không phải là sự kết hợp ngẫu nhiên, mà là tổng số toán học các hành vi thực hiện cướp giật tài sản trong xã hội, là tổng thể thống nhất biện chứng, là hệ thống các tội phạm cụ thể cấu thành nên hiện tượng đó và của các dấu hiệu đặc tính của hiện tượng.

Thứ sáu, tình hình tội cướp giật tài sản với tính cách là một hiện tượng xã hội tồn tại trong một xã hội nhất định và ở một thời gian nhất định. Phạm vi “*xã hội nhất định*” thể hiện quy mô rộng lớn của hiện tượng và được hiểu ở một Nhà nước (Quốc gia) nhất định. Thuật ngữ ở một thời gian nhất định thể hiện ở một giai đoạn phát triển nào đó. Như vậy về mặt không gian và thời gian, khái niệm tình hình tội cướp giật tài sản cũng được xác định bởi một địa hình và một khoảng thời gian nhất định. Cụ thể: về không gian học viên đã chọn để nghiên cứu là địa bàn thành phố Hà Nội; về thời gian học viên đã chọn khoảng thời gian để nghiên cứu là từ năm 2011 đến năm 2015.

1.1.3 Ý nghĩa của việc nghiên cứu tình hình tội cướp giật tài sản

Qua quá trình nghiên cứu về dấu hiệu và đặc điểm nêu trên rút ra được ý nghĩa của tình hình tội cướp giật tài sản như sau:

Một là để làm sáng tỏ được đặc điểm tình hình tội cướp giật tài sản là một hiện tượng xã hội khi nghiên cứu phải dựa vào các điều kiện của đời sống xã hội, các quá trình, hiện tượng xã hội khác mà đánh giá, nhận xét, giải thích, phải nghiên cứu nó trong mối liên hệ với thực tại khách quan, với các hiện tượng và quá trình xã hội khác để có một nhận thức đúng đắn về hiện tượng đó, giúp cho người nghiên cứu có cơ sở đề ra các biện pháp tác động đến “nó” (*một hiện tượng xã hội phức tạp chứ không phải như một sự kiện đơn nhất*).

Hai là khi làm rõ được đặc điểm tình hình tội cướp giật tài sản là hiện tượng được thay đổi về mặt lịch sử sẽ cho người nghiên cứu thấy được hiện tượng đó xuất hiện trong lịch sử như thế nào, nó trải qua các giai đoạn phát triển nào, hiện nay tồn tại ra sao và cả sự phát triển, tồn tại của chúng trong tương lai, đồng thời trang bị cho người nghiên cứu những hiểu biết về quy luật hình thành và phát triển của hiện tượng xã hội đó biết được mối liên hệ biện chứng giữa sự thay đổi nội dung của hành vi cướp giật tài sản với những thay đổi khác diễn ra trong xã hội và dự báo được sự phát triển của nó trong tương lai, thông qua đó để đề ra các biện pháp, giải pháp tổng thể tác động đến tình hình tội cướp giật tài sản.

Ba là việc làm sáng tỏ đặc điểm tình hình tội phạm cướp giật tài sản là một hiện tượng xã hội gắn liền với xã hội có giai cấp, giúp cho người nghiên cứu hiểu được bản chất giai cấp của hiện tượng đó.

Bốn là việc làm sáng tỏ tình hình tội cướp giật tài sản là một hiện tượng pháp lý hình sự và là một hiện tượng tiêu cực gây nguy hiểm lớn cho xã hội có ý nghĩa giúp

cho người nghiên cứu hiểu được những hậu quả do tình hình tội cướp giật tài sản gây ra đối với quá trình phát triển của xã hội, hiểu được các thiệt hại về mọi mặt mà xã hội và con người phải gánh chịu, từ đó có thái độ nghiêm túc, tăng cường sự quan tâm, chú ý đặc biệt đến công tác đấu tranh, phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội cướp giật tài sản nói riêng.

Năm là làm rõ đặc điểm tình hình tội cướp giật tài sản là một tổng thể thống nhất biện chứng các dấu hiệu, các đặc điểm của nó có ý nghĩa hiểu được để muốn tác động đến nó, muốn khắc phục dần hiện tượng cướp giật tài sản trong xã hội, một mặt phải tác động đến từng mặt, từng đặc điểm riêng của nó, nhưng mặt khác cũng phải có những biện pháp tác động tổng thể đến toàn bộ tình hình tội phạm nói chung.

Sáu là việc làm sáng tỏ đặc điểm về không gian và thời gian của tình hình tội cướp giật tài sản giúp cho người nghiên cứu có cơ sở trong việc đề ra các giải pháp chung góp phần phòng chống tội cướp giật tài sản sát thực tế của thành phố Hà Nội, cũng như góp phần vào các giải pháp phòng chống tội phạm trên phạm vi rộng lớn trong toàn quốc.

1.2. Tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội

Tình hình tội phạm không phải là tổng số về số học của các tội phạm mà là tổng hợp hữu cơ, biện chứng các tội phạm đó, các yếu tố cấu thành nó có mối liên hệ lẫn nhau và quyết định lẫn nhau, giữa tất cả các dấu hiệu của tình hình tội phạm với tính cách là một hiện tượng xã hội có sự thống nhất biện chứng; tình hình tội cướp giật tài sản cũng không ngoại lệ.

Xét trên cơ sở lý luận, tình hình tội cướp giật tài sản bao giờ cũng có hai phần, gồm: phần tội phạm hiện và phần tội phạm ẩn của tình hình tội phạm.

Phần tội phạm hiện của tình hình tội cướp giật tài sản là toàn bộ những hành vi phạm tội và chủ thể của các hành vi đó đã bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự ở từng đơn vị hành chính lãnh thổ hay trên phạm vi toàn quốc trong những khoảng thời gian nhất định và được ghi nhận kịp thời trong thống kê hình sự. Như vậy phần hiện của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội từ 2011 đến 2015 là toàn bộ những hành vi phạm tội cướp giật tài sản, các chủ thể của những hành vi đó đã bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự và được ghi nhận kịp thời trong thống kê hình sự trong khoảng thời gian trên của các cơ quan chức năng thành phố Hà Nội.

Phần tội phạm ẩn của tình hình tội cướp giật tài sản là một trong hai phần của tình hình tội phạm này được tạo nên bởi tổng thể các hành vi phạm tội đã xảy ra trong thực tế xong không được phát hiện, không được xử lý theo quy định của pháp luật hình sự hoặc không có trong thống kê tội phạm. Như vậy phần ẩn của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2011 đến năm 2015 là tổng thể các hành vi phạm tội cướp giật tài sản đã xảy ra trong thực tế trên địa bàn Thành phố Hà Nội, song với các nguyên nhân khác nhau đã không được phát hiện, xử lý theo quy định của pháp luật hình sự hoặc không được các cơ quan chức năng thành phố Hà Nội thống kê tội phạm theo quy định.

Đối với phần tội phạm hiện của tình hình tội cướp giật tài sản, với sự phát triển mạnh mẽ của chuyên ngành Tội phạm học hiện nay ở nước ta khi đề cập đến tình hình cướp giật tài sản cần làm rõ qua bốn thông số chủ yếu:

- (1) Thực trạng (mức độ) của tình hình tội cướp giật tài sản;
- (2) Diễn biến (Động thái) của tình hình tội cướp giật tài sản;
- (3) Cơ cấu của tình hình tội cướp giật tài sản;
- (4) Tính chất của tình hình tội cướp giật tài sản.

Từ các căn cứ nêu trên để làm rõ và đánh giá cụ thể được các thông số của tình hình tội cướp giật tài sản cần phải có nhận thức lý luận về các thông số của tình hình tội phạm hiện của tội cướp giật tài sản và tình hình tội phạm ẩn của tội cướp giật tài sản, cụ thể:

1.2.1 Tình hình tội phạm hiện của tội cướp giật tài sản

1.2.1.1 Thực trạng (mức độ) của tình hình tội phạm hiện của tội cướp giật tài sản: là thông số định lượng tiêu biểu cho biết về toàn bộ số người phạm tội cướp giật tài sản cùng với số hành vi do họ thực hiện trong một đơn vị thời gian và không gian nhất định. Thông số này được phản ánh trong một hệ thống số liệu gồm 2 loại là loại cơ bản và loại chuyên biệt:

* Loại số liệu cơ bản là một hệ thống gồm 3 con số:

Số tổng: Đó là toàn bộ số người phạm tội cướp giật tài sản thực hiện trong một đơn vị thời gian và không gian nhất định, giữ vai trò là căn cứ để tính cơ số tội phạm, tức là số tội phạm cướp giật tài sản hoặc số bị cáo phạm tội cướp giật tài sản được tính trên 100 nghìn dân.

Số nhóm: Đó là tổng số tội phạm cướp giật tài sản được phân định theo nhóm tội phạm xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt được quy định trong Bộ luật hình sự.

Số hành vi: Đây là toàn bộ số tội danh đã được tòa án các cấp áp dụng để tuyên phạt các bị cáo phạm tội cướp giật tài sản trong một đơn vị thời gian và không gian nhất định. Đây là con số dễ tính toán và có giá trị khái quát cao về mức độ của tình hình tội phạm hàng tháng, quý, 6 tháng, năm của một địa phương cụ thể hoặc trên toàn quốc.

Ba loại số liệu trên của tình hình tội cướp giật tài sản sở dĩ được gọi là số liệu cơ bản là vì nó có cơ sở pháp lý định sẵn là BLHS và là chung cho các loại số liệu khác.

- Loại số liệu chuyên biệt là loại số liệu cũng cho biết về người và hành vi phạm tội cướp giật tài sản, song được xét theo các tiêu chí đặc tả riêng và tùy theo khả năng sáng tạo của chủ thể nghiên cứu nhằm chi tiết hóa những số liệu cơ bản (*như: tình hình tội cướp giật tài sản có tổ chức, tình hình tội cướp giật tài sản tái phạm nguy hiểm v.v.*)

1.2.1.2 Diễn biến (động thái) của tình hình tội phạm hiện của tội cướp giật tài sản

Diễn biến (Động thái) của tình hình tội cướp giật tài sản là sự vận động tự nhiên của tình hình tội cướp giật tài sản theo thời gian. Hiểu một cách đơn giản thì đó là sự vận động của mức độ và cơ cấu của THTP theo thời gian nhất định (một năm, ba năm, năm năm, mười năm v.v.).

Diễn biến của tình hình tội cướp giật tài sản với tính cách là một hiện tượng tâm sinh lý xã hội tiêu cực, chịu sự tác động, ảnh hưởng của 2 nguyên nhân, gồm: Nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản, cơ cấu nhân chủng học của dân cư và các quá trình, hiện tượng xã hội khác ảnh hưởng đến THTP; nguyên nhân từ những thay đổi của pháp luật hình sự có liên quan đến việc thay đổi khung hình phạt của tội cướp giật tài sản.

1.2.1.3 Cơ cấu của tình hình tội phạm hiện của tội cướp giật tài sản

Là tổng thể của các hệ thống cấu trúc bên trong của tình hình tội cướp giật tài sản, cho biết về kết cấu đó từ tổng quan đến chi tiết, phản ánh về các mối liên hệ của tình hình tội cướp giật tài sản với các hiện tượng, quá trình phát triển kinh tế xã hội khác, vì vậy nó giữ vai trò đánh giá tính chất của tình hình tội cướp giật tài sản và đặc biệt là việc xác định nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản.

Hiện nay, tội phạm học Việt Nam đề cập đến 2 hệ thống cơ cấu của THTP và tình hình tội cướp giật tài sản cũng không ngoại lệ:

* / Hệ thống thứ nhất gồm hai bộ phận: cơ cấu dự liệu và cơ cấu thực tế của THTP cướp giật tài sản; trong phần các tội phạm của BLHS ở giai đoạn mà nó có hiệu lực, đã chứa đựng sẵn một số cơ cấu cần được nghiên cứu, làm rõ, loại cơ cấu này gọi là cơ cấu dự liệu của THTP và cơ cấu dự liệu của THTP cướp giật tài sản được xét theo mức độ gây nguy hiểm cho xã hội theo các khoản của điều 136 BLHS và cơ cấu xét theo hình phạt (*dưới 3 năm, từ 3 năm đến 7 năm,...v.v*).

* / Hệ thống thứ hai là sự chi tiết hóa cơ cấu thực tế của tình hình tội cướp giật tài sản, trong hệ thống này lại phân biệt 2 loại: cơ bản và chuyên biệt: Cơ cấu cơ bản gồm cơ cấu xét theo nhóm tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt và cơ cấu xét theo hành vi phạm tội cướp giật tài sản được ghi nhận trong BLHS; cơ cấu chuyên biệt là loại cơ cấu xét theo các tiêu chí đặc tả THTP bằng một hệ thống hoàn chỉnh riêng, như: theo hình phạt, theo lứa tuổi, theo giới tính, theo thủ đoạn gây án, theo trình độ văn hóa, theo sở thích, theo địa vị xã hội, theo nghề nghiệp hoặc theo thành phần nhân thân người phạm tội v.v.

1.2.1.4. Tính chất của tình hình tội phạm hiện của tội cướp giật tài sản

Là một đặc điểm định tính của tình hình tội cướp giật tài sản, phản ánh mức độ nguy hiểm, mức độ nghiêm trọng khác nhau của tình hình tội cướp giật tài sản ở từng thời gian và không gian khác nhau thông qua tương quan và tỷ lệ giữa các thành phần tạo nên cơ cấu của tình hình tội cướp giật tài sản ví dụ như tỷ lệ tội phạm cướp giật tài sản bị phạt tù ở mức nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng. Như vậy tính chất của tình hình tội cướp giật tài sản là kết quả của sự đánh giá đối với mức độ, cơ cấu và động thái của THTP.

1.2.2 Tình hình tội phạm ẩn của tội cướp giật tài sản

* *Khái niệm tội phạm ẩn*: là một trong hai phần của tình hình tội phạm, tội phạm ẩn được tạo nên bởi tổng thể các hành vi phạm tội đã xảy ra trong thực tế song không được phát hiện, không bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự hoặc không có trong thống kê tội phạm.

“Việc xác định độ ẩn của từng loại tội phạm hoặc từng nhóm tội phạm cần phải dựa và bộ lộ của sự phạm tội và các quan hệ của nó với các chủ thể khác có liên quan như người bị hại, nhân chứng v.v..” [25- Tr37]

Như vậy, về phương diện khoa học, chỉ có thể đánh giá mức độ tội phạm ẩn tương đối gần sát với thực tế dựa trên những căn cứ, cơ sở khoa học và thực tiễn nhất định; mong

muốn đánh giá chính xác, tuyệt đối phần ẩn của tình hình tội phạm là không thể thực hiện được vì nhiều lý do, cụ thể có các loại tội phạm ẩn dưới đây:

1.2.2.1 Các loại của tình hình tội phạm ẩn của tội cướp giật tài sản

a) Tội phạm ẩn khách quan: là nội dung bao hàm tất cả những tội phạm đã xảy ra trong thực tế, song các cơ quan có thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự không có thông tin gì về chúng [20, Tr 168]

Lý do ẩn của loại tội phạm ẩn khách quan cũng rất đa dạng, song trên cơ sở của tình hình kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật hiện nay cần xem xét lý do ẩn từ các góc độ sau:

- + Lý do ẩn bắt nguồn từ bản thân sự kiện phạm tội
- + Lý do ẩn xuất phát từ phía chủ thể của hành vi phạm tội
- + Lý do ẩn xuất phát từ phía người bị hại của hành vi phạm tội
- + Lý do ẩn xuất phát từ những người khác có biết về tội phạm hoặc có liên quan.

b) Tội phạm ẩn chủ quan: Là toàn bộ các tội phạm đã xảy ra mà thông tin về chúng đã được các chủ thể trực tiếp đấu tranh chống tội phạm nắm được, song vì những lý do khác nhau, các tội phạm đó trong một thời gian nhất định hoặc vĩnh viễn không bị xử lý hoặc xử lý không đúng quy định của pháp luật [41, Tr 333]

Tội phạm ẩn chủ quan tồn tại dưới hai dạng: cố ý và vô ý

- Tội phạm ẩn chủ quan cố ý có 3 mức độ liên kết:

- + Tội phạm ẩn chủ quan + tham nhũng;
- + Tội phạm ẩn chủ quan + Tham nhũng + tội xâm phạm các hoạt động tư pháp;
- + Tội phạm ẩn chủ quan + Tham nhũng + một tội thuộc loại vi phạm quy định

trong một lĩnh vực nào đó của quản lý xã hội.

- Tội phạm ẩn chủ quan vô ý: Chỉ là do sự non kém, ấu trĩ về chuyên môn, nghiệp vụ hoặc thiếu ý thức trách nhiệm của lực lượng có trách nhiệm trực tiếp đấu tranh chống tội phạm.

c) Tội phạm ẩn thống kê: Chỉ tồn tại trong trường hợp số thống kê là số đúng tức là người làm thống kê đã áp dụng đúng mọi quy định đối với công tác thống kê, không sai phạm gì trong tính toán hay thời hạn mà vẫn còn những tội phạm đã được xử lý theo pháp luật hình sự lọt ra ngoài số thống kê ấy.

1.2.2.2. Nguyên nhân của tình hình tội phạm ẩn của tội cướp giật tài sản

* Các nguyên nhân dẫn đến tội phạm ẩn khách quan là:

Một là xuất phát từ phía chủ thể của hành vi phạm tội, các đối tượng phạm tội luôn muốn che dấu hành vi phạm tội của mình, tận dụng mọi khả năng, điều kiện có thể để che dấu hành vi phạm tội và tạo ra những cản trở để tránh sự phát hiện, tố giác tội phạm.

Hai là do người bị hại không muốn trình báo việc bị cướp giật tài sản với cơ quan chức năng, việc không trình báo có thể với lý do tài sản bị cướp giật có giá trị không lớn; bị hại còn mong muốn giữ kín sự kiện phạm tội vì sợ bị lộ, hoặc bị phiền hà về thông tin tài sản mình có, tài sản bị cướp giật...

Ba là người làm chứng không muốn tố giác tội phạm mặc dù có chứng kiến hành vi phạm tội vì họ sợ mất thời gian đi lại, ngại tiếp xúc với cơ quan Công an, sợ phiền hà về thủ tục, không tin vào khả năng điều tra, khám phá của lực lượng chức năng hoặc có thể biết được khi trình báo thì bị trả thù, hoặc thủ phạm chính là người thân thích trong gia đình.

* Các nguyên nhân tội phạm ẩn chủ quan là:

Một là xuất phát từ cơ quan điều tra các cấp: Có chức năng tiếp nhận, giải quyết tin báo tố giác tội phạm cướp giật tài sản đã tiếp nhận nhưng không tiến hành các trình tự, thủ tục tiếp theo của quy trình tiếp nhận và giải quyết theo quy định; các cơ quan có thẩm quyền điều tra các vụ án cướp giật tài sản, đã khởi tố vụ án, tiến hành điều tra theo quy định nhưng không thể tìm ra người đã thực hiện hành vi phạm tội hoặc trong quá trình điều tra, đấu tranh làm rõ hành vi cướp giật của đối tượng nhưng không tìm thấy bị hại nên đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án.

Hai là xuất phát từ cơ quan Viện Kiểm sát các cấp: Qua đánh giá các dấu hiệu của vụ án đã không phê chuẩn quyết định khởi tố điều tra vụ án cướp giật tài sản. Vì vậy, vụ án hoặc đối tượng cướp giật tài sản không bị điều tra để đưa ra xử lý trước pháp luật nên đã được lọt lưới pháp luật.

Ba là xuất phát từ cơ quan Tòa án: Hội đồng xét xử trong quá trình xét xử một vụ án cướp giật tài sản đưa ra một bản án xác định việc phạm tội của bị cáo, qua công tác phân tích những chứng cứ xác định có tội và chứng cứ xác định vô tội đã xác định không đúng các dấu hiệu về hành vi cướp giật tài sản theo quy định tại điều 136 do vậy đã không phát hiện ra tội phạm và không đưa ra bản án về cướp giật tài sản cho bị cáo cũng làm ảnh hưởng đến danh dự của bị cáo.

Bổn là xuất phát từ công tác thống kê: Do đặt ra các tiêu chí thống kê theo quy định có tính chất pháp lý đối với công tác thống kê chuyên ngành hiện nay, đặc biệt là trong thống kê liên ngành, từ đó bỏ sót không đưa vào được hết, ghi chép được hết số tội phạm và số người phạm tội đã được các cơ quan tư pháp hình sự xử lý. Dẫn chứng: Cơ quan Công an thống kê số vụ việc phát hiện và khám phá trong năm, trong khi đó Toà án, Viện Kiểm sát chỉ thống kê số vụ đã khởi tố, xét xử. Như vậy rõ ràng có một số lượng đáng kể những hành vi phạm tội cướp giật tài sản các bị cáo đã thực hiện và đã bị điều tra, truy tố, xét xử và bị tuyên án nhưng lại không được đưa vào số liệu thống kê tội phạm hàng năm. Đây chính là tội phạm ẩn thống kê. Các số liệu không được đưa vào dẫn đến việc đánh giá các số liệu tình hình tội phạm cướp giật tài sản cũng không được chính xác

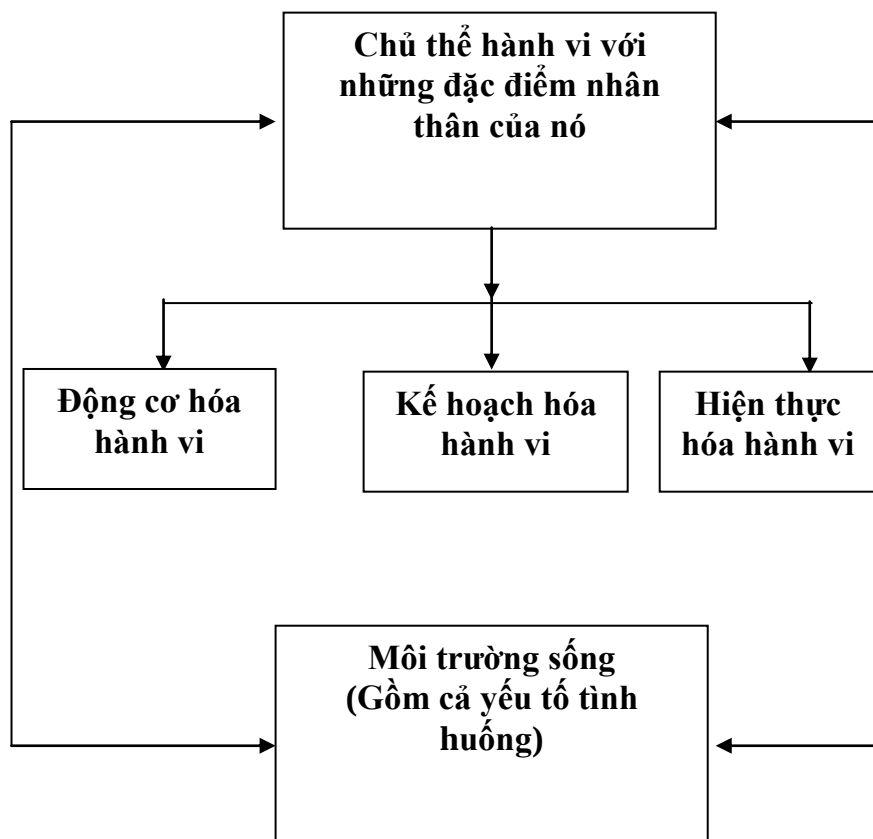
1.3 Môi quan hệ giữa tình hình tội cướp giật tài sản với nhân thân người phạm tội, với nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm này

Nguyên nhân của tình hình tội phạm là những hiện tượng xã hội tiêu cực ở trong mối liên hệ tương tác hai mức độ sinh ra và tái sản xuất ra tình hình tội phạm như là hậu quả tất yếu của mình. Điều kiện của tình hình tội phạm là những hiện tượng xã hội tiêu cực, tự mình không sinh ra tình hình tội phạm và các tội phạm mà là hỗ trợ, làm dễ dàng và tăng cường cho sự hình thành và hoạt động của các nguyên nhân. [36, Tr 80]

Tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng đều là hiện tượng xã hội phản ánh các quan hệ xã hội đương thời. Do vậy, nghiên cứu tình hình tội phạm nói chung, tình hình tội cướp giật tài sản nói riêng phải đặt chúng với môi trường xã hội, kinh tế, chính trị cụ thể, từ đó tìm ra các yếu tố tác động làm nảy sinh, hình thành, phát triển tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội cướp giật tài sản nói riêng. Đi tìm những yếu tố tác động chính là đi tìm nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm đó.

Trong tội phạm học hành vi phạm tội nói chung và hành vi cướp giật tài sản nói riêng được hiểu là kết quả không mong đợi của quá trình tương tác giữa các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống với các yếu tố tâm – sinh lý tiêu cực bên trong mỗi cá nhân chủ thể hành vi đã dẫn tới việc thực hiện hành động hoặc không hành động mà pháp luật hình sự xem là tội phạm.

Vì vậy, tìm hiểu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cướp giết tài sản chính là tìm hiểu các yếu tố làm nảy sinh phát triển loại tội này trên địa bàn thành phố Hà Nội. Tội phạm nói chung và tội phạm cướp giết tài sản nói riêng là những hiện tượng xã hội hết sức phức tạp. Bản chất xã hội của những hiện tượng vi phạm pháp luật và tội phạm quyết định tính chất cơ bản nhằm khắc phục chúng. Do đó nó có liên quan chặt chẽ với việc giải quyết các vấn đề xã hội. Để tìm hiểu rõ các yếu tố tác động làm phát sinh tội phạm cướp giết tài sản địa bàn Thành phố Hà Nội ta cần phải mô hình hóa cơ chế hành vi của con người, cơ chế hành vi xã hội của con người trên cơ sở “*Mọi sự tác động của một hiện tượng lên một hiện tượng khác đều bị khúc xạ bởi các thuộc tính bên trong của hiện tượng bị tác động. Mọi tác động đều là tác động qua lại, các nguyên nhân bên ngoài tác động thông qua các điều kiện bên trong*”. Từ đó đưa ra mô hình cơ chế hành vi phạm tội như sau:



Như vậy có thể kết luận chung là mọi hành vi xã hội của con người đều diễn ra theo cơ chế chung, quy luật chung, Sự khác nhau giữa hành vi này với hành vi khác chỉ có thể thấy được ở những đặc điểm riêng biệt trong từng bộ phận của cơ chế chung đó. Các yếu tố tác động đến tình hình tội phạm tình hình tội cướp giết tài sản từ mô

hình hệ thống tác động nêu trên gồm các yếu tố sau: (1) yếu tố tác động từ môi trường sống; (2) những yếu tố thuộc chủ thể hành vi phạm tội cướp giật tài sản; (3) những yếu tố thuộc quá trình phản ứng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản của chủ thể phạm tội (*Động cơ hóa hành vi, kế hoạch hóa hành vi, hiện thực hóa hành vi*).

Chúng luôn luôn tác động lẫn nhau làm cho môi trường sống của con người luôn luôn biến đổi gây tác động mạnh mẽ, trực tiếp đến tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội cướp giật tài sản nói riêng.

1.3.1. Mối quan hệ giữa tình hình tội cướp giật tài sản với nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội này

Thường thì qua phân tích, đánh giá và thống kê phục vụ cho công tác hoạch định chính sách, đề ra các giải pháp phòng ngừa tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng, cũng thừa nhận việc thống kê theo địa bàn hành chính, lãnh thổ, đó là cơ sở để hệ thống hóa tình hình tội phạm, tức là có thể nói tới tình hình tội cướp giật tài sản ở địa bàn nông thôn, ở địa bàn thành thị; tình hình tội cướp giật tài sản ở địa bàn miền núi và ở đồng bằng .v.v.

Như vậy, yếu tố về tự nhiên – địa lý, nếu chỉ xét riêng về mặt hành chính lãnh thổ cũng cho phép khẳng định rằng, nó không chỉ với yếu tố thời gian của tình hình tội phạm mà nó còn gây ảnh hưởng, tác động như một quy luật đến mức độ, cơ cấu và tính chất của tình hình tội phạm [40, Tr 84]

- Nguyên nhân và điều kiện về kinh tế - xã hội:

Tội phạm là một hiện tượng tâm sinh lý xã hội tiêu cực trong xã hội, nên những điều kiện về kinh tế xã hội tác động trực tiếp đến sự phát sinh, tồn tại của tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng.

Hà Nội là thủ đô của đất nước, diện tích rộng, dân số đông, phân bố dân cư cũng như trình độ dân trí không đồng đều giữa các vùng. Trong những năm qua, kinh tế thủ đô có những bước phát triển nhảy vọt kéo theo phân hoá giàu nghèo trong xã hội ngày một lớn, lực lượng lao động di cư vào thành phố ngày một nhiều mà chưa có sự quản lý của nhà nước. Kinh tế thủ đô phát triển nhưng hạ tầng cơ sở cùng những vấn đề về giáo dục, y tế, an sinh xã hội chưa theo kịp tốc độ phát triển kinh tế dẫn tới tình hình an ninh trật tự và tội phạm nói chung và tội phạm cướp giật tài sản diễn biến ngày một phức tạp với tính chất mức độ ngày một nguy hiểm và trắng trợn hơn.

Trong những năm qua, tốc độ phát triển kinh tế của Hà Nội luôn đứng đầu cả nước. Tuy nhiên, cơ sở hạ tầng còn yếu kém, tốc độ đô thị hóa diễn ra quá nhanh khiến một lượng đất nông nghiệp bị thu hồi làm khu công nghiệp, đô thị. Tất cả những điều này đã dẫn tới những xáo trộn trong lao động, trong suy nghĩ trong hành vi của một bộ phận nhân dân.

Khoảng cách giàu nghèo ngày một lớn dẫn tới những hậu quả không lường trong đời sống xã hội. Sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội ngày càng rõ rệt. Một bộ phận người dân giàu lên nhanh chóng thì có bộ phận không nhỏ dân cư nghèo, thu nhập người dân có sự chênh lệch cao giữa thành thị và nông thôn. Sự phân hóa này là một yếu tố tác động mạnh mẽ làm nảy sinh tiêu cực của một bộ phận cá nhân trong hoàn cảnh túng quẫn giám thực hiện các hành vi kể cả vi phạm pháp luật để kiếm sống và thỏa mãn nhu cầu cá nhân, qua nghiên cứu 200 vụ án cướp giật tài sản với 321 bị cáo, cho thấy có đến 295 bị cáo, chiếm tỷ lệ 91,90% thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản nhằm mục đích có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

Việc hội nhập kinh tế quốc tế và xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng CHCN tạo ra tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm ngày càng cao. Công tác thu hồi đất để xây dựng các khu công nghiệp, khu chế xuất tại Thủ đô khiến người nông dân không còn đất để sản xuất. Bên cạnh đó công tác đào tạo nghề, hỗ trợ chuyển đổi nghề còn nhiều bất cập; ngoài ra, tình trạng bỏ học để lao động kiếm sống đã tạo ra tình trạng trình độ hiểu biết xã hội trên mặt bằng chung không cao... đây chính là các mầm mống, nguy cơ tiềm ẩn về tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng. Tuy nhiên, cũng có thể khẳng định rằng không phải tất cả những cá nhân trong xã hội khó khăn về kinh tế đều phạm tội; sự túng thiếu về kinh tế cộng với ý thức tiêu cực từ nội tại cá nhân, từ những suy nghĩ lệch lạc và thực hiện việc thỏa mãn các nhu cầu của bản thân bất chấp mọi thứ, từ đó mới dẫn đến hành vi phạm tội.

Ngoài những điều trên, kinh tế xã hội phát triển hơn thì các loại hình dịch vụ phục vụ nhu cầu giải trí của con người cũng bùng phát và mọc lên nhiều như Karaoke, Mát xa, nhà nghỉ, khách sạn, internet, Game online, cầm đồ. Bên cạnh việc giải trí lành mạnh, thì sự mất an ninh trật tự và các vụ việc tiêu cực xuất phát từ các loại hình này cũng rất nhiều đặc biệt là tệ nạn ma túy, mai dâm, đồng thời có nhiều đối tượng muốn có tiền ăn chơi không còn cách nào khác là phạm tội, yếu tố này làm gia tăng tình hình tội cướp giật tài sản.

Những vấn đề trên đã giải thích cho một tiền đề cơ bản có ý nghĩa sâu xa dẫn tới phát sinh tình hình tội cướp giật tài sản. C. Mác đã cho rằng: “ắt phải có một cái thối rữa trong nội tạng của một xã hội khi mà trong đó tài sản thì tăng lên nhưng đói nghèo thì không giảm và tội phạm sẽ phát triển nhanh hơn dân số” [31-Tr515]

- *Nguyên nhân và điều kiện từ gia đình:*

Gia đình là môi trường hình thành các chuẩn mực về nhân cách, đạo đức, là yếu tố quyết định tác động trực tiếp đến quá trình hình thành nhân cách mỗi con người. Hiện nay, nhiều gia đình do ảnh hưởng của kinh tế thị trường dẫn đến tâm lý đề cao giá trị của đồng tiền, coi thường nhân cách, đạo đức và nguy hiểm hơn tồn tại ở đó sự coi thường pháp luật trong con trẻ.

Cách nuôi dưỡng và giáo dục của mỗi gia đình có ảnh hưởng đến việc hình thành nhân cách của mỗi người và quyết định việc thực hiện các hành vi xã hội, trong đó có tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng. Các yếu tố tiêu cực tác động trong môi trường gia đình, trước hết phải là các yếu tố tiêu cực trong cách nuôi dưỡng, giáo dục và cả cách ứng xử đối với hiện tượng, hành vi tiêu cực.

Tình trạng hôn nhân của gia đình và tình trạng gia đình khuyết thiếu cũng có ảnh hưởng, tác động rất lớn đến việc hình thành tâm lý tiêu cực dẫn đến hành vi phạm tội của con người thực hiện.

- *Các nguyên nhân và điều kiện về văn hóa - giáo dục, tuyên truyền và phổ biến pháp luật*

Văn hóa và giáo dục là hai yếu tố trực tiếp tác động hình thành, phát triển toàn diện nhân cách của con người trong xã hội. Những tồn tại tiêu cực trong công tác giáo dục và trong các hoạt động văn hóa sẽ dẫn đến sự hình thành nhân cách sai lệch, đây chính là nguồn tác động làm phát sinh tội phạm trong xã hội.

Trường học là môi trường mang tính giáo dục cao, giúp cho các em có vốn kiến thức xã hội trong đó có kiến thức hiểu biết về pháp luật, có cách ứng xử phù hợp trong cuộc sống. Hiện nay, phần lớn các trường học chỉ chú trọng đến dạy kiến thức mà chưa thực sự quan tâm đến giáo dục tư cách đạo đức cho các học sinh. Qua nghiên cứu, tỷ lệ học sinh, sinh viên tham gia các vụ cướp giật tài sản cũng chiếm tỷ lệ không nhỏ. Tình hình tội phạm gia tăng có một phần nguyên nhân xuất phát từ chính sự “thiếu sót” của nền giáo dục, từ chế tài xử lý chưa nghiêm, chưa đủ mạnh, đủ sức răn đe và chính từ sự giáo dục pháp luật trong nhà trường chưa thành công.

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục ý thức pháp luật từ trường học đến các địa bàn dân cư còn rất yếu, chưa phát huy hết khả năng của các đơn vị. Còn mang tính thời vụ, không thường xuyên, không phù hợp với từng đối tượng, từng hoàn cảnh, không có những chủ đề tập trung dẫn tới việc tuyên truyền dàn trải, chủ yếu tập trung vào các đơn vị hành chính mà chưa đi sâu tuyên truyền vào đời sống dân cư và chủ yếu tập trung vào những lĩnh vực nóng như ma túy, giao thông mà chưa có những hình thức thích hợp tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật về phòng ngừa, đấu tranh với các tội phạm cụ thể. Dẫn đến sự mơ hồ, hoài nghi về các chủ trương đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước của người dân dẫn đến dễ bị lôi kéo, tham gia vào các băng ổ nhóm tội phạm nói chung và tội phạm cướp giật tài sản.

Việc phối hợp tuyên truyền phổ biến giáo dục ý thức pháp luật giữa gia đình nhà trường và xã hội chưa được đầu tư, quan tâm đúng mức. Gia đình thì phó mặc con trẻ cho nhà trường, nhà trường còn nặng về dạy kiến thức văn hoá mà không chú ý nâng cao hiểu biết cũng như nhận thức pháp luật của học sinh. Trong thời gian qua, một số trường đã từng bước nâng cao nhận thức pháp luật về giao thông, ma túy cho học sinh mà chưa chú trọng đến tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và cách thức phòng tránh bị lôi kéo thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật. Trong thực tế, đối tượng là học sinh, sinh viên với những diễn biến tâm lý phức tạp, thích thể hiện, thích ăn diện, xem phim, tụ tập, a dua, trong khi đó tiền không có nên dễ bị lôi kéo tham ra thực hiện hành vi cướp giật tài sản người khác để thỏa mãn các sở thích của mình

Đặc biệt, hiện nay việc quản lý các loại hình văn hóa độc hại, thông tin trái chiều của các cơ quan chức năng còn lỏng lẻo, nhiều sơ hở tác động không tốt đến tâm lý; nội dung tuyên truyền của các cơ quan báo đài không tập trung nêu gương người tốt việc tốt, những tấm gương cán bộ có trách nhiệm trong thi hành công vụ trong việc bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của công dân, tuyên truyền về những tấm gương người dân chấp hành nghiêm chủ trương đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước mà tập trung nhiều vào giạt tít những hành vi vi phạm pháp luật trong đó có hành vi cướp giật tài sản để thu hút người đọc.

Bên cạnh những khiếm khuyết trong công tác giáo dục từ môi trường nhà trường, gia đình và xã hội thì sự phối hợp để phát huy hết vai trò, tác dụng giữa ba môi trường này còn nhiều hạn chế. Từ những tiêu cực của môi trường giáo dục, điều kiện

văn hóa, sự phát triển của kinh tế xã hội hình thành lên những nhân cách lệch lạc, đây chính là nguồn làm phát sinh tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng.

- Các nguyên nhân và điều kiện từ hoạt động quản lý nhà nước

Những yếu tố chủ quan làm phát sinh THTP là những yếu tố do bản thân nhà nước trong quá trình thực hiện chức năng quản lý xã hội của mình đã làm chúng xuất hiện trong xã hội, mặc dù Nhà nước không mong muốn [31, Tr 82]

Qua nghiên cứu tình hình tội phạm xâm phạm sở hữu trên địa bàn thành phố Hà Nội thời gian qua cho thấy yếu tố tác động làm phát sinh tình hình tội cướp giật tài sản là các hoạt động quản lý của nhà nước chưa theo kịp sự phát triển của xã hội, nhiều vấn đề trong công tác quản lý còn bị buông lỏng, thiếu kiểm soát.

Việc tổ chức thực hiện các chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước ở một số nơi nhất là các đơn vị địa phương cơ sở còn yếu kém, không đầy đủ, thiếu công khai dân chủ và có biểu hiện tiêu cực. Hoạt động của cơ quan nhà nước còn nhiều thiếu sót, thậm chí tồn tại một số cán bộ nhà nước đã lợi dụng nhiệm vụ được giao lợi dụng kẽ hở của pháp luật để tiến hành các hoạt động vi phạm pháp luật.

Trình độ năng lực lãnh đạo của cán bộ cơ sở ở nhiều nơi còn rất hạn chế, không nắm vững chính sách pháp luật, có biểu hiện quan liêu, giải quyết không triệt để những vướng mắc nảy sinh trong quần chúng, gây mất lòng tin với nhân dân.

Do sự yếu kém trong công tác quản lý xã hội, nắm tình hình địa bàn cũng như tâm lý nảy sinh trong dân cư của các cấp chính quyền cấp cơ sở. Chưa có sự liên kết trong phối hợp và điều hành giữa tổ chức Đảng với các tổ chức chính trị xã hội, xã hội nghề nghiệp đã khiến cho đường lối chính sách của nhà nước không đi vào cuộc sống, hoặc đi vào cuộc sống nhưng không đúng với tinh thần của luật dễ dẫn đến tác động đối với các đối tượng phạm tội.

Sự chồng chéo trong chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước dẫn đến tình trạng đùn đẩy việc tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo dẫn đến việc người dân ngại trình báo các vụ cướp giật tài sản.

Hoạt động công vụ còn nhiều rườm rà, với nhiều thủ tục nhiều khâu; tác phong, trình tự khi tiến hành công vụ, lề lối làm việc còn chưa nghiêm túc, chưa mang tính quyền lực nhà nước; phương tiện kỹ thuật trang bị cho cán bộ khi thi hành công vụ vừa

thiếu lại vừa lạc hậu dẫn tới hiệu quả công việc chưa cao, chưa đảm bảo để thi hành công vụ.

Trong hoạt động tố tụng, cơ quan tố tụng mới chỉ tập trung vào việc xử lý tội phạm mà chưa thực sự quan tâm đến công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật đến người dân, chưa đạt được hiệu quả phòng ngừa chung. Các phiên tòa xét xử tội phạm cướp giết tài sản đã được triển khai xét xử lưu động nhưng chưa nhiều đôi khi còn mang tính hình thức. Việc xét xử còn thiếu sót, chưa triệt để, tình trạng xét xử chưa nghiêm, hình phạt còn nhẹ hơn so với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, thậm chí còn bỏ lọt tội danh... đã làm giảm tác dụng về tuyên truyền pháp luật, hạn chế về tính giáo dục và ngăn ngừa tội phạm. Một số vụ cướp giết tài sản còn chậm được đưa ra xét xử, bỏ lọt tội phạm dẫn đến dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân.

- Các nguyên nhân và điều kiện từ hệ thống pháp luật và thực thi pháp luật

Công tác tiếp nhận thông tin, đơn thư tố giác tội phạm với cơ quan chức năng, đây là một đầu mối để phát hiện đáng kể tội phạm xảy ra, tuy nhiên nếu không được quan tâm, làm tròn trách nhiệm, cũng như có thái độ cửa quyền, hách dịch khi tiếp dân đến trình báo, tố giác tội phạm hoặc xử lý chậm, thiếu chính xác sẽ làm mất niềm tin của quần chúng nhân dân và tác động làm xuất hiện tâm lý ngại trình báo, ngại hợp tác với lực lượng chức năng trong đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Các hoạt động của cơ quan điều tra, viện kiểm sát, tòa án các cấp trong thực thi pháp luật cũng là yếu tố tác động đến THTP nói chung và tội cướp giết tài sản nói riêng đó việc cơ quan cảnh sát điều tra có tập trung lực lượng và ý thức trách nhiệm của điều tra viên để điều tra, giải quyết vụ việc, thông tin có liên quan đến cướp giết tài sản; việc thực hiện quyền kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử và thực hiện quyền công tố của kiểm sát viên các cấp, sự phối hợp của kiểm sát viên và điều tra viên trong giai đoạn điều tra và đưa ra xét xử vụ án cướp giết tài sản, việc xét xử của tòa án có công tâm, quan tâm nghiên cứu hồ sơ làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án và xét xử đúng người, đúng tội, việc sử dụng hình phạt cải tạo không giam giữ còn được áp dụng cũng là yếu tố tác động làm cho các đối tượng phạm tội coi thường pháp luật, góp phần vào gia tăng tình hình tội phạm.

Công tác thi hành án, cải tạo phạm nhân và vấn đề tái hòa nhập cộng đồng đối với những người đã chấp hành xong hình phạt tù nếu được quan tâm triển khai khai thực hiện tốt sẽ có tác động tích cực, ngược lại nó tác động tiêu cực đến tình hình tội phạm.

1.3.2. Mối quan hệ giữa tình hình tội cướp giật tài sản đối với nhân thân người phạm tội này

Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản là sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống và các yếu tố tâm sinh lý tiêu cực thuộc cá nhân con người trong những hoàn cảnh, tình huống nhất định làm phát sinh những hành vi nguy hiểm cho xã hội mà luật hình sự quy định là tội phạm. Như vậy, giữa tình hình tội phạm cướp giật tài sản và nhân thân người phạm tội có mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau.

Nhân thân của người phạm tội là người có lỗi trong việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị luật hình sự quy định là tội phạm được hiểu là tổng thể tất cả các dấu hiệu, đặc điểm có ý nghĩa về mặt xã hội trong sự kết hợp với các điều kiện và hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng đến hành vi phạm tội của người đó.

Việc phân tích các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản không thể nhận thức, hiểu biết được các nguyên nhân đó nêu thiếu việc cân nhắc nhân thân người phạm tội. Nhân thân người phạm tội là một bộ phận cấu thành tất yếu và rất quan trọng của cơ chế hành vi phạm tội, còn các hoàn cảnh của sự hình thành các đặc điểm tâm lý xã hội tiêu cực của cá nhân xuất hiện trước các đặc điểm của cá nhân nằm trong mối quan hệ nhân quả với tình hình tội phạm cướp giật tài sản. Do vậy, việc nghiên cứu nhân thân những người phạm tội cướp giật tài sản trên cơ sở sự khái quát các nguyên nhân và tính chất của các hành vi phạm tội cho phép rút ra những nguyên nhân phạm tội chung, giải thích được những thay đổi trong mức độ (thực trạng), cơ cấu, động thái của tình hình tội phạm cướp giật tài sản có liên quan với những thay đổi trong các đặc điểm của những người phạm tội. Điều đó có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc đề xuất các biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và phòng ngừa tình hình tội phạm cướp giật tài sản nói riêng.

Nhân thân của một người thường xuyên tham gia các tệ nạn xã hội cũng làm ảnh hưởng, tác động đến tình hình tội cướp giật tài sản. Người phạm tội cướp giật tài sản, phần lớn đều là người nghiện các tệ nạn như cờ bạc, mại dâm, ma túy. Để có được tiền phục vụ nhu cầu cá nhân và tham gia các tệ nạn nêu trên, các đối tượng đang từng ngày, từng giờ mong muốn có tiền bằng mọi cách trong đó có việc thực hiện các hành vi cướp giật tài sản. Thực tiễn công tác phòng chống tội phạm trên địa bàn thành phố Hà Nội cho thấy, địa bàn nào các tệ nạn xã hội hoạt động nhiều, ở đó tình hình tội phạm nói chung, tình hình tội phạm cướp giật tài sản nói riêng sẽ có diễn biến phức

tạp theo chiều hướng gia tăng. Đây chính là nguyên nhân làm phức tạp thêm tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố.

Kết luận chương 1

Trên nền tảng phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước về đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và đặc biệt là thành tựu nghiên cứu khoa học về chuyên ngành tội phạm học do Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam khởi xướng, học viên sử dụng đó làm cơ sở phương pháp luận để giải quyết một số vấn đề thích ứng trong quá trình nghiên cứu tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015 từ đó đề ra các giải pháp phòng ngừa tình hình hình tội này có hiệu quả trong những năm tiếp theo.

Trong chương này, luận văn đã tập trung trình bày những vấn đề lý luận chung nhất về tình hình tội cướp giật tài sản, gồm: Khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa của tình hình tội cướp giật tài sản. Đồng thời luận văn cũng đi vào phân tích tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội theo 2 phần, gồm: phần tội phạm hiện và phần tội phạm ẩn của tình hình tội cướp giật tài sản. Trên cơ sở đó luận văn làm rõ mối quan hệ giữa tình hình hình tội cướp giật tài sản với nhân thân người phạm tội, với nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội này. Qua đó, giúp học viên có cái nhìn khoa học, tổng thể về tình hình tội cướp giật tài sản và lấy đó làm cơ sở để làm rõ thực tiễn tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015 và đưa ra những dự báo về tình hình tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn Thủ đô trong các năm tiếp theo tại Chương 2.

Chương 2

TÌNH HÌNH TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Tổng quát về tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội

Theo GS.TS Võ Khánh Vinh, THTP là một hiện tượng xã hội, pháp lý- hình sự được thay đổi về mặt lịch sử, mang tính giai cấp bao gồm tổng thể thống nhất (hệ thống) các tội phạm thực hiện trong một xã hội (quốc gia) nhất định và trong một khoản thời gian nhất định [42, tr.60]. Từ khái niệm trên, khi nghiên cứu tình hình tội phạm tội cướp giật tài sản từ thực tiễn thành phố Hà Nội, học viên đã nghiên cứu tình hình tội này trong các mối quan hệ với tình hình tội phạm chung và các điều kiện, đặc điểm về mọi mặt đời sống xã hội, kinh tế, chính trị...của Thủ đô. Từ đó, nhận thức được đầy đủ, đúng đắn hiện tượng xã hội này và có cơ sở đề ra các biện pháp tác động, làm chuyển biến THTP nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng một cách có hiệu quả.

Trong những năm gần đây, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, nhưng tình hình kinh tế của thành phố Hà Nội vẫn giữ được ổn định, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tuy nhiên, THTP tại thành phố Hà Nội vẫn diễn biến phức tạp, chưa có chiều hướng giảm bớt gây tác động xấu đến nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đe dọa tới cuộc sống yên bình của nhân dân Thủ đô. Theo thống kê của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố Hà Nội, từ đầu năm 2011 đến hết năm 2015 trên địa bàn thành phố Hà Nội xảy ra 26.105 vụ phạm pháp hình sự, trong đó cướp giật tài sản xảy ra 2.282 vụ, chiếm 8,74% các vụ phạm pháp hình sự được phát hiện.

Đây là con số lớn so với trung bình 4% của tội phạm cướp giật tài sản trên tổng số vụ phạm pháp hình sự của cả nước đã được TAND tối cao công bố trong sách trắng năm 2015. Đặc biệt đáng chú ý, các đối tượng cướp giật tài sản hình thành băng, nhóm, hoạt động có tổ chức, gây án rất mạnh động, liều lĩnh, táo bạo và sẵn sàng chống trả khi bị đuổi bắt nhằm chiếm đoạt bằng được tài sản với thủ đoạn dùng xe mô tô có phân khối lớn, nhanh chóng, công khai chiếm đoạt tài sản rồi tẩu thoát bỏ mặt cho hậu quả xảy ra. Hoạt động của chúng đã gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, nhất là người nước ngoài, gây mất an ninh trật tự và làm ảnh hưởng đến môi trường du lịch, hợp tác, đầu tư, phát triển trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

2.2. Tình hình tội phạm hiện của tội cướp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội

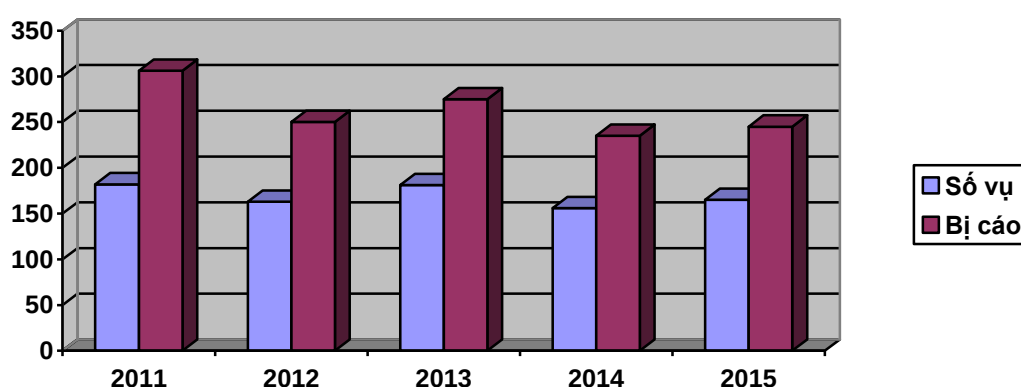
2.2.1. Mức độ của tình hình tội cướp giật tài sản

Mức độ (thực trạng) của THTP là số lượng các tội phạm đã được thực hiện và những người thực hiện các tội phạm đó ở một địa hình nhất định và trong khoảng thời gian nhất định.

Trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XV Đảng bộ Thành phố (2010-2015), đời sống vật chất của nhân dân Thủ đô được cải thiện rõ rệt, dân chủ trong xã hội tiếp tục được mở rộng. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được còn nhiều vấn đề bất cập, THTP tăng nhanh, tính chất ngày càng nguy hiểm, tội cướp giật tài sản diễn biến phức tạp và mức độ nghiêm trọng ngày càng tăng.

Từ năm 2011-2015, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã xét xử sơ thẩm đối với 11.616 vụ xâm phạm sở hữu tương ứng với 17.818 bị cáo, trong đó tội cướp giật tài sản 848 vụ với 1.311 bị cáo, bình quân mỗi năm đưa ra xét xử 169 vụ 262 bị cáo, kết quả trên cho thấy thực trạng của tình hình tội cướp giật tài sản về số lượng các vụ và số người thực hiện cướp giật tài sản trên địa bàn Thủ đô ở từng giai đoạn khác nhau. Từ đó phần nào đã giúp chúng ta thấy được bức tranh về tình tội cướp giật xảy ra trong đời sống của xã hội của Thủ đô.

Biểu đồ 2.1. Số vụ và số bị cáo cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội từ năm 2011 đến năm 2015.



Nguồn: Tòa án nhân dân TP Hà Nội

Qua số liệu thống kê xét xử ở biểu đồ 2.1. cho thấy hàng năm số vụ và số bị cáo bị xét xử về tội cướp giật tài sản tuy ít nhưng phức tạp, số vụ tuy giảm nhưng số bị cáo tăng. Số liệu trên cũng cho ta thấy tình hình tội phạm cướp giật tài sản có diễn biến

tăng giảm thất thường cho thấy nguy cơ tăng đột biến của tội phạm này trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Tội cướp giật tài sản xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác, trong một số trường hợp tội cướp giật tài sản còn xâm hại tới cả tính mạng, sức khỏe của người khác. Nó không những gây thiệt hại về vật chất đối với người bị hại mà còn gây tổn hại tới thể chất, tinh thần của người bị hại, gây mất trật tự an toàn xã hội.

Xem bảng 2.1, trang 71, phần phụ lục cho thấy từ năm 2011 đến năm 2015 trung bình mỗi năm số vụ cướp giật tài sản được Toà án nhân dân thành phố Hà nội đưa xét xử chiếm 7,29% với tổng số vụ xâm phạm sở hữu. Có thể kết luận nguyên nhân gây lên tội phạm xâm phạm sở hữu tăng lên 5 con số trong năm có sự ra tăng của tội phạm cướp giật tài sản.

Trước đây, tình hình tội cướp giật tài sản chỉ xảy ra tại khu vực trung tâm thành phố, những nơi vắng vẻ, thường vào buổi tối. Thời gian gần đây, bọn tội phạm này thực hiện vào thời gian bất kỳ trong ngày và ở cả những chỗ đông người, tính chất hành vi ngày càng táo bạo, chúng rủ nhau tạo thành những băng nhóm, xông thẳng vào các cửa hàng, nhà dân để cướp giật tài sản. Bọn chúng có sự tính toán chủ động tìm những người có tài sản giá trị để cướp giật. Chúng rình sẵn tại các Ngân hàng, ví dụ: ngày 14/7/2015 anh Trần Hoà Bình và vợ Nguyễn Thị Hạnh Trang vừa đi ra khỏi cửa ngân hàng trên trên Địa bàn quận Hai Bà Trưng ra thì bị hai đối tượng đi trên xe máy áp sát cướp giật túi sách trong đó đựng số tiền 200 triệu vừa rút tại Ngân hàng và tẩu thoát. Hiện tượng này gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an trong cộng đồng dân cư.

2.2.2. Diễn biến của tình hình tội cướp giật tài sản

Qua nghiên cứu kết luận điều tra các vụ án cướp giật sản và trao đổi với cơ quan cảnh sát điều tra các cấp của Công an thành phố Hà Nội và nghiên cứu các báo cáo kết quả công tác năm của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố cho thấy tình hình tội cướp giật tài sản những năm qua tại thành phố Hà Nội có nhiều diễn biến phức tạp.

Phân tích số liệu thống kê tại bảng 2.2, trang 71, phần phụ lục và xu hướng của biểu đồ 2.1, trang 29 cho thấy, tỷ lệ số bị cáo bị xét xử về tội danh cướp giật tài sản luôn tăng giảm thất thường từ 81,7% năm 2012, 89,8% năm 2013, 76,8% năm 2014 và

80,1% năm 2015 cho thấy tình hình tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn Thủ đô diễn biến thất thường có nguy cơ bùng phát cao.

Những chỉ số về mức độ động thái của tình hình tội cướp giật tài sản thể hiện một phần đặc trưng mang tính quy luật và các mối quan hệ mang tính biện chứng, sự tác động qua lại giữa tình hình tội phạm chung trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đó là cơ sở khoa học để thực hiện nghiên cứu tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội và đề xuất những giải pháp phòng ngừa tình hình tội này trong thời gian tới.

2.2.3. Cơ cấu của tình hình tội cướp giật tài sản

Thông thường chúng ta nhận thức tính nguy hiểm của tội phạm thông qua hậu quả của hành vi hoặc các thủ đoạn gây án. Tuy nhiên, theo lý luận tội phạm học thì tính chất của THTP là kết quả của sự đánh giá đối với mức độ, cơ cấu và động thái của THTP [62-tr19]. Tính chất của THTP thể hiện ở số lượng của các tội phạm nguy hiểm cho xã hội trong cơ cấu của THTP, cũng như đặc điểm nhân thân của những người phạm tội. Tính chất của THTP được làm sáng tỏ qua thông số cơ cấu của nó [90-tr65].

Tính chất của tình hình tội cướp giật tài sản phản ánh mức độ nguy hiểm, mức độ nghiêm trọng khác nhau ở từng thời gian, không gian khác nhau thông qua tương quan và tỷ lệ giữa các thành phần tạo nên cơ cấu tình hình tội phạm cướp giật tài sản.

Trong lý luận tội phạm học thì cơ cấu, tính chất của THTP là đặc điểm định tính của THTP. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm phải căn cứ vào cơ cấu của THTP, ở đó biểu hiện rõ những yếu tố chủ yếu gây ra THTP nguy hiểm. Điều đó rất có ý nghĩa đối với việc tổ chức phòng ngừa và việc phân hoá thực tiễn áp dụng các biện pháp luật hình sự.

2.2.3.1. Cơ cấu theo đơn vị hành chính

THTP nói chung luôn chịu ảnh hưởng của tình hình kinh tế- xã hội trên địa bàn nhất định, trong khoảng thời gian nhất định và tình hình tội cướp giật tài sản không nằm ngoài quy luật đó. Đối với loại tội này sự tác động của môi trường kinh tế-xã hội của từng đơn vị hành chính có những đặc trưng riêng dẫn đến mức độ, động thái của tình hình tội cướp giật trên địa bàn thành phố Hà Nội cũng khác nhau.

Theo thống kê tại bảng 2.3, trang 72, phần phụ lục cho thấy, tỷ lệ số dân trên số bị cáo càng nhỏ thì mức độ phạm tội cướp giật tài sản ở địa phương đó càng cao. Theo đó, thì địa bàn quận Cầu Giấy có mức độ phạm tội cướp giật tài sản cao nhất cứ 2.014 người

dân thì có 1 bị cáo phạm tội cướp giật tài sản và huyện Mê Linh là thấp nhất cứ 52.650 người thì có 1 bị cáo phạm tội cướp giật tài sản; một số quận cao là: Hoàn Kiếm, Nam Từ Liêm, Hà Đông, Đống Đa. v.v

Qua thực tế các địa bàn trên có tập trung các phát triển kinh tế, trung tâm buôn bán hoặc du lịch; đặc biệt, tại quận Hoàn Kiếm qua trao đổi với cơ quan Cảnh sát điều tra quận cho biết, số bị cáo bị bắt và xét xử trên địa bàn quận cao là do lượng khách du lịch cao, tài sản mang theo thường có giá trị cao, giao thông thuận tiện lên các đối tượng thường lợi dụng để thực hiện hành vi. Đây là yếu tố tác động đã làm tăng tỷ lệ cướp giật tài sản tại địa bàn quận.

Xem bảng 2.4, trang 73, phần phụ lục, học viên đã sử dụng số bị cáo trên diện tích của từng địa bàn quận, huyện để tính toán mức độ tội phạm cướp giật tài sản, căn cứ bảng phân tích ta thấy một số quận huyện đứng vị trí đầu Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Đống Đa, Ba Đình đây là bốn quận nội thành có diện tích nhỏ nhưng số người phạm tội nhiều do vậy tỷ lệ trên diện tích của các quận này xếp lên vị trí đầu danh sách, Ba Vì là huyện có diện tích lớn do vậy tỷ lệ trên Km^2 là thấp và đứng ở cuối danh sách; từ đó rút ra một số các thông số như sau:

Nếu tính tổng số thì từ năm 2011 đến năm 2015 trên địa bàn Thành phố Hà Nội có 0,39 bị cáo phạm tội cướp giật tài sản / $1Km^2$

Để đánh giá toàn diện tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2011 đến năm 2015 cần phải xét đến cả 2 loại cơ cấu như trên là cơ cấu theo dân cư và cơ cấu theo diện tích, kết hợp thứ tự theo cấp độ tỷ lệ theo số dân tại bảng 2.3, trang 2, và tỷ lệ trên diện tích theo bảng 2.4, trang 3, phần phụ lục học viên tính toán được cấp độ nguy hiểm đối với tội cướp giật tài sản của Thủ đô.

Theo bảng 2.5, trang 74, phần phụ lục, tại cột số (4) biểu thị cấp độ nguy hiểm được hình thành trên cơ sở của hệ số tiêu cực (3), hệ số tiêu cực càng nhỏ thì cấp độ nguy hiểm của tình hình tội cướp giật tài sản càng cao. Theo đó quận Hoàn Kiếm có cường độ nguy hiểm số 1, quận Cầu Giấy đứng thứ đứng thứ hai, Đống Đa đứng thứ ba trong số 30 quận, huyện và 3 huyện Ba Vì, Thạch Thất, Mê Linh đứng cuối cùng. Như vậy cấp độ nguy hiểm của tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội thì quận Hoàn Kiếm là nguy hiểm nhất

Từ ba bảng số liệu **2.3; 2.4; 2.5** có thể rút ra một số nhận xét như sau:

Một là Tình hình tội cướp giật tài sản xảy ra nhiều (cấp độ nguy hiểm đứng trên các quận khác) của các quận Hoàn Kiếm, Cầu Giấy, Đống Đa, Ba Đình, Nam Từ Liêm là do những địa bàn này tập trung nhiều của khách du lịch, sinh viên, học sinh bên cạnh đó là sự phát triển mạnh về kinh tế, diện tích nhỏ, mật độ dân số cao, giao thông thuận lợi thuận lợi đây là những yếu tố để các đối tượng lợi dụng thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

Hai là các huyện Ba Vì, Thạch Thất, Mê Linh là những huyện có diện tích rộng, mật độ dân cư thấp, đồng thời cũng là những huyện kinh tế phát triển kém, cơ sở hạ tầng về giao thông chưa được đầu tư phát triển đồng bộ so với các quận, huyện khác nên cường độ nguy hiểm đối với tội cướp giật tài sản ở các địa phương này là thấp và không nguy hiểm, xếp cuối danh sách.

2.2.3.2. Cơ cấu theo thủ đoạn gây án

Đối với tội cướp giật tài sản, công cụ sử dụng thực hiện phạm tội chủ yếu là phương tiện xe máy. Đây là đặc điểm đặc trưng nổi bật của tội cướp giật tài sản. Với tính chất hành vi của tội cướp giật tài sản là ngay sau khi thực hiện hành vi giật tài sản, các đối tượng nhanh chóng trốn khỏi sự truy bắt. Vì vậy, các đối tượng phạm tội chọn phương tiện xe máy làm công cụ, phương tiện phạm tội để dễ dàng trốn thoát sau khi thực hiện hành vi. Đặc điểm đặc trưng này là nguồn căn cứ để có những biện pháp để có những biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tình hình cướp giật tài sản.

Trong giai đoạn trước đây, thủ đoạn gây án của các đối tượng thường do 02 đối tượng chở nhau trên 01 xe máy, dạo quanh các tuyến đường để tìm người có tài sản sơ hở, khi thấy thuận lợi để ra tay cướp giật tài sản. Nhưng thời gian gần đây, các đối tượng phạm tội hoạt động chủ động hơn, chuyên nghiệp và tinh vi hơn, có tổ chức, có chuẩn bị, theo dõi nạn nhân và sử dụng các chiêu trò khiến cho nạn nhân hoàn toàn bất ngờ và bất lực. Ví dụ: Tại khu vực quận Cầu Giấy, Hà nội xuất hiện một số nhóm tội phạm sử dụng xe máy phân phối lớn tìm kiếm người có tài sản. Khi phát hiện nạn nhân đeo túi xách, bọn chúng cản đầu xe hoặc dàn cảnh va chạm xe máy tạo cho nạn nhân mất cảnh giác để đồng bọn từ phía sau móc túi hoặc cướp giật tài sản của nạn nhân rồi tẩu thoát. Trong năm 2015 trên địa bàn Thủ đô, các đối tượng tội phạm cướp giật tài sản còn tổ chức bám theo những người vừa rút tiền tại các ngân hàng, cây ATM sau đó âm thầm bám theo, đến địa điểm thuận lợi, tăng tốc, áp sát nạn nhân để cướp giật tài sản. Nếu bị truy đuổi, đồng bọn phía sau với vai trò cản trở, gây khó khăn cho người truy bắt. Trong

quá trình điều tra khám phá các vụ án của Công an Thành phố Hà Nội còn làm rõ việc các đối tượng đồng phạm làm nhiệm vụ cản trở giả vờ hỏi thăm, giúp đỡ nạn nhân nhằm kéo dài thời gian và làm mất tập trung của nạn nhân trong việc truy hô người đi đường hỗ trợ truy bắt đối tượng.... Bên cạnh những thủ đoạn trên, các đối tượng cướp giật tài sản còn dùng nhiều mưu mô khác rất gian xảo. Những phương thức và thủ đoạn của tội cướp giật tài sản đang được bọn tội phạm sử dụng rất phổ biến.

2.2.3.3. Cơ cấu theo hình phạt

Qua phân tích bảng 2.6, trang 76, phần phụ lục, cho thấy hình phạt được Tòa án nhân dân các cấp của thành phố Hà Nội áp dụng chủ yếu là hình phạt tù từ 3 năm đến 7 năm tù, hình phạt này áp dụng với 683 người phạm tội, chiếm tỷ lệ cao nhất 52,09%, tiếp đến là hình phạt tù từ 3 năm trở xuống là 548 người phạm tội chiếm 41,80%. Từ kết quả tổng hợp số bị cáo đã bị xét xử về tội cướp giật tài sản có mức phạt tù đến 3 năm so với số bị cáo đã bị xét xử về tội cướp giật tài sản: năm 2011 chiếm 40,8%, năm 2012 chiếm 44%, năm 2013 chiếm 45%, năm 2014 chiếm 39,1%, năm 2015 chiếm 40%. Hàng năm, có hàng trăm vụ cướp giật tài sản được khởi tố và đưa ra xét xử, nhưng 41,80% những người có hành vi cướp giật tài sản đó chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự dưới 3 năm tù. Điều đó có nghĩa là một số lượng lớn bị cáo chỉ bị phạt vài tháng tù là được thả ra. Trong thời gian ngắn cải tạo chưa đủ cho họ tiếp thu tiếp thu giáo dục đạo đức trong trại giam để trở thành người có ích cho xã hội, rất nhiều người sau khi thụ án và tháng trở về địa phương họ đã quay trở lại phạm tội cướp giật tài sản. Đây là một trong những nguyên nhân gây phức tạp của tình hình tội phạm cướp giật tài sản tại thành phố Hà Nội.

2.2.3.4. Cơ cấu theo đặc điểm nhân thân người phạm tội

Nghiên cứu về nhân thân của người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội cho thấy, đối tượng phạm tội đa dạng về độ tuổi, trình độ học vấn, nghề nghiệp.

a) Theo giới tính:

Xem bảng 2.7, trang 76, phần phụ lục về Cơ cấu của tình hình tội cướp giật tài sản xét theo giới tính của người phạm tội cho thấy, đặc điểm tâm lý, hoàn cảnh kinh tế gia đình trong số 1.311 đối tượng cướp giật tài sản đã bị đưa ra xét xử sơ thẩm trong các vụ án cướp giật tài sản từ 2011 đến 2015, cho thấy: Nam giới có đặc điểm tâm sinh lý là dễ bị ảnh hưởng của môi trường và điều kiện sống dễ làm phát sinh tiêu cực, dễ bị nhiễm các thói hư, tật xấu, có tính liều lĩnh. Do vậy, hành vi cướp giật tài

sản phù hợp với những tội phạm giới tính nam, từ năm 2011 đến năm 2015 tội phạm thực hiện hành vi cướp giết tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội chủ yếu là nam giới có 1.300 đối tượng chiếm tỷ lệ 99,16%.

Tuy nhiên, số tội phạm là nữ giới cũng xuất hiện, điều này cho thấy sự xuống cấp nghiêm trọng về phẩm giá của người phụ nữ vốn là “công, dung, ngôn, hạnh”. Phân tích các bản án cho thấy tội phạm là nữ thường là những đối tượng có tiền án, tiền sự, nghiện hút hoặc là người lười lao động, ý thức kém. Hành vi thực hiện tội phạm của nữ giới cũng táo bạo, liều lĩnh không kém nam giới. Như vụ Lê Thu Hà bị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đưa ra xét xử về tội cướp giết tài sản có nhân thân rất xấu. Năm 18 tuổi, Hà bỏ đi sống với Đỗ Đình Cường như vợ chồng tại các nhà nghỉ, cả 2 không có nghề nghiệp, để có tiền tiêu sài 02 đối tượng đã đi cướp giết tài sản rất nhiều lần, mỗi lần đi cướp Cường chở Hà bằng xe máy, Hà ngồi sau trực tiếp thực hiện hành vi giết dây chuyền, túi xách, điện thoại của người đi đường vào ban ngày, ngay trước mắt nhiều người. Mặc dù Hà đang ở độ tuổi lao động có thể tự làm việc để nuôi sống bản thân nhưng do ý thức lệch lạc, thiếu giáo dục Hà đã đi vào con đường phạm tội khi còn rất trẻ.

b) Theo độ tuổi:

Xem bảng 2.8, trang 77, phần phụ lục về cơ cấu của tình hình tội cướp giết tài sản xét theo độ tuổi người phạm tội cho thấy, nhóm người phạm tội cướp giết tài sản ở độ tuổi trên 30 trở lên chiếm tỷ lệ cao nhất 71,31% so với tổng số bị cáo đã xét xử sơ thẩm về tội cướp giết tài sản. Con số này nói lên một thực trạng đáng buồn và lo lắng. Ở độ tuổi này đối với con người về tâm sinh lý, về thể chất, về nhân thức xã hội và nhận thức pháp luật đã phát triển đầy đủ. Nhưng một thực tế đau lòng, số tội phạm cướp giết ở độ tuổi này hàng năm đều chiếm tỷ lệ rất cao so với tổng số tội phạm được Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm.

c) Theo trình độ học vấn

Xem bảng 2.9, trang 77, phần phụ lục về cơ cấu của tình hình tội cướp giết tài sản xét theo trình độ học vấn người phạm tội cho thấy, trong nền kinh tế thị trường, trình độ văn hóa để đáp ứng được yêu cầu công việc là điều kiện bắt buộc. Vì vậy, không có trình độ học vấn thì rất khó xin việc làm hoặc nếu có việc làm thì không ổn định. Kết quả của sự thất nghiệp là không có thu nhập, trong khi nhu cầu và điều kiện sinh hoạt tại thành phố Hà Nội là rất cao. Nếu một con người có suy nghĩ tích cực, họ sẵn sàng làm

những việc cực nhọc, vất vả nhưng lương thiện để đảm bảo nhu cầu của bản thân và gia đình. Trái lại, có một bộ phận thanh thiếu niên ở độ tuổi lao động nhưng có lối sống buông thả, lười lao động, nhu cầu cá nhân cao hơn thu nhập, muốn có tiền nhanh chóng mà không phải lao động, do đó họ đã đi vào con đường phạm tội. Qua công tác thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội cho thấy số đối tượng cướp giật tài sản chủ yếu là đối tượng không biết chữ chiếm tỷ lệ cao nhất 43,70% . Nhìn nhận vấn đề này một cách bình diện nghiên cứu có thể nói đã tìm được một hướng đi, một hướng giải quyết nguyên nhân của THTP nói chung và tình hình tội cướp giật tài sản nói riêng.

d) Cơ cấu xét theo thành phần, xã hội nghề nghiệp

Xem bảng **2.10**, trang 78, phần phụ lục về cơ cấu của tình hình tội cướp giật tài sản xét theo nghề nghiệp của người phạm tội cho thấy, thành phần của đối tượng phạm tội, chủ yếu là các đối tượng lao động tự do không có nghề nghiệp có 722 người chiếm tỷ lệ 55,07%, lao động cá thể, làm ruộng là: 264 người chiếm tỷ lệ 20,13%, còn lại là học sinh, sinh viên và các nghề khác; trong đó có 01 cán bộ, công chức phạm tội cướp giật tài sản tài sản (xét xử năm 2012). Qua đó cho thấy làm tốt công tác đào tạo nghề và tạo công ăn việc làm cho xã hội sẽ góp phần hạn chế tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội cướp giật tài sản nói riêng.

e) Cơ cấu xét theo tiền án, tiền sự

Xem bảng **2.11**, trang 78, phần phụ lục về cơ cấu của tình hình tội cướp giật tài sản xét theo tiền án, tiền sự của người phạm tội cho thấy, trong điều kiện của Thành phố hiện nay, khả năng cải tạo tái hòa nhập cộng đồng tương đối thấp. Điều này dẫn đến hậu quả tỷ lệ tái phạm ngày càng cao và càng nghiêm trọng hơn, xã hội tăng nhiều thêm tội phạm, tỷ lệ những người tái phạm tiếp tục dần sâu vào phạm tội cao hơn tỷ lệ hoàn lương. Qua phân tích, khảo sát 1.311 đối tượng cướp giật tài sản bị bắt giữ, đưa ra xét xử có tới 912 đối tượng có tiền án, tiền sự, hoạt động tái phạm. Trong đó có một lượng không nhỏ các đối tượng coi việc hoạt động cướp giật, tiêu thụ tài sản là nghề chính, là nguồn sống chính.

f) Cơ cấu xét theo nhân thân người bị hại

Người bị hại trong các vụ cướp giật tài sản là chủ sở hữu tài sản, thực tế từ các vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội thì nạn nhân thường rất đa dạng, có thể là cán bộ công nhân viên chức, nhân dân lao động, học sinh, sinh viên, người dân buôn

bán cũng bị cướp giật tài sản nếu lơ là mất cảnh giác với tài sản do mình là chủ sở hữu. Đặc biệt là có nạn nhân là người nước ngoài đi du lịch và công tác trên địa bàn Thành phố Hà Nội, nhiều khi do thói quen về an ninh ở nước ngoài tốt hơn nên chủ quan, mất cảnh giác dẫn đến sơ hở trong quản lý tài sản mà bị cướp giật tài sản. Song nhìn chung họ đều thiếu ý thức cảnh giác bảo vệ tài sản. Có nhiều trường hợp cho rằng ở trong nhà thì khó có thể bị cướp giật tài sản. Tài sản mất chủ yếu là vòng vàng, hoa tai, điện thoại, túi xách,...chiếm khoảng trên 94%.

Sau khi bị mất tài sản đại đa số có tâm lý hoang mang, hoảng sợ, do đó người bị hại thường đến trình báo cơ quan Công an muộn dẫn đến khó khăn trong công tác truy xét tội phạm. Tuy nhiên có những trường hợp người bị hại không trình báo cơ quan Công an, lý do giá trị tài sản của bị hại là nhỏ, số này do không trình báo nên không thống kê được số lượng cũng như gây khó khăn cho công tác đánh giá tình hình tội phạm cướp giật tài sản.

Qua đó cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nhắc nhở mọi công dân phải nêu cao ý thức cảnh giác, tự giữ gìn bảo quản tài sản của mình bằng cách không được sơ hở, chủ quan thiếu sự quản lý chặt chẽ tài sản. Chính những sơ hở của các chủ sở hữu tài sản sẽ là những yếu tố kích thích lòng tham dẫn đến phạm tội. Triệt tiêu yếu tố này, là một trong những tác động vào nguyên nhân làm cho tình hình tội cướp giật tài sản giảm.

2.2.4. Tính chất của tình hình tội cướp giật tài sản

Tính chất của THTP phản ánh mức độ nguy hiểm, mức độ nghiêm trọng khác nhau của THTP ở từng thời gian và không gian khác nhau thông qua tương quan và tỷ lệ giữa các thành phần tạo nên cơ cấu của THTP [32-tr19].

Trước hết, tính chất của tình hình tội cướp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội được thể hiện qua số lượng tội phạm cướp giật tài sản đã được các lực lượng chức năng phát hiện, điều tra, khám phá và xử lý. Với các số liệu đã chứng minh ở phần trên cho thấy một lượng người lớn trong xã hội có những hành vi đi ngược với chuẩn mực xã hội, không tuân thủ pháp luật, coi thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội nghiêm trọng, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Tính chất nguy hiểm cho xã hội của tình hình cướp giật tài sản còn được thể hiện qua phương thức, thủ đoạn phạm tội. Trước đây, tội phạm cướp giật tài sản đa số do bộc phát, do hoàn cảnh tức thời, mức độ ít nghiêm trọng. nhưng thời gian gần đây, tội phạm cướp giật tài sản có nhiều mưu mô, thủ đoạn nhằm chiếm đoạt tài sản của

người khác bằng nhiều chiêu thức tấn công người bị hại rất bất ngờ hoặc tạo ra sự bất ngờ cho người khác để chiếm đoạt tài sản. Tội phạm cướp giật tài sản còn có sự chuẩn bị trước và rất quyết tâm thực tội phạm đến cùng. Các đối tượng phạm tội thường rình rập tại các ngân hàng, hiệu vàng, cửa hàng cầm đồ, những nơi vắng vẻ, đêm tối,.. và nhằm vào đối tượng là những người mang theo tài sản giá trị lớn. Phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản là xe máy đã tháo biển số, lắp biển số giả hoặc che biển số nhằm mục đích trốn thoát khỏi sự truy bắt sau khi thực hiện hành vi cướp giật. Hiện tượng chuẩn bị phạm tội cướp giật tài sản còn thể hiện ở việc các đối tượng phạm tội tạo thành băng, nhóm đi theo từng tốp để che chắn, hỗ trợ cho đồng bọn thực hiện hành vi cướp giật tài sản và tẩu thoát. Phụ nữ là đối tượng mà tội phạm chọn để thực hiện hành vi cướp giật tài sản, vì phụ nữ ít có khả năng chống trả và dễ dàng thoát thân. Có thể nói, chưa bao giờ nào các đối tượng cướp giật tài sản lại nghĩ ra nhiều phương thức, thủ đoạn phạm tội như thời gian qua.

Các đối tượng cướp giật tài sản thường tập trung gây án ở các khu vực có sự đô thị hoá nhanh, vì tại đây người nhập cư đông, quản lý nhân khẩu không theo kịp sự gia tăng của dân cư, các cơ sở kinh doanh dịch vụ phát triển nhanh trong khi đó các cấp quản lý tại cơ sở chưa có biện pháp quản lý chặt chẽ, vì vậy các đối tượng thường lợi dụng ẩn náu để phạm tội. Sau khi phạm tội các đối tượng thường thay đổi chỗ ở để trốn tránh điều tra của Công an và chuyển đến địa điểm mới để thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

Số đối tượng phạm tội cướp giật sau khi thụ án quay trở lại phạm tội chiếm tỷ lệ lớn. Đa số tính chất mức độ của hành vi phạm tội trở lại cao hơn, nguy hiểm hơn so với hành vi phạm tội lần đầu và các đối tượng thường có nhiều mảnh khoe đối phó với các với các cơ quan chức năng. Phần lớn người tái phạm nghĩ ra nhiều mưu mô, thủ đoạn để thực hiện hành vi đến cùng, có nhiều đối tượng thực hiện hành vi nguy hiểm một cách quyết liệt, thể hiện ý thức phạm tội nằm sâu trong tiềm thức họ. Rất nhiều các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội là các đối tượng nghiện ma túy, mới đi cai nghiện về hoặc mới ra tù, thậm chí có đối tượng đã nhiễm HIV và sống với tâm lý “không còn gì để mất”. Nghiện ma túy là một tệ nạn xã hội rất nguy hại có tác động rất lớn đến các mối quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ. Đặc biệt nó góp phần không nhỏ vào sự gia tăng số tội phạm cướp giật tài sản.

Nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản có đặc trưng là nghiện ma túy, trình độ văn hoá thấp, thất nghiệp. Trình độ văn hoá thấp dẫn đến ý thức dẫn đến ý thức, tri thức thiếu hụt là nguyên nhân dẫn đến sự thiếu hiểu biết về mặt pháp luật cũng như nhận thức lệch chuẩn các vấn đề xã hội. Tình trạng thất nghiệp sẽ dẫn đến không có thu nhập để đáp ứng nhu cầu bản thân. Hai yếu tố đó kết hợp với nhau thúc đẩy tạo ra các hành vi phạm tội cướp giật tài sản. Do nhận thức pháp luật và xã hội kém nên những người phạm tội cướp giật tài sản trở lên liều lĩnh, táo bạo.

Tính chất hành vi cướp giật tài sản là trực tiếp xâm phạm tới tài sản là trực tiếp xâm phạm tới tài sản của người khác một cách trắng trợn, không che dấu hành vi phạm tội. Do đó, người phạm tội cướp giật tài sản là nam giới chiếm 97%, trong đó 91% là người thành niên đang trong độ tuổi lao động và 9% còn lại là số chưa thành niên. Đây là hệ lụy rất lớn cho đất nước nói chung và cho sự nghiệp xây dựng, phát triển Thủ đô nói riêng.

Trong nghiên cứu 200 vụ án, với 425 đối tượng phạm tội cướp giật tài sản được khảo sát thì số đối tượng cứu trên địa bàn Thành phố Hà Nội là 252 người phạm tội, chiếm tỷ lệ 59,29%, ở các tỉnh khác đến địa bàn Thành phố hoạt động là 167 người, chiếm tỷ lệ 39,29% và còn lại là nghiện ngập không nơi cư trú cố định. Như vậy chiếm tỷ lệ cao nhất là diện đối tượng cư trú trên địa bàn thành phố Hà Nội và thấp nhất là các đối tượng không có nơi cư trú. Qua nghiên cứu các vụ án do các đối tượng tỉnh ngoài đến Hà Nội để cướp giật thì các đối tượng không hoạt động riêng lẻ mà câu kết với nhau thành từng nhóm có bàn bạc có tổ chức, một số còn câu kết với các đối tượng trên địa bàn để hoạt động phạm tội. Các đối tượng tỉnh ngoài thường đến Hà Nội và thực hiện cướp giật được tài sản xong thì lập tức quay về và đi tiêu thụ tài sản xong lấy tiền tiêu sài, chứ không ở lại Hà Nội, tài sản chủ yếu chúng cướp được được là điện thoại và túi xách đắt tiền.

Tài sản được các đối tượng nhằm đến để các tài sản gọn nhẹ, có giá trị, dễ tiêu thụ trên thị trường, cụ thể:

- + Tài sản đắt tiền dễ tiêu thụ như tiền, vàng: có 52 vụ/200 vụ, chiếm 26%
- + Điện thoại, máy vi tính xách tay, đồ điện tử: 128 vụ/200 vụ, chiếm 64%
- + Các loại tài sản khác : 20 vụ/200 vụ, chiếm 10%

2.3. Tình hình tội phạm ản của tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội

Ở nước ta và đặc biệt là địa bàn thành phố Hà Nội, tội cướp giật tài sản được đánh giá là một trong những loại tội phạm có độ ản và phần ản cao. Các vụ việc cướp giật tài sản xảy ra mà không được phát hiện để điều tra, truy tố, xét xử, thống kê, báo cáo do nhiều nguyên nhân khác nhau và tác động trực tiếp đến tình hình tội cướp giật tài sản.

Xem bảng 2.12, trang 79, phần phụ lục về thống kê, phân tích số vụ việc xảy ra từ năm 2011 đến năm 2015 của Công an Thành phố Hà Nội cho thấy, trung bình mỗi năm số vụ cướp giật tài sản được Công an thành phố Hà nội phát hiện chiếm 8,74% với tổng số vụ Phạm pháp hình sự. Có thể thấy phạm pháp hình sự tăng lên 5 con số trong năm có sự ra tăng của tội phạm cướp giật tài sản.

Từ số liệu thống kê của bảng 2.13, trang 79, bảng 2.14 trang 80, phần phụ lục cho thấy tình hình ản của tội cướp giật tài sản có nhiều phức tạp. Kết quả điều tra, khám phá của lượng cảnh sát điều tra Công an Thành phố về tội cướp giật tài sản đạt tỷ lệ 47,63%, trong khi đó tỷ lệ điều tra khám phá án chung thường là từ 72% đến 78%, một số loại án nghiêm trọng thường là trên 90%. Bên cạnh đó, công tác đưa ra xét xử của Tòa án nhân dân Thành phố đạt tỷ lệ trung bình đạt 77,92%. Qua đó, ta thấy được một phần bức tranh tội phạm ản của tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thủ đô. Sở dĩ có tình trạng này là do đặc điểm của loại tội phạm này diễn ra nhanh chóng, người bị hại cũng như người xung quanh chưa kịp phản ứng thì đối tượng đã tẩu thoát thành công, một phần do người dân lơ là, thiếu cảnh giác trong việc bảo quản tài sản và sự thiếu tích cực trong công tác tuần tra phòng ngừa tội phạm cũng như trong quá trình điều tra truy xét. Qua công tác nắm tình hình, đánh giá, khảo sát các địa bàn của các phòng nghiệp vụ PC44, PC45 và Đội hình sự Công an các quận, huyện, thị xã Công an thành phố Hà Nội cho thấy giá trị tài sản bị chiếm đoạt ngày càng lớn, tội phạm cướp giật tài sản có xu hướng hình thành các băng nhóm, hoạt động lưu động trên nhiều địa bàn quận, huyện và tình hình các băng nhóm tội phạm ở các địa phương khác về Hà Nội thực hiện hành vi phạm tội rồi nhanh chóng quay lại địa phương tránh sự phát hiện, đấu tranh của các lực lượng chức năng của Công an thành phố Hà Nội.

Qua số liệu đánh giá trên, ta thấy phần ẩn của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội, mặc dù là ẩn khách quan hay là ẩn chủ quan thì nó vẫn có ảnh hưởng lớn đến việc đánh giá tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội cướp giật tài sản nói riêng. Đối với công tác đánh giá tình hình tội phạm ẩn đối với tội này không thể chính xác tuyệt đối so với thực tiễn diễn ra, nguyên nhân được xác định do:

Mức độ ẩn của tội cướp giật tài sản: Việc xác định mức độ ẩn của tội cướp giật tài sản trên thực tế không thể chính xác tuyệt đối bởi nhiều lý do tác động đến, tuy nhiên THPT vận động theo một số các quy luật nhất định. Vì vậy có thể dựa vào những cơ sở khoa học và thực tế nhất định để đánh giá mức độ tương đối về phần ẩn của tình hình tội cướp giật tài sản.

Do đặc điểm, tính chất của mỗi nhóm tội, mỗi tội phạm cụ thể khác nhau, do đó mức độ ẩn cũng khác nhau. Đối với tội cướp giật tài sản là loại tội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân nên thường các bị hại sẽ tố giác tội phạm và trên thực tế đối với tội cướp giật tài sản cho thấy người bị hại đến các cơ quan chức năng tố giác chiếm tỷ lệ rất cao, không giống như các loại tội lừa, nhận hối lộ hay một số tội phạm kinh tế khác.

Học viên đã lấy ý kiến khảo sát 200 phiếu gửi đến 200 người đang công tác, làm việc trên địa bàn Thành phố Hà Nội với câu hỏi “Theo bạn thì tỷ lệ vụ việc cướp giật tài sản chưa được phát hiện, điều tra, xử lý ở địa bàn Hà Nội chiếm khoảng bao nhiêu phần trăm so với thực tế”, kết quả là 80% số người được hỏi trả lời rằng số vụ việc chưa được phát hiện chiếm khoảng trên 50% trên tổng số vụ phạm tội cướp giật tài sản xảy ra trên thực tế, có 7% số người được hỏi trả lời cho rằng số vụ án chưa được phát hiện chiếm từ 20-25% và có 10% số người được hỏi cho rằng số vụ án chưa được phát hiện chiếm khoảng từ 5-10%, còn lại 3% số người được hỏi có câu trả lời với tỷ lệ khác nhau. Như vậy tính tỷ lệ trung bình theo khảo sát còn ẩn khoảng trên 40%.

Theo thống kê của Công an thành phố Hà Nội, trong năm năm từ 2011 đến 2015, Tổng số vụ án cướp giật tài sản được phát hiện là 2.282 vụ, trong đó đã điều tra, khám phá là: 1.087 vụ đạt tỷ lệ 47,6%. Cũng trong thời gian trên, Tòa án nhân dân các cấp của thành phố đã đưa xét xử 847 vụ, đạt 77,92%. Như vậy, có 52,4% vụ án cướp giật tài sản không được lực lượng Công an Thành phố khám phá. Tỷ lệ số vụ án không khám phá, điều tra được, về mặt lý luận hiện nay không coi là số vụ phạm tội còn ẩn vì đã được phát hiện nhưng số vụ án này không bị xử lý với bất cứ hình thức nào, cho

nên không có trong số liệu thống kê của các cơ quan tư pháp, theo học viên thì đây cũng cần được coi là số vụ án cướp giật tài sản “ẩn” trên bình diện khoa học và tỷ lệ số vụ án cướp giật tài sản “ẩn” trong trường hợp này có độ tin cậy tương đối cao.

Ngoài ra, để xác định tỷ lệ ẩn thực tế của tội cướp giật tài sản, học viên đã áp dụng phương pháp nghiên cứu 200 bản án mà toà án nhân dân các cấp của thành phố Hà Nội đã xét xử. Qua nghiên cứu cho thấy 314 bị cáo đã khai họ thực hiện hành vi cướp tài sản tổng cộng khoảng 1.400 vụ nhưng chỉ bị đưa ra xét xử khoảng 520 vụ, còn lại khoảng 880 vụ không bị đưa ra xét xử, mặc dù họ khai rõ địa điểm, thời gian thực hiện phạm tội nhưng cơ quan điều tra không tìm thấy người bị hại và bị hại cũng không đến trình báo tại cơ quan Công an, do đó phải đình chỉ khởi tố vụ án, đình chỉ khởi tố bị can. Qua đó ta thấy THTP ẩn của tội cướp giật tài sản là trước khi bị bắt hay bị phát hiện các đối đã thực hiện rất nhiều vụ cướp giật nhưng không bị cơ quan chức năng phát hiện, chính vì thế phần ẩn của tội cướp giật tài sản rất lớn. Ví dụ: Theo bản án Hình sự sơ thẩm số 147/2013 HSST ngày 25/8/2013 do toà án nhân dân huyện Từ Liêm xét xử Nguyễn Trung Hiếu phạm tội cướp giật tài sản, cho thấy trước khi bị bắt liên đã thực hiện 16 vụ cướp giật tài sản chót lọt và khi xét xử cũng chỉ xử 01 vụ, còn 15 vụ khác không tìm được người bị hại và cũng không bị đưa ra xét xử, điều đó đồng nghĩa với việc là người có hành vi cướp giật tài sản không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của họ. Hay, theo bản án Hình sự sơ thẩm số 122/2014/HSST ngày 14/4/2014 do Toà án nhân dân quân Đống Đa xét xử Phạm Tiến Hưng là người chưa thành niên phạm tội cướp giật tài sản, trước khi bị bắt Hưng đã gây ra 14 vụ cướp giật tài sản nhưng cũng chỉ bị đưa ra xét xử 01 vụ mặc dù 14 vụ cướp giật của Hưng không khác nhau, vẫn hành vi, phương thức, thủ đoạn phạm tội đó. Hoặc VKSND Hà Nội xác định Bùi Văn Toàn, Nguyễn Quang Hiếu (cùng ở quận Hai Bà Trưng) liên tiếp gây ra hàng loạt vụ cướp giật tài sản tại khu vực trung tâm Hà Nội. Nội dung vụ án: Trưa ngày 12/8/2015 Tổ tuần tra Công an phường Quán Thánh tuần tra tại ngã ba Phan Đình Phùng – Phùng Hưng, phát hiện Toàn, Hiếu có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra hành chính. Nhiều sợi dây chuyền vàng được tìm thấy trong người 02 đối tượng này. Quá trình điều tra vụ án, cơ quan công an đã xác định được 06 bị hại trong tổng số 20 vụ mà các đối tượng khai nhận. Qua đó cho thấy hành vi phạm tội cướp giật tài sản chưa được phát hiện kịp thời và chưa được xử lý theo pháp luật còn ở mức độ rất cao. Điều đó cho thấy, nhiều vụ án cướp giật tài sản tại Hà Nội các bị

can, bị cáo đã thành khẩn khai họ phạm tội cướp giật tài sản nhiều lần, thậm trí có bị can khai rõ cả điểm và thời gian, nhưng cơ quan điều tra không tìm được người bị hại, do đó không chứng minh được hành vi phạm tội của họ. Trong khi BLHS Việt Nam quy định nghĩa vụ chứng minh hành vi phạm tội là của cơ quan điều tra. Vì vậy, nhiều vụ phạm tội không được đưa ra truy tố trước pháp luật. Như vậy vẫn còn một tỷ lệ nhất định tội phạm không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi họ gây ra. Do không bị xử lý kịp thời, nghiêm khắc, thời gian ẩn lâu đã tạo điều kiện cho tội phạm cướp giật tài sản lôi kéo thêm nhiều kẻ khác tham gia phạm tội, hình thành các băng nhóm hoạt động ngày càng nguy hiểm, liều lĩnh táo bạo và coi thường pháp luật.

Qua trao đổi với các điều tra viên chuyên điều tra các vụ cướp giật tài sản của Cục Cảnh sát hình sự Bộ Công an thì còn khoảng trên 40% số vụ phạm tội cướp giật tài sản chưa được phát hiện và thực tiễn tại một số Công an quận, huyện trên địa bàn Thành phố Hà Nội thì tỷ lệ số vụ phạm tội cướp giật tài sản không khám phá được cũng khoảng 35-40%. Nếu chỉ lấy tỷ lệ ẩn bình quân là 30% thì trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015, tổng số vụ án cướp giật tài sản đã được phát hiện là 2.282 vụ, thì số vụ chưa có trong thống kê là khoảng 761 vụ và trung bình mỗi năm có khoảng 152 vụ cướp giật tài sản chưa bị xử lý và không có trong các số liệu thống kê của các cơ quan chức năng.

Thời gian ẩn và địa bàn ẩn của tội cướp giật tài sản: Về thời gian ẩn, theo thống kê số vụ án hàng năm Công an Thành phố Hà Nội đã thống kê, nghiên cứu, tính khoảng thời gian từ thời điểm hành vi phạm tội cướp giật tài sản đầu tiên được thực hiện đến thời điểm vụ án được phát hiện hoặc bị tố cáo, kết quả được xác định một cách tương đối trong 200 vụ án thực tế như sau: 130 vụ được phát hiện trong vòng từ 3 tháng đến 1 năm; 36 vụ được phát hiện trong vòng từ 1 năm đến 2 năm; 20 vụ được phát hiện trong vòng từ 2 năm đến 3 năm và 4 vụ là sau đó. Như vậy, có thể rút ra nhận xét chung là đa phần các vụ án cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội có thời gian ẩn từ 3 tháng đến 2 năm; số vụ còn lại thời gian ẩn trên 2 năm.

Về địa bàn ẩn: thực tế các vụ cướp giật tài sản xảy ra nhiều ở các quận nội thành như Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Đống Đa nơi có tình hình kinh tế xã hội phát triển, phức tạp, dễ trốn tránh và có nhiều điều kiện để thực hiện cướp giật tài sản. Do vậy mức độ ẩn của tội cướp giật tài sản ở các khu vực đô thị, trung tâm hành chính của các quận, huyện chiếm tỷ lệ cao.

Thực tế công tác điều tra các vụ cướp giật tài sản cho thấy: Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn, ví dụ như điện thoại, túi xách của những người đi bộ, đi xe máy, xe đạp khoảng 90% có giá trị từ 200.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Chính điều này gây tâm lý cho một số người dân ngại làm các thủ tục trình báo cơ quan chức năng, bên cạnh đó là tâm lý không tin tưởng vào kết quả điều tra của lực lượng Công an. Các nguyên nhân trên dẫn đến hiện tượng người bị hại không tố giác tội phạm với cơ quan bảo vệ pháp luật là rất phổ biến.

2.4. Dự báo tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội

Trong thời gian tới Việt Nam cũng như các nước trên toàn thế giới tiếp tục phải gánh chịu hậu quả của khủng hoảng kinh tế, và tình hình nợ công đang có diễn biến xấu. Bên cạnh đó, quá trình toàn cầu hóa và khu vực diễn ra mạnh mẽ; xu hướng cạnh tranh, tranh giành ảnh hưởng về kinh tế, chính trị trở nên quyết liệt hơn. Những yếu tố an ninh phi truyền thống, mang tính toàn cầu như khủng bố, chiến tranh mạng, an ninh tài chính, hàng hải, hàng không diễn biến ngày càng phức tạp, gay gắt hơn. Những yếu tố trên có tác động rất lớn đến công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước nói chung, công cuộc phát triển kinh tế và công tác bảo đảm an ninh Quốc gia, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô. Do đó, THTP nói chung và tình hình tội cướp giật tài sản nói riêng sẽ có nhiều biến động trong những năm tới

Tại thành phố Hà Nội, hoạt động của một số loại tội phạm vẫn diễn biến phức tạp, khó lường với những thủ đoạn, phương thức hoạt động mới, tinh vi, nguy hiểm hơn; những điều kiện làm phát sinh, gia tăng tội phạm chưa được giải quyết triệt để. Các vấn đề về môi trường sinh thái, dịch bệnh... ngày càng diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ gây thiệt hại lớn về người, tài sản và gây mất ổn định về an ninh, trật tự. Trong khi đó, những yếu kém, thiếu sót, bất cập trong quản lý kinh tế - xã hội, quản lý Nhà nước; những sơ hở trong hệ thống pháp luật; những hạn chế của đội ngũ cán bộ tổ chức, quản lý, điều hành của các cơ quan quản lý Nhà nước; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong một bộ phận cán bộ, đảng viên... sẽ tiếp tục là yếu tố tiềm ẩn làm phát sinh những vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự.

Cùng với sự phát triển kinh tế và sự phát triển của khoa học công nghệ trên cả nước, số lượng phương tiện ô tô, xe máy của thành phố Hà Nội tăng nhanh, hạ tầng giao thông không đáp ứng được nhu cầu thực tế. Bên cạnh đó, các khu đô thị, khu công

ng nghiệp và du lịch phát triển nhanh thu hút một lượng lớn dân cư từ khắp nơi đến sinh sống, làm việc, du lịch tạo áp lực lớn cho công tác quản lý nhà nước trong đảm bảo an ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội. Việc vận chuyển, mang theo các tài sản có giá trị trên địa bàn Thành phố diễn ra thường xuyên trở thành mục tiêu chiếm đoạt của các loại đối tượng hình sự.

Những vấn đề nêu trên là thách thức lớn trong công tác đảm bảo an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô trong những năm tới. Đặc biệt, vấn đề trên sẽ trực tiếp tác động và có ảnh hưởng sâu sắc tới tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội cướp giật tài sản nói riêng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Trên cơ sở nghiên cứu về tình hình phát triển kinh tế xã hội của Thủ đô Hà Nội và diễn biến của các loại tội phạm nói chung, tình hình tội cướp giật tài sản nói riêng trên địa bàn Thành phố Hà Nội từ năm 2011 đến năm 2015, học viên đưa ra một số dự báo:

Một là, tình hình cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội sẽ có những diễn biến phức tạp, số vụ cướp giật tài sản sẽ tăng đáng kể trong những năm tới, đặc biệt tại địa bàn các quận nội thành, trung tâm các huyện, thị xã, các khu dân cư có các cụm công nghiệp và có khu du lịch.

Hai là, Việc hình thành những ổ nhóm tội phạm nguy hiểm do những đối tượng thất nghiệp, không có công việc, sa đà vào các tệ nạn xã hội, đặc biệt là nghiện ma túy, cờ bạc, cá độ bóng đá, đối tượng nhiều tiền án liên kết với nhau để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ sở hạ tầng liên kết giữa Hà Nội với các vùng giáp ranh được đầu tư mở rộng giúp giao thông đi lại thuận lợi, đây là điều kiện để bọn lưu manh chuyên nghiệp từ các địa bàn tỉnh khác đến địa bàn Hà Nội hoạt động phạm tội, góp phần làm gia tăng tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội cướp giật tài sản nói riêng trong thời gian tới.

Ba là, độ tuổi đối tượng gây án sẽ trẻ hóa hơn mức từ 18 đến 30 tuổi; tỷ lệ đối tượng gây án là học sinh, sinh viên ra trường không có công việc, thất nghiệp, mắc các tệ nạn xã hội như ma túy, cờ bạc và mại dâm sẽ tăng lên. Để có tiền thỏa mãn các nhu cầu cá nhân đây là những đối tượng dễ bị lôi kéo tham gia thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

Bốn là, địa bàn gây án sẽ là những nơi đông dân cư như các quận nội thành, các khu công nghiệp, các khu đô thị mới, các địa điểm du lịch tâm linh, các lễ hội lớn, các tuyến đường quốc lộ, các khu vực có tập trung nhiều tài sản và các khu công cộng khác.

Năm là, phương thức, thủ đoạn của bọn tội phạm cướp giật tài sản sẽ táo bạo và trắng trợn hơn. Chúng lợi dụng những sơ hở thiếu sót, sự mất cảnh giác của người bị hại trong quản lý tài sản để lựa chọn mục tiêu gây án, thực hiện hành vi phạm tội. Đối tượng gây án tiếp tục tìm hiểu, trao đổi thông tin, sử dụng những phương tiện hiện đại như phương tiện giao thông, phương tiện thông tin liên lạc rồi đi thị sát, thăm dò, theo dõi chủ tài sản nếu thấy sơ hở sẽ trực tiếp thực hiện hoặc gọi điện thoại cho đối tượng đồng bọn phục sẵn ở nhưng địa bàn thuận lợi để thực hiện hành vi cướp giật tài sản; những thủ đoạn gây án mới như vờ hỏi đường, hỏi thăm người quen...thấy thuận lợi là cướp giật tài sản, tạo ra va quệt giao thông rồi lợi dụng tình huống chủ xe không chú ý, bị thương để đối tượng khác vào giật tài sản như điện thoại, ví tiền... hoặc chúng dùng thủ đoạn đóng giả các lực lượng chức năng dừng kiểm tra xe rồi để đồng bọn thực hiện hành vi giật tài sản,...

Kết luận chương 2

Hiện nay, tình hình tội cướp giật tài sản hiện diện, rình rập trên khắp các địa bàn của Thủ đô Hà Nội. Từ năm 2011-2015, Tòa án nhân dân Thành phố đã xét xử sơ thẩm 848 vụ án về tội cướp giật tài sản, bình quân mỗi năm đưa ra xét xử 169 vụ và cộng với số tội phạm ẩn tương đương với số tội phạm đã xét xử đó, đồng thời sẽ có một số lượng lớn người trở thành nạn nhân của bọn tội phạm cướp giật tài sản sẽ bằng tổng số tội phạm ẩn và tội phạm hiện của tội cướp giật tài sản đã được các cơ quan chức năng phát hiện, xử lý. Tình hình tội cướp giật tài sản trở thành nỗi lo lắng, hoang mang trong quần chúng nhân dân Thủ đô.

Thông qua tình hình tội phạm hiện và tình hình tội phạm ẩn của tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội cho thấy thực trạng tội cướp giật tài sản đang có xu hướng tăng cao, diễn biến phức tạp với nhiều chiêu thức, thủ đoạn nguy hiểm. Các đối tượng cướp giật tài sản rất chủ động trong việc tìm kiếm người có tài sản và lợi dụng tình hình kinh tế xã hội để thực hiện hành vi phạm tội. Ở những khu vực trung tâm thành phố như quận Hoàn Kiếm, Ba Đình, Hai Bà Trưng, những quận có tốc độ phát triển kinh tế nhanh như quận Cầu Giấy, Nam Từ Liêm thu hút lực lượng sản xuất từ các nơi đến làm ăn, sinh sống gây mật độ dân số, kéo theo sự khó khăn trong công tác quản lý nhà nước về nhân khẩu, văn hóa và các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự đã tạo môi trường nuôi dưỡng tội phạm cướp giật tài sản.

Đối tượng phạm tội cướp giật tài sản phần lớn có nhân thân xấu, nghiện ma túy, có tiền án tiền sự, lười lao động, thích hưởng thụ, không có nghề nghiệp, trình độ văn hóa thấp và tình trạng người chưa thành niên phạm tội cướp giật tài sản ngày càng tăng cao.

Xe máy là phương tiện các đối tượng cướp giật tài sản thường sử dụng, chúng trở nhau đi thành từng nhóm, khi phát hiện người có tài sản sơ hở là áp sát để cướp giật tài sản, sau đó có hai tên trở nhau trên xe máy khác làm nhiệm vụ cản đường để đồng bọn tẩu thoát. Tài sản bị chiếm đoạt thường là những tài sản có giá trị, dễ tiêu thụ như vàng bạc, tiền, điện thoại, trang sức có giá trị. Các đối tượng thường nhằm vào phụ nữ để cướp giật tài sản. Những năm gần đây, các đối tượng thường chủ động tìm người có tài lớn đi ra từ ngân hàng, cây ATM, cửa hàng vàng bạc,...lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản để cướp giật tài sản. Tình hình tội cướp giật tài sản trên cần có biện pháp chủ động ngăn ngừa và quyết tâm cao của các cơ quan chức năng và mọi tầng lớp nhân dân Thủ đô.

Trên cơ sở nghiên cứu về tình hình phát triển kinh tế xã hội và thực tiễn của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội học viên đưa ra một số dự báo tình hình tội cướp giật tài sản trong những năm tới. Đó là những cơ sở khoa học để đề xuất những giải pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội trong những năm tiếp theo tại Chương 3.

Chương 3

TÌNH HÌNH TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI NÀY TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phòng ngừa tội phạm là hoạt động của nhà nước, xã hội và mọi công dân tiến hành bằng mọi biện pháp cần thiết nhằm hướng đến mục tiêu hạn chế, xóa bỏ nguyên nhân, điều kiện, tình huống tội phạm, làm giảm, tiến tới loại trừ hiện tượng tội phạm trong đời sống xã hội [20, Tr387].

Phòng ngừa tình hình tội phạm cướp giật tài sản có cơ sở là lý luận ngừa tội phạm, tư tưởng, quan điểm về phòng ngừa tội phạm, tư tưởng quan điểm về phòng ngừa tội phạm, pháp luật về phòng ngừa tội phạm, thực tiễn phòng ngừa tội phạm, trong đó có tình hình tội phạm. Việc phân tích tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội tại Chương 2 của luận văn này đặt ra cho công tác phòng ngừa tình hình tội này nhiều vấn đề cần tổ chức thực hiện. Trong đó, vấn đề về tăng cường nhận thức lý luận và thực tiễn tình hình tội phạm, vấn đề hoàn thiện pháp luật; vấn đề hoàn thiện các giải pháp phòng ngừa khác, v.v.. Cần lưu ý rằng, chỉ tiến hành trong một tổng thể giải pháp đó mới có thể đem đến hiệu quả của công tác phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản.

3.1. Tình hình tội cướp giật tài sản và tăng cường nhận thức về tình hình tội cướp giật tài sản

Nhận thức sâu sắc về tình hình tội cướp giật tài sản, hiểu được bản chất chất và quy luật hình thành tội phạm này, từ đó sẽ phòng ngừa một cách có hiệu quả. Do vậy cần phải tăng cường nhận thức về tình hình tội cướp giật tài sản.

Ở nước ta xác định rõ đấu tranh phòng chống tội phạm là trách nhiệm của mọi cơ quan Đảng, Nhà nước, xã hội và mọi thành viên. Việc huy động tất cả lực lượng tham gia phòng ngừa tội phạm xuất phát từ quy luật phát sinh, phát triển của tình hình tội phạm và các vụ phạm tội cụ thể; tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng có thể được hình thành và phát triển ở mọi nơi, mọi lúc khi có những nguyên nhân, điều kiện của tội phạm. Vì vậy cần đến nhiều lực lượng, biện pháp tiến hành phòng ngừa, ngăn chặn.

Hoạt động phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản thường gắn liền với việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về mọi lĩnh vực xây dựng và phát

triển kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục và an ninh quốc phòng...Hoạt động phòng ngừa tội phạm phải được tiến hành một cách thường xuyên liên tục và lâu dài.

Xác định rõ nhiệm vụ phòng ngừa tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng cũng chính là nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và mọi thành viên phải tham gia tác động đến phòng ngừa tội phạm, cụ thể:

Thứ nhất, tiến hành nghiên cứu làm rõ tình hình tội phạm trong phạm vi toàn quốc, cũng như trên từng khu vực, địa bàn cụ thể, xác định những nguyên nhân điều kiện phát sinh, phát triển của tình hình tội phạm cũng như tình hình tội cướp giật tài sản từ đó để đảm bảo cho việc xây dựng phương án, đề xuất nội dung, biện pháp phòng ngừa tội phạm.

Thứ hai, là dự báo tình hình tội phạm và những yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của tội phạm cũng như công tác phòng ngừa tội phạm.

Thứ ba, là xây dựng các chương trình, kế hoạch nội dung, biện pháp phòng ngừa tội phạm

Thứ tư, là tổ chức triển khai các biện pháp, giải pháp phòng ngừa tội phạm theo chương trình, kế hoạch đã xác định.

3.2. Tình hình tội cướp giật tài sản và vấn đề hoàn thiện các giải pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản

3.2.1. Hoàn thiện pháp luật

Phòng ngừa có hiệu quả tình hình tội phạm cướp giật tài sản, trong đó có công tác đấu tranh làm giảm tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội nói riêng và cả nước nói chung không thể đạt được kết quả tốt nếu không có hệ thống pháp luật phù hợp, do vậy hoàn thiện pháp luật có thể được coi là giải pháp góp phần phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản. Vì pháp luật là cơ sở pháp lý cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Phòng ngừa tội phạm là phải sử dụng pháp luật và xây dựng pháp luật cho hoạt động phòng ngừa.

Các - Mác chỉ ra rằng: “*Người làm luật thông thái cần phải phòng ngừa làm sao để khỏi phải trừng phạt*”. Như vậy, trong phòng ngừa tội phạm không chỉ là sử dụng pháp luật mà trước tiên là phải xây dựng pháp luật phù hợp. Nhà nước sử dụng pháp luật là công cụ đặc biệt để phục vụ cho việc phòng chống tội phạm và tội phạm cướp giật tài sản nói riêng.

Hình phạt kết hợp đúng đắn yếu tố giáo dục, thuyết phục có vai trò tích cực trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm. Tuy nhiên, nội dung Điều 136 BLHS năm 1999, các nhà lập pháp chỉ quy định tội cướp giật tài sản như sau: "Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt...". Như vậy, các nhà lập pháp đã không mô tả cụ thể những dấu hiệu của tội cướp giật tài sản mà chỉ nêu tội danh, nên có rất nhiều cách hiểu khác nhau, chẳng hạn như có một số quan điểm cho rằng: "*Tội cướp giật tài sản*" là hành vi nhanh chóng chiếm đoạt tài sản một cách công khai [35, Tr 378]; "*Tội cướp giật tài sản*" là hành vi cướp giật tài sản của người khác [40, Tr 212] hoặc *cướp giật tài sản là nhanh chóng giật lấy tài sản của người khác một cách công khai rồi tìm cách tẩu thoát* [7, Tr.148]. Như vậy cho thấy, chưa có một định nghĩa chuẩn từ phía các nhà lập pháp. Bên cạnh đó, còn tồn tại một số bất cập trong phân quy định và chế tài. Đây là những vấn đề cần khắc phục, tạo sự đồng bộ thống nhất trong quá trình áp dụng cũng như trong nhận thức để hoạt động tư pháp có hiệu quả.

(1) Cần bổ sung sửa đổi bổ sung:

- Khoản 1 Điều 136 BLHS 1999, cần phải cụ thể hóa qui định: thế nào là tội cướp giật tài sản, không nên mô tả chung chung là: "người nào cướp giật tài sản của người khác". Đề xuất: Thêm thuật ngữ và phân quy định, theo đó sửa tại Khoản 1 BLHS như sau: "*Người nào lợi dụng sơ hở của người khác công khai, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ một năm đến 5 năm*";

- Sửa đổi phần chế tài theo hướng: Trách nhiệm hình sự tăng dần tuân tự của các khung hình phạt, cụ thể:

+ *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ năm năm đến mười năm.*

+ *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ mười năm đến mười lăm năm.*

+ *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ mười lăm năm đến hai mươi năm hoặc tù chung thân....*

- Đối với các tình tiết định khung "gây hậu quả nghiêm trọng", "gây hậu quả rất nghiêm trọng", "gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng" hoặc nên quy định rõ ràng, cụ thể trong CTTTP của tội cướp giật tài sản hoặc không nên quy định trong CTTTP của tội

cướp giật tài sản nhằm hướng dẫn cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan thực thi pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ.

(2) Quy định độ tuổi người chưa thành niên

Nghiên cứu tình hình tội phạm nói chung, tội cướp giật tài sản nói riêng trong thời gian qua cho thấy xu hướng trẻ hoá tội phạm đang diễn ra đáng quan ngại. Rất nhiều vụ việc do người chưa thành niên phạm tội diễn ra với hình thức dã man và mất tính người nhưng hình phạt chưa tương xứng với tính chất mức độ do người phạm tội gây ra. Đối với tội cướp giật tài sản do người chưa thành niên phạm tội nếu áp dụng xử lý vài tháng tù sẽ gây tâm lý coi thường pháp luật của người phạm tội. Cũng như tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân cho rằng nhà nước quá coi nhẹ tính nguy hiểm của tội danh này, cũng như cho rằng hình phạt theo BLHS hiện hành là hữu khuynh, tạo điều kiện cho người chưa thành niên phạm tội. Đặc biệt, là việc không để các đối tượng hình sự lợi dụng người chưa thành niên thực hiện các hành vi phạm tội.

Để các em có nhiều quyền năng, hành động và tham gia giải quyết các mối quan hệ xã hội. Nên thừa nhận người thành niên là người đủ 16 tuổi trở lên.

3.2.2. Hoàn thiện các giải pháp phòng ngừa khác

Nói đến phòng ngừa tội cướp giật tài sản là nói đến hai mặt của một vấn đề, gồm: Ngăn chặn và loại trừ tội cướp giật tài sản ra khỏi đời sống xã hội. Hai nội dung này tạo thành hai hệ thống biện pháp cụ thể của phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản ở những địa bàn cụ thể.

Loại trừ tội phạm là hoạt động đòi hỏi có sự chung tay góp sức của toàn xã hội, Đảng, Nhà nước, các cấp chính quyền, các cơ quan đoàn thể, các tổ chức xã hội và mọi công dân tiến hành nhằm nâng cao mọi mặt đời sống, loại trừ những yếu tố tiêu cực ảnh hưởng xấu đến lối sống cộng đồng, đến quá trình hình thành nhân cách con người và đó là những biện pháp mang tính chiến lược cơ bản, lâu dài để khắc phục tận gốc những yếu tố làm phát sinh tình hình tội phạm từng bước đẩy lùi và loại trừ tội phạm ra khỏi đời sống xã hội.

Ngăn chặn tội phạm được tiến hành bằng nhiều biện pháp nhằm tác động trực tiếp đến những hoàn cảnh có khả năng làm phát sinh tội phạm, đối tượng có khả năng sẽ phạm tội, các đối tượng đã phạm tội nhằm để quản lý họ, tránh cho họ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Qua nghiên cứu lý luận về phòng ngừa tội phạm nói chung, tội cướp giật nói riêng và tình hình thực tiễn trên địa bàn Thành phố Hà Nội và dự báo về tình hình tội cướp giật tài sản ở Chương 2, học viên đề xuất thực hiện các giải pháp phòng ngừa sau đây:

3.2.2.1. Các giải pháp loại trừ tội phạm cướp giật tài sản

Giải pháp loại trừ tội phạm là những giải pháp tác động trực tiếp vào nguyên nhân của tình hình tội cướp giật tài sản và nó là các giải pháp tổng thể, lâu dài mang tính chiến lược, vì thế các giải pháp này phải được Đảng, nhà nước, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội và mọi công dân tiến hành trên các lĩnh vực của đời sống xã hội để thỏa mãn ngày càng tốt hơn những nhu cầu cần thiết, chính đáng và phổ biến của con người, cụ thể:

a) Giải pháp kinh tế:

Bản chất của các giải pháp kinh tế là nâng cao đời sống vật chất, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, xóa đói giảm nghèo trong xã hội là một trong những biện pháp căn bản giải quyết vấn đề tội phạm trong xã hội nói chung và tội phạm cướp giật tài sản nói riêng.

Chiếm đoạt tài sản là động cơ, mục đích mà người thực hiện hành vi cướp giật tài sản hướng đến, hay nói sâu xa hơn là mọi hành vi cướp giật tài sản đều hướng đến mục đích kinh tế và một trong những yếu tố tác động nhiều đến tình hình tội cướp giật tài sản cũng là yếu tố xuất phát từ kinh tế đã nêu trong Chương 1, vì vậy vấn đề quan trọng nhất đối với công tác phòng ngừa tội cướp giật tài sản là tiếp tục tổ chức thực hiện quản lý kinh tế, đề ra các biện pháp nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Chính quyền các cấp cần tăng cường cải cách hành chính, kêu gọi vốn đầu tư phát triển hạ tầng, phát triển các khu công nghiệp và các ngành nghề mới từ đó tạo công ăn việc làm, giải quyết nạn thất nghiệp. Có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp tư nhân địa bàn Thành phố mở rộng sản xuất, kinh doanh từ đó đa dạng hóa các ngành nghề, lĩnh vực kinh tế tạo khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

Chú trọng, quan tâm đến các chính sách cho những hộ nghèo, khó khăn về kinh tế được vay vốn để sản xuất kinh doanh; Cử cán bộ, nhà khoa học giúp người dân về mặt kiến thức khoa học kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, tổ chức các lớp học trên từng địa bàn xã phường, thị trấn, cán bộ khuyến nông cần phải đi sát cơ sở, nắm bắt tình hình chăn nuôi, trồng trọt của bà con để kiểm tra và xử lý kịp thời các sự cố, bệnh tật

gây thiệt hại cho người dân... và phải thường xuyên giám sát việc sử dụng vốn vay của những người dân đảm bảo vốn được sử dụng đúng mục đích.

Tăng cường quảng bá, đầu tư vào du lịch trên địa bàn thành phố Hà Nội, mở rộng hoạt động của các làng nghề truyền thống tận dụng được nguồn lao động nhàn rỗi, đồng thời lưu giữ, duy trì được các nghề thủ công truyền thống, có bản sắc dân tộc.

b) Các giải pháp xã hội

Để giảm thiểu tối đa tội phạm cần phải có những mục tiêu chăm sóc, bồi dưỡng, có những chính sách xã hội thiết thực, trực tiếp, liên tục vào những người có nguy cơ phạm tội cao. Tìm ra các nguyên nhân và điều kiện từ phía xã hội để đưa ra các giải pháp triệt tiêu tình hình tội phạm cướp giật tài sản hiện nay tại thành phố Hà Nội.

Nhân cách của người phạm tội cướp giật tài sản chịu ảnh hưởng trực tiếp của môi trường xã hội, của những mặt tiêu cực, mặt trái của xã hội. Vì vậy, song song với biện pháp kinh tế là những vấn đề xã hội cần được giải quyết. Đó là tạo việc làm cho các gia đình đối tượng chính sách, những người có khó khăn trong cuộc sống, những gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, những người nghèo, những người có tiền án, tiền sự.

Trước hết cần xây dựng và triển khai chương trình đào tạo nghề, tạo công ăn việc làm cho người dân lao động, hạn chế thấp nhất tình trạng thất nghiệp, trước mắt ưu tiên giải quyết việc làm cho những người có hoàn cảnh khó khăn, những đối tượng chấp hành xong án phạt tù, những đối tượng đi cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng về địa phương nhằm tạo điều kiện cho họ có điều kiện hoà nhập cộng đồng, giảm thiểu được tình trạng tái phạm trở lại. Đây là giải pháp có hiệu quả thiết thực cao, làm tốt điều này không những làm giảm THTP nói chung mà còn làm giảm việc tham gia vào các tệ nạn xã hội khác.

Các chính sách như xoá đói giảm nghèo, chính sách với gia đình người có công, gia đình thương binh liệt sỹ, các hoạt động nhân đạo, từ thiện, chăm sóc bảo vệ sức khoẻ, nâng cao thể chất, tinh thần của nhân dân phải được thực hiện có hiệu quả. Đẩy lùi tệ nạn xã hội, nhằm tạo niềm tin của nhân dân đối với các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và nhà nước, tạo ý thức trách nhiệm xây dựng môi trường sống lành mạnh, trong sạch, bền vững đến từng con người.

Tổ chức hướng nghiệp cho những người lao động, người chưa thành niên, những trẻ em đang đi học và trẻ em đã bỏ học. Ngoài ra, cũng cần mở rộng hợp tác trong lĩnh vực xuất khẩu lao động nhằm giải quyết việc làm cho người lao động, đồng

thời tranh thủ tận dụng cơ hội để đưa người lao động có trình độ tay nghề cao được ra nước ngoài làm việc, kiếm thu nhập.

Các tổ chức xã hội, tổ chức đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc các cấp...tổ chức thực hiện nhiều hình thức giáo dục pháp luật, giáo dục tri thức, ý thức công dân và đặc biệt là ý thức tôn trọng tài sản của người khác qua đó tạo thói quen tuân thủ pháp luật và nếp sống cộng đồng cho nhân dân Thủ đô.

Công an các cấp thường xuyên tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân đấu tranh phòng chống tội phạm, lồng ghép với các nội dung xây dựng thôn xóm, khu phố, nhà trường với các nội dung trong yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

c) Các giải pháp về văn hoá

Bản sắc văn hoá dân tộc là cái hồn, là sức sống nội sinh; là nền tảng tinh thần của xã hội và là mục tiêu động lực thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển. Do đó văn hoá là vấn đề hết sức quan trọng trong quá trình đấu tranh phòng chống tội phạm. Chính vì vậy, cả hệ thống chính trị của Thủ đô cần phải vào cuộc trong việc duy trì công tác quản lý văn hoá phẩm, kiểm soát các nội dung có tính chất đồi trụy, chống sự thâm nhập văn hoá trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc. Củng cố và tiếp tục xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, phong phú, đa dạng; đẩy mạnh xây dựng nếp sống văn minh trong cộng đồng dân cư, tuyên truyền và phát triển nền văn học nghệ thuật việt nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, giàu chất nhân văn. Chú trọng phát huy mạnh mẽ chức năng thông tin, giáo dục, tổ chức và phản biện xã hội vì lợi ích nhân dân thủ đô.

d) Những giải pháp về tuyên truyền, giáo dục

Để nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tội phạm nói chung, phòng ngừa tội phạm cướp giật tài sản nói riêng không mang lại kết quả ngay mà là cả một quá trình lâu dài, quyết liệt đòi hỏi sự vào cuộc của các cấp, các ngành và mọi công dân. Đồng thời phải sử dụng đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, trong đó có biện pháp tuyên truyền vận động người dân, đặc biệt các chủ quản lý nhiều tài sản gọn nhẹ, có giá trị nhằm nâng cao ý thức cảnh giác đề phòng, ý thức tự bảo vệ tài sản. Tại chương 2 của luận văn đã chỉ ra một trong những thủ đoạn hoạt động phạm tội của các đối tượng cướp giật tài sản là lợi dụng những sơ hở trong quản lý tài sản để thực hiện các hành vi phạm tội. Mặc dù công tác tuyên truyền hiện nay đã được thực hiện nhưng hiệu quả thực sự của nó chưa cao xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau. Do đó việc nâng cao hiệu quả

công tác tuyên truyền vận động đối với người nước ngoài, khách du lịch đến thủ đô để họ nâng cao ý thức cảnh giác và sẵn sàng phối hợp với các lực lượng chức năng trong quá trình điều tra giải quyết các vụ án cướp giật tài sản là một trong những giải pháp thường xuyên và cần được coi trọng. Trong đó cần tập trung tuyên truyền về ý thức tự bảo vệ tài sản, Cụ thể cần phải tiến hành những công việc sau:

- Tuyên truyền, phổ biến kịp thời các phương thức thủ đoạn hoạt động gây án của tội phạm cướp giật đến tất cả các đơn vị, các cơ quan, doanh nghiệp, khu chung cư, người dân....trên địa bàn để tổ chức công tác phòng ngừa. Kiến nghị các lực lượng chức năng tổ chức tuần tra lưu động tại các khu vực có nguy cơ cao các đối tượng phạm tội cướp giật lợi dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Tuyên truyền sâu rộng đến các tổ chức đoàn thể, quần chúng nhân dân để nâng cao ý thức cảnh giác, chủ động phòng ngừa tội phạm.

- Tăng cường công tác tuyên truyền trực tiếp, nhất là tại những nơi công cộng hoặc tham quan du lịch, những tụ điểm phức tạp về ANTT. Thông qua hoạt động tuyên truyền này giúp họ tự bảo vệ tài sản, triệt tiêu những sơ hở trong khâu quản lý tài sản.

- Thông báo trên các phương tiện truyền thông hữu hiệu như; Đài truyền hình, báo, đài VOV giao thông... về thời gian, địa điểm, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các đối tượng cướp giật tài sản mọi người dân cảnh giác và hợp tác với cơ quan Công an trong điều tra tội phạm này.

- Ở những nơi công cộng đông người qua lại như bến tàu, bến xe, nhà ga, sân bay hoặc tại các lễ hội, các khu du lịch cần dán những cảnh báo hoặc tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng để mọi người đề cao cảnh giác, quản lý tốt tài sản của mình.

e) Những giải pháp trong quản lý nhà nước

- **Một là**, tăng cường công tác quản lý cư trú: Quản lý nhận khẩu, hộ khẩu là một biện pháp đảm bảo về trật tự an toàn xã hội. Có thể nói hiện nay công tác quản lý nhân khẩu trên địa bàn Thủ đô chưa góp phần cho công tác phòng chống tội phạm đúng với vai trò, nhiệm vụ, chức năng quản lý nhà nước về nhân khẩu.

Cùng với việc đô thị hoá và phát triển kinh tế kéo theo hiện tượng di dân tự do và hiện tượng tập trung một lượng dân cư từ các tỉnh khác đến thủ đô để tìm kiếm cơ

hội phát triển tại các khu trung cư, các khu đô thị mới kéo theo nhiều hệ lụy trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, trật an toàn xã hội. Vì vậy cần có biện pháp chấn chỉnh hiện tượng này. Một trong những biện pháp giảm nạn cướp giật tài sản là vấn đề cần quan tâm đó là công tác quản lý tạm trú tạm vắng. Để thực hiện tốt công tác trên cần sự nỗ lực và trách nhiệm của lực lượng cảnh sát khu vực của Thủ đô. Ngoài ra Thành phố cần tập trung đầu tư hơn nữa về công tác quản lý dữ liệu dân cư trên hệ thống do Công an Thành phố quản lý và xây dựng quy chế liên kết với các tỉnh, thành phố trong cả nước trong quản lý dữ liệu dân cư.

- **Hai là**, tăng cường quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ: Kinh tế phát triển, nhiều loại hình kinh doanh dịch vụ là nơi tội phạm có thể lợi dụng để hoạt động phạm tội. Do đó công tác quản lý nhà nước phải có nhiều biện pháp ngăn ngừa. Các cơ sở kinh doanh dịch vụ trong nhiều trường hợp tác động gián tiếp đến tội cướp giật tài sản.

Ở Hà Nội hiện nay có trên 4.000 cơ sở kinh doanh dịch vụ Internet. Theo thống kê của lực lượng Công an Thủ đô có số lượng không nhỏ các vụ cướp giật tài sản các đối tượng đã sử dụng các cơ sở kinh doanh này làm nơi liên hệ, liên kết, rủ rê nhau thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Vì vậy cần phải có cơ chế giám sát, quản lý hoạt động kinh doanh này chặt chẽ.

Xe máy là một trong những tài sản mà người sở hữu nó phải đăng ký tại cơ quan Công an, là đối tượng quản lý của nhà nước. Dù đã có quy định việc mua bán, chuyển nhượng quyền sử dụng phải làm thủ tục tại cơ quan công an, nhưng phần lớn các giao dịch không thực hiện các thủ tục chuyển nhượng theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, công việc kinh doanh dịch vụ cho thuê xe máy cũng còn rất nhiều sơ hở. Trong đó, qua nghiên cứu tình hình tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội, có 91% các đối tượng cướp giật tài sản sử dụng xe máy làm phương tiện gây án. Vi phạm trong việc chuyển nhượng tài sản và sự buông lỏng trong quản lý dịch vụ cho thuê xe máy trên địa bàn Thủ đô như trên gây khó khăn rất lớn cho cơ quan Công an trong điều tra khám phá vụ án cướp giật tài sản. Nếu việc quản lý chuyển nhượng, cho thuê xe máy được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ cũng sẽ góp phần rất lớn vào công tác phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thủ đô.

Qua nghiên cứu các vụ án về xâm phạm sở hữu, đa số các tội phạm thường tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có tại các hiệu cầm đồ. Vì vậy, cần có biện pháp quản lý

chặt chẽ các cơ sở cầm đồ, tăng cường cơ chế giám sát, kiểm tra hoạt động của các cơ sở cầm đồ thường xuyên, định kỳ.

Đối với kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ cũng cần phải có cơ chế giám sát, kiểm tra thường xuyên vì đây là địa điểm bọn tội phạm thường xuyên dùng làm nơi ẩn náu. Cần quan tâm, nhắc nhở các cửa hàng kinh doanh vàng, bạc vì đây là nơi bọn tội phạm tiêu thụ tài sản cũng là mục tiêu bọn cướp giật tài sản. Do đó, cần yêu cầu các cơ sở kinh doanh vàng bạc phải chủ phòng chống tội phạm, cảnh giác với các đối tượng nghi vấn để phòng tránh.

3.2.2.2. Các giải pháp ngăn chặn phòng ngừa tội cướp giật tài sản

Giải pháp ngăn chặn tội phạm có mục đích tác động trực tiếp đến những hoàn cảnh có khả năng phát sinh tội phạm, những đối tượng đã phạm tội và đối tượng đã được thống kê để quản lý tránh trường hợp họ tiếp tục phạm tội.

a) Nhóm những giải pháp phòng ngừa tội phạm cướp giật tài sản xảy ra:

** Tác động vào phương thức thực hiện tội cướp giật tài sản:* giải pháp này chủ yếu tác động vào thời gian đối tượng đang chuẩn bị thực hiện hành vi phạm tội, như là chuẩn bị phương tiện gây án, tìm kiếm các tài sản mà chủ quản lý tài mất cảnh giác v.v, cụ thể thực hiện những biện pháp sau:

Một là, tăng cường đầu tư phương tiện, cơ sở vật chất để bảo vệ chặt chẽ, tổ chức giám sát như lắp đặt Camera trên các tuyến đường, khu dân cư và tổ chức các lực lượng tuần tra, canh gác không tạo cơ hội cho các đối tượng thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

Hai là, tổ chức quản lý chặt chẽ đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, kinh doanh nhạy cảm các đối tượng phạm tội cướp giật thường lợi dụng để tụ tập, bàn bạc trước khi thực hiện hành vi phạm tội. .v.v. Tuyên truyền để các cơ sở trên cần nêu cao tinh thần cảnh giác khi kinh doanh.

** Tác động vào chủ thể tiềm tàng của tội cướp giật tài sản:* Các giải pháp này chủ yếu là các biện pháp quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp cơ sở chính là UBND các phường, xã, thị trấn, đặc biệt là lực lượng Công an phường, xã, thị trấn và các bảo vệ tổ dân phố, khu dân cư. Phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc, trong đó có tham gia phòng chống tội phạm cướp giật tài sản. Tổ chức rà soát, điều tra cơ bản cơ sở hạ tầng đường xá của địa phương, đồng thời chỉ đạo, phân công lực lượng các cơ quan, ban, ngành phối hợp với các tổ chức xã hội tăng cường quản lý đối tượng

có tiền án, tiền sự, những người nghiện ma túy, ham chơi cờ bạc, ăn chơi đua đòi. Công an phường, xã, thị trấn cần tăng cường công tác nắm tình hình bám sát địa bàn và đối tượng tại cơ sở. Phát động và vận động toàn dân tham gia phát hiện và tố giác tội phạm. Xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào phòng chống tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng ví dụ như: Khu dân cư văn hóa, Tổ dân phố văn hóa; Đoạn đường tự quản v.v. Chú trọng việc tổ chức các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm và tổ chức thực hiện các kế hoạch chuyên đề chuyên sâu về phòng chống tội phạm cướp giật tài sản để tập trung lực lượng đấu tranh, ví dụ: Kế hoạch chuyên đề phòng chống tội phạm cướp giật trên đường phố; Kế hoạch chuyên đề phòng chống cướp giật tài sản trên các tuyến Quốc lộ v.v.

** Tác động vào nạn nhân tiềm tàng của tội cướp giật tài sản:*

Nạn nhân tiềm tàng là các cá nhân trong quá trình sinh hoạt, quản lý tài sản đã tạo ra những cơ hội, điều kiện cho việc thực hiện tội phạm. Vì vậy cần tuyên truyền, có biện pháp thông báo để mọi người cảnh giác khi có tài sản có giá trị thì cần tăng cường bảo quản, cất giữ đảm bảo an toàn như tiền, vàng, máy tính xách tay, điện thoại di động...không nên để mang và sử dụng khi tham ra giao thông v.v. đặc biệt, tuyên truyền cho người dân nhận thức được tính nguy hiểm của tội cướp giật tài sản từ đó không khoe khoang, phô trương tài sản, không cho trẻ em sử dụng các tài sản đắt tiền, có giá trị.

b) Những giải pháp không cho tội phạm thực hiện đến cùng:

Những giải pháp này được thiết kế trên cơ sở phân tích, nhận định đánh giá giai đoạn thứ hai, trạng thái thứ hai của tội phạm, tức là trạng thái tội phạm đang xảy ra ở hai trường hợp: Ngăn chặn khi tội phạm đang thực hiện để bắt quả tang và trường hợp đối tượng lặp lại hành vi cướp giật tài sản của mình.

** Ngăn chặn khi tội phạm cướp giật tài sản đang được thực hiện:*

Giải pháp này tác động vào hành vi phạm tội đang xảy ra nhằm giảm thiểu hậu quả, cụ thể: Tổ chức tuần tra ở những nơi có khả năng xảy ra cao các vụ cướp giật tài sản, những tuyến đường vắng người qua lại, hoặc những tuyến đường có nhiều Ngân hàng, cửa hàng, cửa hiệu. Bên cạnh đó cần kêu gọi sự tham gia của Đoàn thanh niên trong hoạt động xung kích, tuần tra phòng chống tội phạm nói chung và chống cướp giật tài sản nói riêng một cách thường xuyên hơn nhằm tăng hiệu quả bắt quả tang người đang thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Đặc biệt là quan tâm xây dựng mối quan hệ đoàn kết trong khu dân cư, tình làng nghĩa xóm bền chặt, khi phát hiện hành vi cướp giật

thì hỗ trợ bắt giữ và giúp đỡ người bị hại nếu bị thương hoặc báo cho cơ quan có thẩm quyền nơi gần nhất để ngăn chặn hành vi phạm tội, không để đối tượng trốn thoát.

** Ngăn chặn những trường hợp lặp lại hành vi cướp giật tài sản:*

Giải pháp này thực hiện với những đối tượng thực hiện hành vi cướp giật tài sản nhiều lần mà chưa bị phát hiện, bị xử lý bởi cơ quan có thẩm quyền, cụ thể:

Một là, Công an các cấp tổ chức tuần tra liên tục, khép kín địa bàn thường xuyên kiểm tra hành chính các đối tượng có biểu hiện nghi vấn. Công an Thành phố Hà Nội tăng cường các mô hình oạt động có hiệu quả như:

- Mô hình tuần tra liên ngành 141 của Công an Thành phố: Tổ chức các tổ Cảnh sát gồm 3 lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát hình sự, Cảnh sát cơ động chốt chặn, kiểm tra hành chính các đối tượng có biểu hiện nghi vấn, vi phạm luật giao thông từ đó phát hiện các đối tượng phạm tội. Hiện nay, Công an Thành phố Hà Nội đã tổ chức 15 tổ công tác, thường xuyên tổ chức kiểm tra trên toàn địa bàn thành phố, đã phát hiện trên 100 vụ và nhiều đối tượng có dấu hiệu phạm pháp hình sự bàn giao cho các đơn vị chức năng giải quyết theo thẩm quyền xử lý theo quy định. Qua công tác kiểm tra đã phát hiện, đấu tranh ban đầu làm cơ sở để đấu tranh, làm rõ rất nhiều đối tượng cướp giật tài sản.

- Mô hình Tổ Cảnh sát 142 tại các bệnh viện, bến xe, bến tàu: Để triệt xóa nạn cò mồi, móc túi, trộm cắp, cướp giật tài sản tại các bệnh viện, bến xe, bến tàu Công an Thành phố Hà Nội đã thành lập các tổ công tác Cảnh sát hóa trang gồm Cảnh sát bảo vệ, Cảnh sát hình sự, Công an phường để tuần tra, phát hiện bắt giữ các đối tượng có hành vi trộm cắp tài sản, cướp giật, mô hình này đang hoạt động rất hiệu quả với 15 tổ công tác, tạo được sự an tâm cho nhân dân khi khám chữa bệnh và đi lại trong thành phố.

Hai là, nắm chắc địa bàn, áp dụng các biện pháp nghiệp vụ rà soát, xác minh những người có bất minh về kinh tế và nhân thân của họ để phát hiện nguồn tài sản thu nhập có phải từ thực hiện hành vi phạm tội mà có hay không từ đó đưa ra biện pháp ngăn chặn phù hợp.

Ba là, các nạn nhân trong vụ cướp giật cần báo ngay cho cơ quan Công an để điều tra, kịp thời ngăn chặn các hành vi cướp giật tài sản diễn ra tiếp theo hoặc để thông báo các phương thức, thủ đoạn hoạt động của các đối tượng để người khác chủ động phòng ngừa.

Bốn là: Các cá nhân tăng cường bảo vệ tài sản, tự đề phòng đối tượng cướp giật tài sản, đặc biệt là các tổ chức tín dụng, ngân hàng cần lắp đặt các camera tại trụ sở cơ

quan và tại các điểm đặt cây ATM, các cửa hàng, cửa hiệu nhất là cửa hàng vàng bạc, đá quý ngoài việc thuê người canh gác cần phải trang bị các thiết bị, phương tiện cất giữ tài sản để tránh bị cướp giật tài sản.

c) Những giải pháp phòng ngừa tái phạm: Các giải pháp này được thiết kế trên cơ sở trạng thái thứ ba của tội phạm, tức là tội phạm đã được xử lý theo pháp luật hình sự, người phạm tội đã thi hành xong bản án, gồm cả người phạm tội lần đầu, người tái phạm và tái phạm nguy hiểm, gồm:

Một là, ngay từ giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, đòi hỏi phải có sự tham gia nhiều chủ thể mà trực tiếp nhất là cơ quan tư pháp hình sự tác động trực tiếp đến người phạm tội, gia đình, bạn bè họ và những người tiếp nhận thông tin về hoạt động đó. Đặc biệt là trong giai đoạn xét xử, Tòa án phải xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm và việc áp dụng hình phạt phải tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, tăng cường việc xét xử lưu động để mọi người cùng biết.

Hai là, giai đoạn thi hành án, chính quyền địa phương có trách nhiệm giám sát người thực hiện án treo, cải tạo không giam giữ; các trại giam, trại tạm giam có trách nhiệm cải tạo, giáo dục, đào tạo nghề cho người chấp hành hình phạt tù. Các cơ quan này phải tăng cường trách nhiệm của mình trong việc cải tạo, giám sát, giáo dục, đào tạo nghề cho người chấp hành hình phạt tù, để khi chấp hành xong hình phạt họ nhận thức ra được lỗi lầm của mình, chuyển hướng sống cuộc sống lương thiện, làm những việc phù hợp với bản thân, có thu nhập để nuôi sống bản thân để từ đó từ bỏ các sở thích, thói quen lệch lạc biến thái dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội.

Ba là, khi chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương, chính quyền địa phương đặc biệt là cấp phường, xã, thị trấn cần tăng cường tổ chức thực hiện và chỉ đạo công tác tiếp nhận, quản lý, giáo dục người chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương tái hòa nhập cộng đồng; phân công các tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù; kiểm tra đôn đốc việc thực hiện; vận động và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ sở tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tiếp nhận, thu hút nhân lực, bố trí việc làm cho những người đã chấp hành xong án phạt tù. Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể quần chúng phối hợp với các ngành cùng cấp duy trì hoạt động cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ người lầm lỗi phạm tội tại cộng đồng và gia đình giúp đỡ người chấp hành xong án phạt ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng.

3.3. Tình hình tội cướp giật tài sản và vấn đề hoàn thiện tổ chức phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản

Nếu như những biện pháp loại trừ tội phạm xét về mặt nội dung có chức năng tác động vào ý thức của con người, giúp cho mọi người có ý thức và thói quen tuân thủ pháp luật, thì những biện pháp tổ chức có chức năng đảm bảo tạo điều kiện tốt nhất cho việc thực hiện các biện pháp về mặt nội dung và đồng thời phải không chể, ngăn chặn và kịp thời phát hiện các nhiệm vụ thuộc biện pháp nội dung [63-Tr 63]

3.3.1. Hoàn thiện tổ chức cơ quan điều tra

Một là tổ chức tốt các biện pháp điều tra ban đầu, xây dựng phương án truy bắt thủ phạm theo dấu vết nóng

Sau khi tiếp nhận, xử lý tin báo tố giác về tội phạm, giai đoạn điều tra ban đầu được tiến hành trên cơ sở thông tin tiếp nhận được thông qua công tác khám nghiệm hiện trường, thu thập, phân tích dấu vết, phương tiện, thủ đoạn gây án, lời khai nhân chứng và người bị hại,... Thủ trưởng cơ quan CSĐT, điều tra viên phải đánh giá phân tích các nguồn tin để định hướng đúng và triển khai biện pháp phù hợp để tổ chức truy bắt tội phạm, thu hồi vật chứng đạt hiệu quả. Để khắc phục tình trạng phối hợp thiếu đồng bộ giữa Công an các quận, huyện, thị xã trong thực hiện phương án vây bắt các đối tượng phạm tội cần tuyên truyền để người bị hại, người làm chứng nhanh chóng báo tin cho cơ quan Công an. Từ đó, lực lượng Công an triển khai các phương án vây bắt trên các tuyến đường mà thủ phạm có thể chạy qua, mai phục đón lõng bắt các đối tượng. Đặc biệt, cần xây dựng phương án vây bắt đối tượng trên phạm vi từng phường, xã, thị trấn giáp ranh, các quận, huyện thị xã lân cận của Thành phố và các phường xã giáp ranh với các tỉnh. Các phương án đã xây dựng phải được tập luyện, thao diễn để khi có tình huống cướp giật tài sản rồi chạy trốn trên các tuyến đường giao thông sẽ triển khai nhanh chóng, đạt hiệu quả.

Công tác khám nghiệm hiện trường có ý nghĩa rất quan trọng trong việc xác định hướng điều tra tiếp theo để chứng minh làm rõ tội phạm. Do vậy cơ quan CSĐT các cấp phải luôn có nhận thức đúng đắn và tập trung chỉ đạo thực hiện thật tốt, tất cả các vụ cướp giật tài sản đều phải được tổ chức khám nghiệm và dựng lại hiện trường, đảm bảo kết quả thu tập đúng quy định của Pháp luật và phục vụ có hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm

Hai là vận dụng sáng tạo các chiến thuật điều tra tội phạm trong điều tra vụ án cướp giật tài sản.

Công tác xây dựng giả thuyết điều tra, lập kế hoạch điều tra, xác minh đối tượng nghi vấn, truy tìm tài sản bị chiếm đoạt: Sau khi tiến hành các biện pháp điều tra ban đầu như thu thập tình hình xung quanh khu vực bị cướp giật, lời khai của nhân chứng, người bị hại, cơ quan CSĐT và điều tra viên đưa ra các giả thuyết điều tra về hệ loại đối tượng, phương thức, thủ đoạn gây án, hướng chạy trốn của đối tượng trên các tuyến giao thông; nơi đối tượng ẩn náu và tiêu thụ tài sản cướp giật được. Từ những giả thuyết trên, cơ quan CSĐT, điều tra viên phải xây dựng ngay kế hoạch điều tra vụ án nhanh nhất để tổ chức truy bắt, truy tìm thủ phạm và vật chứng.

Công tác đấu tranh với các đối tượng phạm tội: Để nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh trong hoạt động điều tra các vụ án cướp giật tài sản theo ý học viên lực lượng Công an Thành phố Hà Nội cần phải thực hiện các nội dung công tác sau:

Thứ nhất là, Thủ trưởng các cơ quan CSĐT phải luôn kiểm tra, hướng dẫn điều tra viên khắc phục sự nôn nóng, mất bình tĩnh trong khi hỏi cung bị can, nhất là đối với bị can lì lợm, ngoan cố, có kinh nghiệm đối phó với cơ quan điều tra. Điều tra viên phải rèn luyện bản lĩnh bình tĩnh, sáng suốt lựa chọn những chiến thuật hỏi cung phù hợp đối với từng đối tượng, không vì nôn nóng dẫn đến phá vỡ kế hoạch hỏi cung bị can.

Thứ hai là, Đối với các bị can trong vụ án cướp giật tài sản, khi đấu tranh, điều tra viên phải tránh khuynh hướng khép kín hồ sơ, không khai thác mở rộng vụ án vì ngại đi xác minh điều tra, ngại khó khăn gian khổ, tốn kém. Do đó lãnh đạo các đơn vị cần dành thời gian đọc, nghiên cứu kỹ hồ sơ của các điều tra viên, kịp thời phát hiện những nội dung, tình tiết mở rộng điều tra để yêu cầu, hướng dẫn điều tra viên thực hiện trong quá trình hỏi cung bị can, không để sót, lọt tội phạm, đồng thời tăng khả năng điều tra, khám phá các vụ án còn tồn đọng.

Thứ ba là, Việc hỏi cung bị can không những để chứng minh tội phạm mà còn nhằm phát hiện phương thức, thủ đoạn, những sơ hở, thiếu sót, từ đó tìm ra nguyên nhân và điều kiện phát sinh tội phạm cướp giật tài sản phục vụ công tác phòng ngừa đối với tội phạm này. Do đó cần tập cho điều tra viên khả năng, thói quen tích lũy thông tin tội phạm để bổ sung cho tàng thư căn cước, can phạm.

Thứ tư là, Thực hiện tốt công tác điều tra về các địa bàn, đối tượng, ổ nhóm cướp giật tài sản, dựng lên các băng ổ nhóm tội phạm cướp giật tài sản. Qua thực

tiền của vụ án cướp giết tài sản cho thấy, bọn tội phạm thường hoạt động lưu động liên huyện thậm chí liên tỉnh, trong thời gian tới Công an Thành phố Hà Nội cần chủ động xây dựng các kế hoạch, phương án phối hợp một cách chi tiết, đồng bộ thành quy trình phối hợp để khi có các vụ án cướp giết tài sản xảy ra có thể huy động nhiều lực lượng, sử dụng đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ.

Ba là ứng dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật trong công tác điều tra vụ án cướp giết tài sản

Đề xuất Công an Thành phố bổ sung vào trang thông tin điện tử của Công an Thành phố nội dung về tin báo tố giác tội phạm để người dân khi bị xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản có thể đăng nhập và trình báo với cơ quan Công an.

Đề xuất UBND Thành phố đầu tư xây dựng hệ thống camera giám sát trật tự an toàn giao thông và quản lý An ninh, trật tự tại các quận nội thành, những nơi trung tâm công cộng lớn, một số huyện giáp ranh nội thành và những tuyến đường giao thông trọng điểm v.v.... Những hình ảnh theo dõi ghi nhận được có thể coi là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các loại đối tượng. Hệ thống camera được lắp đặt nhằm giám sát quản lý tình hình An ninh trật tự ở các địa bàn trọng điểm, các nút giao thông, cửa ngõ của Thành phố, quận, huyện, các trung tâm công cộng nhà ga, bến xe, bãi đỗ xe, ... và được kết nối về trung tâm thông tin, chỉ huy của Công an Thành phố Hà Nội. Đáp ứng được yêu cầu trên sẽ góp phần bảo đảm ngăn chặn, xử lý nhanh chóng kịp thời, có hiệu quả các hành vi vi phạm An ninh, trật tự; đồng thời, phục vụ có hiệu quả việc chỉ huy truy bắt đối tượng gây án trong các phương án truy bắt thủ phạm cướp giết tài sản.

Lắp đặt hệ thống báo động bằng âm thanh, hệ thống camera cục bộ ở những nơi công cộng, tuyến đường giao thông thường xuyên xảy ra các vụ cướp giết tài sản để ghi hình ảnh, bắt quả tang các đối tượng phạm tội. Đây là một giải pháp rất thích hợp với các tụ điểm, địa bàn đông dân cư, khu vực quận, huyện, thị xã, thị trấn, các bến bãi ... Việc thực hiện giải pháp này phải lựa chọn địa điểm hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi để bọn tội phạm hành động theo ý đồ của lực lượng Công an, đảm bảo yếu tố bất ngờ và đảm bảo được các tình huống nghiệp vụ đặt ra.

Nhanh chóng hoàn thiện cơ sở dữ liệu về phương tiện trên địa bàn thủ đô trên cơ sở đó tổ chức quản lý, tra cứu trên hệ thống máy vi tính thông qua mạng LAN trong

Công an Thành phố để xác định nguồn gốc phương tiện gây án, trong đó trú trọng công tác tuyên truyền hướng dẫn việc chấp hành của nhân dân trong đăng ký, quản lý, sử dụng xe máy cá nhân theo đúng quy định của Pháp luật. Để đáp ứng đòi hỏi công tác điều tra tội phạm trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Công an Thành phố phải tổ chức đào tạo nguồn nhân lực có trình độ khoa học kỹ thuật, tin học cho các cơ quan điều tra và các đơn vị trinh sát, lực lượng nghiệp vụ khác để có thể nhanh chóng, khai thác phục vụ kịp thời cho công tác điều tra. Tổ chức kết nối dữ liệu Internet và trang bị máy Ipad mini cho CSGT, CSKV tra cứu nhanh các thông tin vụ án và thông tin đối tượng, tang vật và tài sản bị cướp giật v.v

Nội dung hết sức quan trọng là phải giáo dục, nâng cao nhận thức của cán bộ chiến sỹ làm công tác điều tra tội phạm về ý nghĩa to lớn trong việc quan tâm ứng dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào công tác điều tra tội phạm hình sự nói chung, các vụ án cướp giật tài sản nói riêng trên địa bàn Thành phố Hà Nội trong thời gian tới.

3.3.2. Hoàn thiện tổ chức cơ quan truy tố

Trong những năm qua, với vai trò giám sát các hoạt động tư pháp, viện kiểm soát đã kịp thời phát hiện những bất cập, sơ hở trong pháp luật và trong phát hiện thực thi pháp luật của các ngành, các cấp, những sơ hở trong quản lý nhà nước từ đó chủ động tham mưu cho Đảng, chính quyền trong công tác phòng ngừa tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng. Đóng góp xây dựng các văn bản pháp luật, các cơ chế quản lý nhà nước và kinh tế, văn hóa, xã hội ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình tội cướp giật tài sản. Tuy nhiên, hoạt động kiểm soát tội phạm xã hội của Viện kiểm sát theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của mình vẫn còn nhiều bất cập, tồn tại tình trạng bỏ lọt tội phạm trên các lĩnh vực.

Để phòng ngừa tội phạm có hiệu quả đòi hỏi Viện kiểm sát phải thực hiện một cách đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của mình trong quá trình thực thi luật tố tụng hình sự, đồng thời thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp, giúp đỡ lẫn nhau trong thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa với các chủ thể khác. Viện kiểm sát phải giám sát chặt chẽ các hoạt động tư pháp nhằm phát hiện những sai phạm, oan sai trong thực hiện tố tụng đối với các loại tội phạm trong đó có tội cướp giật tài sản để kịp thời yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị. Đặc biệt, qua thực hiện công tác phải quan tâm chú ý phát hiện những sơ hở thiếu sót trong công tác quản lý nhà nước để kiến nghị các cơ quan chức năng có biện pháp chấn

chính, khắc phục nhằm ngăn ngừa tội cướp giật tài sản xảy ra. Viện kiểm sát nhân dân cần chủ động bàn bạc với các cơ quan tiến hành tố tụng xác định các vụ án trọng điểm để tập trung chỉ đạo điều tra, truy tố, xét xử nhanh nhằm phục vụ yêu cầu chính trị của địa phương. Tích cực phối hợp với toà án Thành phố tổ chức các phiên toà xét xử lưu động nhằm thông qua việc thực hành công tố đối với những vụ án cướp giật tài sản nhằm giáo dục tuyên truyền, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân.

Viện kiểm sát nhân dân cấp quận, huyện phải thực hiện cực trong việc quản lý và xử lý tin báo tố giác tội phạm, bằng hình thức duy trì hiệu quả hòm thư tố giác tội phạm, thông báo số điện thoại công khai để nhân dân cung cấp về tình hình tội phạm, duy trì thường xuyên chế độ trực nghiệp vụ. từ đó Viện kiểm sát nhân dân có thể trực tiếp khởi tố hoặc yêu cầu Cơ quan điều tra khởi tố nhiều vụ án về cướp giật tài sản để tiến hành điều tra, chống bỏ lọt tội phạm đã nhanh tiến độ giả quyết vụ án.

Để thực hiện đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, nhất là việc bổ sung các nhiệm vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung), Luật Tố tụng hành chính, Luật thi hành án hình sự, Luật thi hành án dân sự, Viện kiểm sát nhân dân cần phải phát triển khai nghiên cứu các chuyên đề nhằm tổng kết thực tiễn, đúc rút kinh nghiệm từ những vụ việc cụ thể, từ đó phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong toàn xã hội. Cần có các quy định pháp luật về trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân trong phòng ngừa tội phạm. Đề xuất: Đầu tư cơ sở vật chất và tăng cường nguồn nhân lực được đào tạo đúng chuyên ngành cho VKSND các cấp để đáp ứng được yêu cầu công tác trong tình hình mới.

3.3.3. Hoàn thiện tổ chức cơ quan xét xử

Với chức năng là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Tòa án nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Trong những năm qua, để giúp cho các cơ quan tiến hành tố tụng nói chung và các Tòa án nói riêng áp dụng thống nhất các quy định của pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành hoặc phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng và ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành các quy định

của Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự. Tòa án nhân dân tối cao cũng rất chú trọng, quan tâm tới công tác tổng kết kinh nghiệm xét xử, phục vụ cho xây dựng pháp luật, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật và giải đáp các vướng mắc trong thực tiễn công tác xét xử nhằm nâng cao hiệu quả công tác xét xử. Tại hội nghị tổng kết công tác hàng năm, cũng như các hội nghị sơ kết, tổng kết thi đua của các cụm thi đua của Tòa án nhân dân đều đưa ra việc rút kinh nghiệm về áp dụng pháp luật trong công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án trong đó có các vụ án về hình sự. Mặc dù cũng còn những hạn chế, tồn tại nhất định, nhưng có thể thấy rằng, công tác giải quyết, xét xử các vụ án hình sự của các Tòa án đã góp phần quan trọng trong việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định cho sự phát triển kinh tế của đất nước. Bên cạnh đó, các Tòa án cũng đã tham gia tích cực vào quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung và pháp luật hình sự nói riêng, tạo cơ sở pháp lý ngày càng đầy đủ, hiệu quả phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đồng thời, xuất phát từ hoạt động thực tiễn của mình, các Tòa án cũng đã phối hợp với các cơ quan có liên quan đề xuất với các cấp có thẩm quyền đề ra nhiều giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm soát tội phạm xã hội trong thời gian qua.

Trong thời gian tới, Tòa án nhân dân các cấp cần phát huy việc đưa ra xét xử công khai, xét xử lưu động nhiều hơn các vụ cướp giật tài sản. Công tác này thời gian qua đã phát huy được tính giáo dục quần chúng nhân dân, ngăn chặn và răn đe những đối tượng đang manh nha hành vi cướp giật tài sản khi thấy cái giá phải trả quá cao.

Đào tạo và tuyển chọn những thẩm phán vừa có đức vừa có tài để xứng đáng khi nhân danh Nhà nước đưa ra những phán quyết đảm bảo sự công minh của pháp luật, làm cho nhân dân tin tưởng vào đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, người phạm tội nhận thức được sai phạm. Từ đó, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tình hình tội phạm.

Thông qua xét xử phát hiện sớm các nguyên nhân và điều kiện, hiện tượng xã hội tiêu cực của xã hội, những sơ hở trong công tác quản lý nhà nước để phối hợp với các cơ quan chức năng khác trong phòng ngừa tội phạm. Đặc biệt chú ý đào tạo những thẩm phán có chuyên môn hiểu biết về tâm sinh lý và khoa học giáo dục của người chưa thành niên phạm tội. Để trong tương lai khi xây dựng hệ thống tư pháp cho người chưa thành niên thì đây sẽ là lực lượng nòng cốt thực hiện nhiệm vụ.

Kết luận chương 3

Từ tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian qua đã đặt ra yêu cầu tăng cường nhận thức về tình hình tội cướp giật tài sản từ đó đề xuất các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm cướp giật tài sản và vấn đề hoàn thiện tổ chức phòng ngừa tình hình tội này trong tình hình mới.

Qua nghiên cứu, tại chương 3 học viên đã đưa ra một số kiến nghị về hoàn thiện các giải pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản. Trong đó, có vấn đề về hoàn thiện pháp luật, các giải pháp loại trừ tội cướp giật tài sản (*các giải pháp kinh tế, các giải pháp xã hội, các giải pháp về văn hóa, các giải pháp về tuyên truyền, giáo dục, những giải pháp trong quản lý nhà nước*), các giải pháp ngăn chặn tội cướp giật tài sản (*các giải pháp ngăn chặn không cho tội phạm xảy ra, các giải pháp ngăn chặn không cho tội phạm thực hiện đến cùng, các giải pháp ngăn chặn không cho tái phạm*) và cuối cùng là vấn đề về hoàn thiện tổ chức phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản. Qua đó làm rõ yêu cầu hệ thống các cơ quan tư pháp ngoài nhiệm vụ nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phải hợp tác chặt chẽ, thống nhất chế tài xử lý, có nhận thức đúng về THTP từ đó đánh giá đúng tình hình tội cướp giật tài sản trong thời gian qua để tham mưu cho Đảng, Nhà nước xây dựng các chủ trương, chính sách pháp luật phù hợp đảm bảo cơ sở cho công tác phòng ngừa và xử lý tội phạm cướp giật tài sản trong thời gian tới.

Nghiên cứu về các giải pháp loại trừ tội phạm và giải pháp ngăn chặn tội phạm, trên cơ sở lý luận phòng ngừa THTP dưới góc độ tội phạm học đã giúp học viên có đủ “phương tiện” để nghiên cứu tìm ra các giải pháp phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội một cách hữu hiệu nhất.

Tóm lại phòng ngừa tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội là hoạt động của toàn xã hội, trên cơ sở nghiên cứu THTP, tìm ra các nguyên nhân phát sinh ra tội phạm để khắc phục, cũng như để ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới loại bỏ tội phạm ra khỏi đời sống xã hội một cách chủ động

KẾT LUẬN

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XV Đảng bộ Thành phố Hà Nội (2010-2015), nền kinh tế Thủ đô đã có những bước tiến vững vàng, tạo đà, thế và lực cho sự nghiệp phát triển mới của Thủ đô. Học viên và mọi công dân của Thủ đô có thể tự hào khẳng định, kinh tế của Thủ đô Hà Nội những năm qua đạt được nhiều thành tựu to lớn. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được đáng ghi nhận, THTP vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp với tính chất ngày càng nguy hiểm và gia tăng. Trong đó, tội phạm cướp giật tài sản chiếm tỷ lệ cao, tạo ra tình hình mất ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang và làm giảm chất lượng cuộc sống cho quần chúng nhân dân Thủ đô.

Tình hình cướp giật tài sản đã kéo dài trong nhiều năm, số lượng bị cáo đưa ra xét xử sơ thẩm trên toàn Thành phố không giảm. Diễn biến, mức độ, động thái, tính chất và thủ đoạn của hành vi cướp giật tài sản ngày càng phức tạp, manh động và nguy hiểm gây ra tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

Mặc dù nhiều công tình nghiên cứu đấu tranh, phòng chống tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội nhưng hầu hết các công trình đó tiếp cận theo góc nhìn của điều tra tội phạm và luật hình sự, chưa có công trình nào nghiên cứu trên cơ sở tội phạm học một cách toàn diện. Do đó, nhiệm vụ của học viên tại đề tài này dựa trên số liệu từ năm 2011-2015 của Phòng cảnh sát điều tra Phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội cung cấp, 200 bản án hình sự sơ thẩm xét xử về tội cướp giật tài sản và bằng phương pháp điều tra xã hội về tội cướp giật tài sản, nguyên nhân và điều kiện, nhân thân người phạm tội và đưa ra các giải pháp về tổ chức trong phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm cướp giật tài sản.

Qua các số liệu thống kê của tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội cho thấy tình trạng những người thất nghiệp chiếm gần 60% tội cướp giật tài sản, người nghiện ma túy, người có tiền án tiền sự và người chưa thành niên cũng là những đối tượng tham gia nhiều. Các đối tượng dùng nhiều thủ đoạn để thực hiện hành vi cướp giật; tài sản thường là những đồ có giá trị lớn; địa điểm bọn chúng lựa chọn thường Ngân hàng, các cửa hàng vàng, cửa hàng đồ hiệu đắt tiền, ccay ATM và những nơi vắng vẻ, những nơi buông lỏng quản lý, buông lỏng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm cướp giật tài sản. Người quản lý tài sản là phụ nữ là mục tiêu của bọn tội phạm cướp giật tài sản.

Với tính chất hành vi vừa tội cướp giật tài sản là lợi dụng sơ hở để chiếm đoạt tài sản sau đó nhanh chóng tẩu thoát, do đó số tội phạm ản rất lớn với tỷ lệ gần xấp xỉ 1:1 tức là số tội phạm không bị xét xử chiếm gần 50%. Có những đối tượng qua công tác đấu tranh của các cơ quan chức năng phát hiện đã gây ra trên 20 vụ cướp giật tài sản mới bị bắt giữ.

Phương tiện gây án của các đối tượng cướp giật tài sản thường là xe máy chiếm 91%. Tuy nhiên, công tác quản lý đăng ký xe máy của Thành phố Hà Nội còn chưa tốt, hiện tượng mua, bán chuyển nhượng không sang tên đôi chủ rất phổ biến, do đó nhiều trường hợp xác định được phương tiện gây án nhưng lực lượng điều tra tội phạm không thể điều tra khám phá được vụ án.

THTP cướp giật tài sản tại thành phố Hà Nội như hiện này là do còn tồn tại những yếu tố tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường. Tình trạng quản lý nhà nước chưa theo kịp với sự phát triển của Thủ đô, như: công tác quản lý nhân khẩu chưa tốt; các hình thức quản lý người sau khi thi hành các bản án, sau cai nghiện về địa phương và công tác tái hòa nhập cộng đồng chưa phát huy được tác dụng dẫn đến tình trạng tái nghiện, tái phạm tội nguy hiểm không giảm.

Công tác quản lý các loại hình văn hóa phẩm đồi trụy, trò chơi bạo lực chưa được quản lý tốt dẫn đến nhận thức lệch lạc của một bộ phận giới trẻ, tạo thói quen ăn chơi, hưởng thụ lười lao động và tính bạo lực.

Hệ thống giáo dục còn yếu kém mang nặng căn bệnh thành tích, một bộ phận giáo viên không gương mẫu, chính điều này là một phần nguyên nhân dẫn đến hình thành nhân cách lệch chuẩn.

Công tác tư pháp còn tồn tại việc một số thẩm phán, điều tra viên, kiểm sát viên có biểu hiện tiêu cực, nghiệp vụ chuyên môn chưa cao làm giảm ý nghĩa và mục đích của pháp luật. Nhiều nơi có hiện tượng một số cán bộ, công chức có trách nhiệm lợi dụng các bất cập của luật để làm sai lệch nhằm mục đích tư lợi.

Bản thân những người có tài sản trong nhiều trường hợp đã là tác nhân gây cho những đối tượng có sẵn ý thức lệch chuẩn về hành vi bị kích thích bởi sự sơ hở để thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản.

Trên cơ sở toàn cảnh về tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội trên, đã cho thấy những tồn tại những tiêu cực trong xã hội, đồng thời cũng phản ánh được sự tồn tại của ý thức xã hội. Căn cứ vào các vấn đề đã nghiên cứu học

viên đã đưa ra những kiến nghị về các biện pháp loại trừ, biện pháp ngăn chặn và các giải pháp tổ chức trong phòng ngừa tình hình tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội phục vụ công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm tài sản cướp giật tài sản nói chung trong thời gian tới.

Trong quá trình nghiên cứu và thực hiện đề tài học viên đã có nhiều cố gắng nhưng không thể tránh khỏi những hạn chế, khuyết điểm. Học viên kính mong nhận được sự góp ý của các nhà khoa học, cán bộ thực tiễn và những người quan tâm để đề tài được hoàn thiện hơn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Bộ luật dân sự (2005)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. *Bộ luật hình sự Việt Nam (1999)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. *Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam (1988)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Lê Cẩm (2005), *Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự (Phần chung)*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
5. Công an thành phố Hà Nội, Phòng CSĐTTP về TTATXH (2011-2015), *Báo cáo tổng kết công tác năm*, Hà Nội.
6. Công an thành phố Hà Nội (2011-2015), *Báo cáo tổng kết công tác năm*, Hà Nội.
7. Chánh án TANDTC- Công văn 81/2002/TANDTC (2002), Hà Nội.
8. Lê Thị Thu Hà (2004), *Tội cướp giật tài sản theo pháp luật hình sự Việt Nam: Một số khía cạnh pháp lý và tội phạm học*, Luận văn thạc sỹ.
9. Hiến pháp Việt Nam (Năm 2013), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
10. Nguyễn Ngọc Hòa (1990), “Một số ý kiến về tình tiết hành hung để tẩu thoát trong Bộ luật hình sự”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, Hà Nội
11. *Luật thi hành án dân sự (2008)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
12. Dương Tuyết Miên (2004), *Định tội danh và Quyết định hình phạt*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
13. *Nghị Quyết 02/HĐTP ngày 16.11.1988 của Hội đồng thẩm phán TANDTC*
14. *Nghị Quyết 01/2000/NQ- HĐTP ngày 04.8.2000 của Hội đồng thẩm phán TANDTC*
15. *Nghị Quyết 01/2006/NQ- HĐTP ngày 04.8.2000 của Hội đồng thẩm phán TANDTC*
16. *Nghị Định 60/2000/NĐ-CP ngày 30.10.2000 của Chính Phủ*
17. *Nghị Định 26/2005/NĐ-CP ngày 02.3.2005 của Chính Phủ*
18. *Pháp lệnh ngày 21.10.1970 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội*
19. *Pháp lệnh thi hành án dân sự (2004)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
20. *Sổ tay thẩm phán (2009)- TANDTC*, Nxb Lao động, Hà Nội.

21. TANDTC, VKSNDTC, BCA, BTP và BLĐ,TB&XH (2011), *TTLT số 01/2011 ngày 12.7.2011*, Hà Nội.
22. Lương Văn Thúc, Luận văn thạc sỹ “*Các tội xâm phạm sở hữu trong Luật hình sự Việt Nam*”
23. Thông tư 01/2011/TTLN ngày 12.7.2011 VKSNDTC- TANDTC- BCA- BTP- BLĐ,TBXH.
24. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội (2011-2015), *Báo cáo tổng kết công tác các năm*, Hà Nội.
25. Tình hình tội phạm ở Việt Nam năm 2015, VKSNDTC, Hà Nội.
26. Trường Đại học Luật Hà Nội (2000), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - Phần tội phạm*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
27. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội (2011-2015), *Báo cáo tổng kết các năm*, Hà Nội
28. Võ Khánh Vinh (1996), *Tội phạm học, Luật hình sự, Luật tố tụng hình sự* (1996), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
29. Võ Khánh Vinh (chủ biên) (2001), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam -phần các tội phạm (2001)*, Đại học Huế- Trung tâm đào tạo từ xa, Nxb Công an nhân dân.
30. Võ Khánh Vinh (chủ biên) (2003), *Giáo trình Lý luận chung về định tội danh (2003)*, Đại học Huế - Trung tâm đào tạo từ xa, Nxb Công an nhân dân
31. Võ Khánh Vinh (2011), *Giáo trình Lý luận chung về định tội danh*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
32. Võ Khánh Vinh (2013) , *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
33. Võ Khánh Vinh - GS.TS (2012), *Xã hội học pháp luật- những vấn đề cơ bản*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
34. Võ Khánh Vinh (2013), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam- phần các tội phạm* Công an nhân dân, Hà Nội.

PHỤ LỤC

Bảng 2.1: Thống kê so sánh số vụ cướp giật tài sản với tổng số vụ xâm phạm sở hữu được Toà án nhân dân thành phố Hà Nội đưa xét xử

Năm	Tổng số vụ xâm phạm sở hữu (1)	Số vụ cướp giật tài sản (2)	Tỷ lệ % (2)/(1)
2011	2.146	182	8,48
2012	2.401	163	6,78
2013	2.405	181	7,52
2014	2.422	156	6,44
2015	2.242	165	7,35
Tổng cộng	11.616	847	7,29

Nguồn : Theo báo cáo của Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội

Bảng 2.2: Xu hướng tăng, giảm của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội từ năm 2011 đến năm 2015

Năm	Số vụ cướp giật tài sản xét xử	Tỷ lệ %	Số bị cáo	Tỷ lệ %
2011	182	100	306	100
2012	163	89,56	250	81,7
2013	181	99,45	275	89,8
2014	156	85,71	235	76,8
2015	165	90,65	245	80,1

Nguồn: Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội

Bảng 2.3: Cơ cấu theo mức độ của tình hình tội cướp giật tài sản từ năm 2011 đến năm 2015 được tính toán trên cơ sở số dân của các địa danh (quận, huyện) của Thành phố Hà Nội

Địa danh	Dân số (1000 người)	Tổng số bị cáo	Số dân (1000 dân)/1 bị cáo	Số thứ tự theo mức độ
Cầu Giấy	251,8	125	2,014	1
Hoàn Kiếm	155,9	76	2,051	2
Nam Từ Liêm	203	76	2,671	3
Hà Đông	284,5	88	3,233	4
Đống Đa	401,7	124	3,239	5
Ba Đình	242,8	68	3,570	6
Hai Bà Trưng	315,9	83	3,806	7
Bắc Từ Liêm	320,4	80	4,005	8
Thị xã Sơn Tây	136,6	32	4,268	9
Thanh Xuân	266	54	4,925	10
Long Biên	270,3	51	5,300	11
Hoàng Mai	364,9	68	5,366	12
Sóc Sơn	316,6	54	5,863	13
Chương Mỹ	309,6	51	6,070	14
Tây Hồ	152,8	24	6,366	15
Thanh Trì	221,8	34	6,523	16
Gia Lâm	253,8	38	6,678	17
Thường Tín	236,3	23	10,273	18
Phúc Thọ	172,5	16	10,781	19
Ứng Hòa	191,7	17	11,276	20
Hoài Đức	212,1	18	11,783	21
Đan Phượng	154,3	13	11,869	22

Đông Anh	374,9	30	12,496	23
Mỹ Đức	183,5	13	14,115	24
Thanh Oai	185,4	12	15,450	25
Ba Vì	267,3	14	19,092	26
Quốc Oai	174,2	9	19,355	27
Phú Xuyên	187	8	23,375	28
Thạch Thất	194,1	8	24,262	29
Mê Linh	210,6	4	52,650	30

Nguồn: Theo báo cáo của toà án nhân dân Thành phố Hà Nội

Bảng 2.4: Cơ cấu theo mức độ của tình hình tội cướp giật tài sản từ năm 2011 đến năm 2015 được tính toán trên cơ sở diện tích của 30 quận, huyện của Thành phố Hà Nội

Địa danh	Diện tích (Km²)	Tổng số bị cáo	Số bị cáo/ 1 Km²	Số thứ tự theo mức độ
Hoàn Kiếm	5,29	76	14,37	1
Đống Đa	9,96	124	12,45	2
Cầu Giấy	12,03	125	10,39	3
Hai Bà Trưng	10,09	83	8,23	4
Ba Đình	9,25	68	7,35	5
Thanh Xuân	9,08	54	5,95	6
Nam Từ Liêm	32,28	76	2,35	7
Bắc Từ Liêm	43,35	80	1,85	8
Hà Đông	48,34	88	1,82	9
Hoàng Mai	40,32	68	1,69	10
Tây Hồ	24,01	24	1,00	11
Long Biên	59,93	51	0,85	12
Thanh Trì	62,93	34	0,54	13
Gia Lâm	114,73	38	0,33	14

TX Sơn Tây	113,53	32	0,28	15
Chương Mỹ	232,41	51	0,22	16
Hoài Đức	82,47	18	0,22	17
Thường Tín	127,39	23	0,18	18
Sóc Sơn	306,51	54	0,18	19
Đan Phượng	77,35	13	0,17	20
Đông Anh	182,14	30	0,16	21
Phúc Thọ	117,19	16	0,14	22
Thanh Oai	123,85	12	0,10	23
Ứng Hòa	183,75	17	0,09	24
Quốc Oai	147,91	9	0,06	25
Mỹ Đức	226,2	13	0,06	26
Phú Xuyên	171,1	8	0,05	27
Thạch Thất	184,59	8	0,04	28
Mê Linh	142,51	4	0,03	29
Ba vì	424.03	14	0,03	30
Tổng cộng	3.324,52	1311	0,39	

Nguồn: Theo báo cáo tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

Bảng 2.5: Cơ cấu theo mức độ của tình hình tội cướp giật tài sản từ năm 2011 đến năm 2015 của 30 quận, huyện, thị xã thuộc TP Hà Nội được xác định trên cơ sở kết hợp yếu tố dân cư và diện tích

Địa danh (1)	Thứ bậc đã xác định theo diện tích và số dân (2)	Hệ số tiêu cực (3)	Cường độ nguy hiểm (4)
Hoàn Kiếm	2+1	3	1
Cầu Giấy	1+3	4	2
Đống Đa	5+2	7	3
Nam Từ Liêm	3+7	10	4
Ba Đình	6+5	11	5
Hai Bà Trưng	7+4	11	5

Hà Đông	4+9	13	6
Bắc Từ Liêm	8+8	16	7
Thanh Xuân	10+6	16	7
Hoàng Mai	12+10	22	8
Long Biên	11+12	23	9
Thị xã Sơn Tây	9+15	24	10
Tây Hồ	15+11	26	11
Thanh Trì	16+13	29	12
Chương Mỹ	14+16	30	13
Gia Lâm	17+14	31	14
Sóc Sơn	13+19	32	15
Ứng Hòa	20+14	34	16
Thường Tín	18+18	36	17
Hoài Đức	21+17	38	18
Phúc Thọ	19+22	41	19
Đan Phượng	22+20	42	20
Đông Anh	23+21	44	21
Thanh Oai	25+23	48	22
Mỹ Đức	24+26	50	23
Quốc Oai	27+25	52	24
Phú Xuyên	28+27	55	25
Ba Vì	26+30	56	26
Thạch Thất	29+28	57	27
Mê Linh	30+29	59	28

Nguồn: Theo báo cáo của tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

Bảng 2.6: Cơ cấu của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội từ năm 2011 đến năm 2015 xét theo hình phạt đã áp dụng

Năm	Tổng số bị cáo	Hình phạt						
		Dưới 3 năm	Từ 3 năm đến 7 năm	Từ trên 7 năm đến dưới 15 năm	Từ 15 năm đến 20 năm	từ 20 năm đến 30 năm	Án treo	Cải tạo không giam giữ
2011	306	125	168	5	0	0	8	0
2012	250	110	131	3	0	0	6	0
2013	275	123	124	1	0	0	24	3
2014	235	92	131	5	0	0	7	0
2015	245	98	129	7	0	0	11	0
Tổng	1.311	548	683	21	0	0	56	3

Nguồn: Theo báo cáo của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

Bảng 2.7: Cơ cấu của tình hình tội cướp giật tài sản xét theo giới tính của người phạm tội

Năm	Số người			Tỷ lệ % Nam/Tổng
	Tổng số bị cáo	Nam	Nữ	
2011	306	302	4	98,69
2012	250	248	2	99,21
2013	275	275	0	100
2014	235	232	3	98,72
2015	245	243	2	99,18
Tổng	1.311	1.300	11	99,16

Nguồn: Theo báo cáo của tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

Bảng 2.8: Cơ cấu của tình hình tội cướp giật tài sản xét theo độ tuổi người phạm tội

Năm	Tổng số bị cáo đã xét xử sơ thẩm	Độ tuổi		
		Từ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi	Từ 18 tuổi đến 30 tuổi	Trên 30
2011	306	15	93	198
2012	250	12	68	170
2013	275	25	61	189
2014	235	9	43	183
2015	245	9	41	195
Tổng	1.311	70	306	935

Nguồn: Theo báo cáo của tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

Bảng 2.9: Cơ cấu của tình hình tội cướp giật tài sản xét theo trình độ học vấn người phạm tội.

Năm	Số bị cáo	Trình độ học vấn			
		Không biết chữ	Tiểu học, THCS	THPT	Cao đẳng, Đại học
2011	306	164	16	77	0
2012	250	120	47	54	0
2013	275	107	25	79	4
2014	235	97	24	73	0
2015	245	85	37	65	0
Tổng	1.311	573	149	348	4

Nguồn: Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

Bảng 2.10: Cơ cấu của tình hình tội cướp giết tài sản xét theo nghề nghiệp của người phạm tội

Năm	Số bị cáo	Nghề nghiệp				
		Học sinh, sinh viên	Không nghề	các nghề khác	Lao động cá thể, làm ruộng	Cán bộ công chức
2011	306	9	195	51	50	0
2012	250	6	125	48	70	1
2013	275	11	180	59	25	0
2014	235	4	105	63	63	0
2015	245	3	117	69	56	0
Tổng	1.311	33	722	290	264	1

Nguồn: Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

Bảng 2.11: Cơ cấu của tình hình tội cướp giết tài sản xét theo tiền án, tiền sự của người phạm tội

Năm	Tổng số bị cáo	Có tiền án, tiền sự	Chưa có tiền án, tiền sự
2011	306	207	99
2012	250	191	59
2013	275	202	73
2014	235	165	70
2015	245	147	98
Tổng	1.311	912	399

Nguồn: Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

Bảng 2.12: Bảng thống kê, phân tích số vụ việc xảy ra từ năm 2011 đến năm 2015 của Công an Thành phố Hà Nội

Năm	Số vụ việc xảy ra		Tỷ lệ %
	Số vụ phạm pháp hình sự	Số vụ cướp giật tài sản	
2011	5.198	436	8,38
2012	5.062	439	8,67
2013	5.442	527	9,68
2014	5.255	471	8,96
2015	5.148	409	7,94
Tổng	26.105	2.282	8,74

Nguồn: Theo báo cáo của Ban Chỉ đạo 197 Thành phố Hà Nội

Bảng 2.13: Bảng thống kê, phân tích tỷ lệ điều tra, khám phá trên địa bàn thành phố Hà Nội

Năm	Điều tra, khám phá			
	Phạm pháp hình sự		Tội cướp giật tài sản	
	Số vụ	Số đối tượng	Số vụ	Số đối tượng
2011	3.890	6.210	197	265
2012	3.773	5.945	187	258
2013	4.029	6.119	217	261
2014	3.974	5.717	281	257
2015	4.037	5.604	205	236
Tổng	19.703	29.595	1.087	1.277

Nguồn: Theo báo cáo của Ban Chỉ đạo 197 Thành phố Hà Nội

Bảng 2.14: Tỷ lệ số vụ cướp giật tài sản được phát hiện, khám phá và xét xử trên địa bàn Thành phố Hà Nội

Năm	Số vụ bị phát hiện (1)	Số điều tra khám phá (2)	Số vụ đưa ra xét xử (3)	Tỷ lệ % (2)/(1)	Tỷ lệ % (3)/(2)
2011	436	197	182	45,18	92,38
2012	439	187	163	42,59	87,16
2013	527	217	181	41,17	83,41
2014	471	281	156	59,66	55,51
2015	409	205	165	50,12	80,48
Tổng cộng	2.282	1.087	847	47,63	77,92

Nguồn: Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hà Nội & Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.